



ESA Vietnam



**ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CHO  
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THÍ ĐIỂM REDD+  
DỰA VÀO KẾT QUẢ CỦA VIỆT NAM  
2014-2018**

Hà nội, Tháng 12, năm 2025

# MỤC LỤC

|                                                                                                                     |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>DANH MỤC VIẾT TẮT .....</b>                                                                                      | <b>3</b>   |
| <b>TÓM TẮT THỰC HIỆN .....</b>                                                                                      | <b>7</b>   |
| <b>1. GIỚI THIỆU.....</b>                                                                                           | <b>8</b>   |
| <b>2. QUY MÔ VÀ CÁCH TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI .....</b>                                               | <b>10</b>  |
| 2.1 YÊU CẦU CỦA GCF.....                                                                                            | 10         |
| 2.2 KHUNG CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN ÁP DỤNG .....                                                                  | 10         |
| 2.2.1 CÁC YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN TOÀN QUỐC TẾ CHO REDD+.....                                                            | 11         |
| 2.2.2 CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA GCF.....                                                  | 12         |
| 2.2.3 HƯỚNG DẪN ĐẢM BẢO AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA JICA.....                                                  | 18         |
| 2.2.4 BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA UNFCCC TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM.....                                                       | 23         |
| 2.3 CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN .....                                                                         | 27         |
| <b>3. ĐÁNH GIÁ TÍNH TƯƠNG ĐỒNG CỦA KHUNG CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN .....</b>                                       | <b>27</b>  |
| 3.1 TÍNH TƯƠNG ĐỒNG CỦA CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN QUỐC TẾ VÀ KHUNG LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM .....          | 27         |
| 3.2 CÁC CHÍNH SÁCH, LUẬT VÀ QUY ĐỊNH CHÍNH CỦA VIỆT NAM TÔN TRỌNG VÀ GIẢI QUYẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN CÁN CUN .....       | 44         |
| <b>4. LỒNG GHÉP BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN REDD+ Ở VIỆT NAM (2014-18) .....</b> | <b>70</b>  |
| 4.1 KHUNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA CHUNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ LÂM NGHIỆP .....                                         | 70         |
| 4.1.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 2011-2020.....                                                           | 70         |
| 4.1.2 CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU.....                                                | 70         |
| 4.1.3 CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, CHÍNH SÁCH LÂM NGHIỆP .....                                                           | 71         |
| 4.2 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH REDD+ .....                                                                          | 74         |
| 4.2.1 XÁC ĐỊNH VÀ THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN.....                                                                   | 76         |
| 4.2.2 XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG REDD+ QUỐC GIA .....                                                          | 81         |
| 4.2.3 ĐÁNH GIÁ LỢI ÍCH VÀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG REDD+ QUỐC GIA.....     | 85         |
| 4.2.4 FREL/FRL .....                                                                                                | 88         |
| 4.2.5 MRV/NFMS.....                                                                                                 | 88         |
| 4.2.6 BẢO ĐẢM AN TOÀN REDD+ .....                                                                                   | 89         |
| 4.2.7 ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN GCF ESS/IS PS LIÊN QUAN TRONG THỰC TIỄN.....                                           | 92         |
| 4.3 CÁC HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM CẤP ĐỊA PHƯƠNG .....                                                                     | 96         |
| 4.4 THÁCH THỨC TRONG QUÁ KHỨ VÀ BÀI HỌC RÚT RA VỀ VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN TÀI TRỢ (USE OF PROCEED).....                  | 97         |
| <b>5. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI.....</b>                                                                          | <b>100</b> |
| <b>6. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ .....</b>                                                                             | <b>105</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>                                                                                     | <b>107</b> |
| <b>PHỤ LỤC .....</b>                                                                                                | <b>109</b> |
| PHỤ LỤC 1. MỤC TIÊU CỦA 18 CÔNG ƯỚC VÀ HIỆP ĐỊNH QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN REDD+ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN.....      | 109        |
| PHỤ LỤC 2. CÁC TÀI LIỆU PHÁP LÝ CỦA VIỆT NAM.....                                                                   | 112        |

## DANH MỤC VIẾT TẮT

|                    |                                                                          |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| ADB                | Ngân hàng phát triển châu Á                                              |
| AE                 | Cơ quan được ủy quyền                                                    |
| AP                 | Các đối tượng bị ảnh hưởng (còn được gọi là các đối tượng bị di dời)     |
| BCC                | Dự án Hành lang bảo tồn đa dạng sinh học (được tài trợ bởi GEF/ADB)      |
| BCĐ                | Ban chỉ đạo                                                              |
| BCT                | Bộ Công thương                                                           |
| BMU                | Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân của Liên bang Đức |
| BQL                | Ban quản lý                                                              |
| BQLDA              | Ban Quản lý Dự án                                                        |
| BQLRĐD             | Ban quản lý rừng đặc dụng                                                |
| BQLRPH             | Ban quản lý rừng phòng hộ                                                |
| BSM                | Cơ chế chia sẻ lợi ích                                                   |
| BSP                | Kế hoạch chia sẻ lợi ích                                                 |
| BTB                | Khu vực Bắc Trung Bộ (vùng thực hiện đề án giảm phát thải Việt Nam )     |
| BTC                | Bộ Tài chính                                                             |
| CEMA (UBDT)        | Ủy ban Dân tộc                                                           |
| CERDA              | Trung tâm Nghiên cứu và phát triển vùng cao                              |
| CF                 | Quỹ Các-bon                                                              |
| CKL                | Cục Kiểm lâm                                                             |
| CSO                | Tổ chức xã hội dân sự                                                    |
| CTDVMTR            | Chi trả dịch vụ môi trường rừng                                          |
| DARD (Sở NN &PTNT) | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn                                   |
| DONRE (Sở TNMT)    | Sở Tài nguyên và Môi trường                                              |
| DTTS               | Dân tộc thiểu số                                                         |
| ĐBAT hoặc BĐAT     | Đảm bảo an toàn hoặc Bảo đảm an toàn (safeguards)                        |

|                |                                                                                              |
|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| ĐGG/KHHĐG      | Đánh giá giới/Kế hoạch hành động về giới                                                     |
| ĐGMTXHCL       | Đánh giá môi trường-xã hội chiến lược                                                        |
| ĐGTĐMTXH/ESIA  | Đánh giá tác động môi trường-xã hội                                                          |
| ĐTM            | Đánh giá tác động môi trường                                                                 |
| EMPF/IPPF      | Khung Kế hoạch Dân tộc thiểu số                                                              |
| ER-P           | Đề án giảm phát thải                                                                         |
| ERPA           | Thỏa thuận chi trả giảm phát thải                                                            |
| ER-PD          | Văn kiện Đề án giảm phát thải                                                                |
| ESMF           | Khung quản lý môi trường - xã hội                                                            |
| ESMP/ KHQLMTXH | Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội                                                        |
| ESS            | Tiêu chuẩn an toàn môi trường và xã hội (của GCF)                                            |
| FAO            | Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hợp Quốc                                          |
| FCPF           | Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp                                                         |
| FGRM           | Cơ chế giải quyết khiếu nại và phản hồi                                                      |
| FLA            | Giao đất giao rừng                                                                           |
| FLEGT          | Thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản                                       |
| FMCR           | Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và nâng cao khả năng phục hồi vùng ven biển (vay vốn WB) |
| FORMIS         | Hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp                                                  |
| FPIC           | Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thông báo trước và được cung cấp thông tin đầy đủ  |
| FREL/FRL       | Đường phát thải tham chiếu rừng/đường tham chiếu rừng                                        |
| FSDP           | Dự án phát triển ngành lâm nghiệp (do WB hỗ trợ) còn gọi là Dự án WB3                        |
| GCF            | Quỹ khí hậu xanh                                                                             |
| GESC           | Hướng dẫn đảm bảo an toàn môi trường và xã hội của JICA                                      |
| GPT            | Giảm phát thải                                                                               |
| HCV            | Rừng có giá trị bảo tồn cao                                                                  |
| HGD            | Hộ gia đình                                                                                  |
| HLHPN          | Hội liên hiệp phụ nữ                                                                         |
| IPM            | Quản lý dịch hại tổng hợp                                                                    |

|                |                                                                |
|----------------|----------------------------------------------------------------|
| IPP/EMDP       | Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số                           |
| IPSARD         | Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn |
| ISPONRE        | Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên & Môi trường            |
| JICA           | Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản                               |
| JICA2          | Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ               |
| JICA3          | Dự án quản lý rừng bền vững vùng Tây Bắc                       |
| KCSTĐC         | Khung chính sách tái định cư                                   |
| KNTS           | Khoanh nuôi tái sinh                                           |
| KH&ĐT          | Kế hoạch và Đầu tư                                             |
| KHTĐC&KPSK     | Kế hoạch tái định cư và khôi phục sinh kế                      |
| KHTVBLQ/SEP    | Kế hoạch tham vấn bên liên quan                                |
| LĐTBOXH        | Lao động Thương Binh và Xã hội                                 |
| LN&KL          | Lâm nghiệp và kiểm lâm                                         |
| LSNG           | Lâm sản ngoài gỗ                                               |
| LURC (GCNQSDĐ) | Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất                              |
| MBFP           | Ban quản lý các dự án lâm nghiệp                               |
| MRV            | Đo đạc, giám sát và thẩm định                                  |
| NCB            | Lợi ích phi các-bon                                            |
| NFI            | Kiểm kê rừng toàn quốc                                         |
| NFMS           | Hệ thống giám sát rừng quốc gia                                |
| NN&MT          | Nông nghiệp và Môi trường                                      |
| NN&PTNT        | Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn                            |
| NRAP           | Chương trình Hành động quốc gia về REDD+                       |
| NRIP           | Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về REDD+              |
| NGO            | Tổ chức phi chính phủ                                          |
| OP             | Chính sách hoạt động của Ngân hàng Thế giới                    |
| PaMs           | Chính sách và giải pháp                                        |
| PanNature      | Trung tâm Con người và Thiên nhiên                             |
| PRAP           | Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh                              |

|         |                                                                                                                                                     |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| QLMTXH  | Quản lý môi trường-xã hội                                                                                                                           |
| REDD+   | Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn trữ lượng các-bon rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng và tăng cường trữ lượng các-bon rừng |
| SIS     | Hệ thống thông tin đảm bảo an toàn                                                                                                                  |
| SNV     | Tổ chức Phát triển Hà Lan                                                                                                                           |
| Sol     | Báo cáo tóm tắt về đảm bảo an toàn REDD+                                                                                                            |
| SRD     | Trung tâm Phát triển Nông thôn Bền vững                                                                                                             |
| SSCO    | Văn phòng Ban Chỉ đạo nhà nước về Chương trình mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững và Thực hiện REDD+                                           |
| STWG    | Tiểu nhóm kỹ thuật bảo đảm an toàn REDD+                                                                                                            |
| TN&MT   | Tài nguyên và môi trường                                                                                                                            |
| UBND    | Ủy ban nhân dân                                                                                                                                     |
| UNDP    | Chương trình Phát triển Liên hợp quốc                                                                                                               |
| UNEP    | Chương trình Môi trường Liên hợp quốc                                                                                                               |
| UNFCCC  | Công ước khung Liên hiệp quốc về Biến đổi khí hậu                                                                                                   |
| UN-REDD | Chương trình REDD+ Liên hợp quốc                                                                                                                    |
| USAID   | Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ                                                                                                                   |
| VFD     | Dự án Rừng và Đồng bằng (của USAID)                                                                                                                 |
| VNFF    | Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam                                                                                                              |
| VPA     | Hiệp định đối tác tự nguyện                                                                                                                         |

## TÓM TẮT THỰC HIỆN

Giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng, bảo tồn các-bon rừng, quản lý rừng bền vững và nâng cao trữ lượng các-bon rừng (REDD+) là một cơ chế nhằm cung cấp các khuyến khích tài chính dựa trên kết quả cho các nước đang phát triển cho các hoạt động giảm phát thải từ đất có rừng và đầu tư vào các lộ trình phát triển các-bon thấp. Tài chính cho REDD+ dự kiến sẽ được cung cấp thông qua Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) cũng như Quỹ Đối tác Các-bon trong lâm nghiệp (FCPF) của Ngân hàng Thế giới và Quỹ các-bon sinh học. Việt Nam đã trở thành quốc gia đầu tiên ở châu Á và là quốc gia thứ hai trên thế giới (sau Mexico) hoàn thành Khung Warsaw về REDD+, bao gồm 4 yêu cầu để tiếp cận chi trả dựa trên kết quả sau khi đáp ứng các yêu cầu về BDAT (safeguards) của UNFCCC vào tháng 1 năm 2019.

Do đó, Chính phủ Việt Nam đang bày tỏ quan tâm đến việc đăng ký với Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) để nhận được khoản chi trả dựa trên kết quả giảm phát thải cho (RBP) cho giai đoạn 2014-2018 từ Quỹ Khí hậu Xanh (GCF). Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) với tư cách là Cơ quan được ủy quyền (AE) sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc chuẩn bị và gửi đề xuất xin tài trợ cho Chương trình thí điểm của GCF đối với chi trả dựa trên kết quả REDD+ (GCF Pilot Programme for REDD+ results-based payments)

Báo cáo Đánh giá Môi trường và Xã hội (ESA) này mô tả cách thức các hoạt động dẫn đến các kết quả đạt được trong giai đoạn 2014-2018 đã áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và xã hội của GCF, cũng như cách thức các biện pháp BDAT 'Cancun' của UNFCCC đã được giải quyết (address) và tôn trọng (respect) trong quá trình thiết kế và triển khai REDD+. Đây là một hoạt động đánh giá nhìn lại những gì đã được thực hiện bởi Chính phủ Việt Nam và các đối tác phát triển, cả thông qua các sáng kiến REDD+ lẫn các dự án có liên quan khác, trong suốt giai đoạn này.

Các kết quả đánh giá của ESA cho thấy Việt Nam có hệ thống công cụ pháp lý vững chắc, cung cấp sự hỗ trợ toàn diện cho các Chính sách, Luật và Quy định (PLR) nhằm đảm bảo phù hợp với cả các biện pháp BDAT của UNFCCC lẫn của GCF. Thêm vào đó, các dự án và chương trình liên quan đến REDD+ được hỗ trợ bởi nhiều đối tác quốc tế khác nhau như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), JICA, KfW... đã áp dụng các biện pháp BDAT khác nhau nhưng tất cả đều phù hợp với các biện pháp BDAT của UNFCCC và GCF tại Việt Nam trong giai đoạn 2014 đến 2018. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề nhỏ cần được quan tâm.

Do đó, cần thiết phải tiếp tục quá trình này bằng cách đưa các biện pháp BDAT môi trường và xã hội vào trong việc thực hiện các chính sách và giải pháp (PaMs). Đặc biệt, các khuyến nghị cùng với các thông tin được tổng hợp trong báo cáo Đánh giá môi trường và xã hội (ESA) này sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng nội dung của Khung Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMF) gắn liền với việc sử dụng các khoản chi trả dựa trên kết quả REDD+ trong tương lai.

## 1. GIỚI THIỆU

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên ở châu Á bày tỏ quan tâm đến việc tham gia vào các sáng kiến chính sách quốc tế cung cấp tài chính cho các quốc gia đang phát triển nhằm tăng cường việc giảm thải từ mất rừng và suy thoái rừng (REDD+). Kể từ đó, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các cuộc đàm phán quốc tế và thể hiện cam kết rõ ràng đối với việc phát triển REDD+ ở cấp quốc gia, cũng như trên khắp các tỉnh có rừng của đất nước. Với sự hỗ trợ đáng kể từ các đối tác phát triển quốc tế: i) Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Chương trình Hành động Quốc gia về REDD+ (NRAP) được cập nhật vào năm 2017; ii) đường phát thải tham chiếu quốc gia của Việt Nam (FREL) đã được UNFCCC công nhận vào năm 2016; iii) Việt Nam có Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia (NFMS) được công nhận và đang vận hành; và iv) Việt Nam đã đệ trình Báo cáo tóm tắt về bảo đảm an toàn (SOI) đầu tiên tới UNFCCC và hệ thống SIS cũng đã được đưa vào hoạt động. Kết quả là, vào tháng 1 năm 2019, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới đáp ứng các điều kiện của Khung Warsaw của UNFCCC và đủ điều kiện để nhận các khoản chi trả dựa trên kết quả cho các nỗ lực REDD+ của mình.

Chính phủ Việt Nam bày tỏ mong muốn được nộp đơn xin nhận các khoản chi trả dựa trên kết quả REDD+ từ Quỹ Khí hậu Xanh (GCF). Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), với vai trò là đối tác chính hỗ trợ Chính phủ Việt Nam trong việc phát triển và thực hiện REDD+, đã đồng ý đảm nhận vai trò là Cơ quan được Ủy quyền (AE) để chuẩn bị và gửi đề xuất xin tài trợ cho chương trình thí điểm chi trả dựa trên kết quả của GCF.

Tuy nhiên, để được nhận các khoản chi trả này, Việt Nam cần thực hiện báo cáo Đánh giá Môi trường và Xã hội (ESA) trong đó mô tả cách thức các hoạt động đã triển khai trong giai đoạn đề xuất chi trả tương thích với những tiêu chuẩn về xã hội và môi trường của GCF cũng như của các quy định về BDAT Cacun của UNFCCC như thế nào.

nhìn lại, mô tả cách thức các hoạt động dẫn đến các kết quả trong giai đoạn yêu cầu thanh toán đã áp dụng các tiêu chuẩn môi trường và xã hội của GCF, cũng như cách thức các biện pháp bảo vệ 'Cancun' của UNFCCC đã được giải quyết và tuân thủ trong quá trình thiết kế và triển khai REDD+. Báo cáo đánh giá này bao gồm nhận diện các rủi ro về mặt môi trường và xã hội cũng như việc quản lý và giảm thiểu các rủi ro được thực hiện như thế nào, các bên liên quan đã được tham gia ra sao cũng như cơ chế giải quyết khiếu nại được áp dụng như thế nào. Báo cáo này sẽ tập trung trong giai đoạn 2014 – 2018, mặc dù giai đoạn đề xuất nhận chi trả chỉ trong năm 2014, đã được trình bày trong hồ sơ kỹ thuật

Cũng cần nhấn mạnh rằng các rủi ro về mặt xã hội và môi trường trong tương lai, cũng như áp dụng các chính sách và tiêu chuẩn bảo vệ trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến việc sử dụng nguồn tiền thu được từ các khoản RBP. Các kết luận và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo này là cơ sở để xây dựng Khung quản lý xã hội và môi trường (ESMF) cho việc sử dụng nguồn thu, vốn sẽ được chuẩn bị như một tài liệu riêng.

Báo cáo phân tích ESA này được tổ chức thành các nội dung chính sau:

Chương 1: Giới thiệu chung và sự cần thiết của báo cáo

Chương 2: Mô tả phạm vi, cách tiếp cận của phân tích, các quy định của GCF cũng như khung BDAT liên quan và phương pháp phân tích, đánh giá.

Chương 3: Cung cấp các phân tích về mức độ tương thích giữa chính sách an toàn của Việt Nam và của GCF cũng như mức độ Việt Nam đáp ứng các chính sách an toàn của UNFCCC thông qua các quy định, luật pháp, chính sách đang áp dụng.

Chương 4: Bắt đầu bằng việc tóm tắt bối cảnh chính sách cho phép phát triển REDD+ tại Việt Nam cũng như các hoạt động liên quan được thực hiện trong giai đoạn 2014-18, bao gồm ở cấp quốc gia, việc xác định các Chính sách và Biện pháp REDD+ (PaMs) cụ thể, công việc về cơ chế thể chế cho REDD+ và các điều kiện Khung Warsaw cho sự sẵn sàng REDD+ (bao gồm các yêu cầu về biện pháp bảo vệ của UNFCCC), cũng như các hoạt động lập kế hoạch và triển khai thí điểm ở cấp địa phương. Chương này cũng trình bày thông tin về cách thức và mức độ các biện pháp BDAT liên quan đã được giải quyết và tuân thủ trong việc thiết kế và triển khai các PaMs REDD+ thông qua các chương trình được chính phủ và các tổ chức quốc tế tài trợ ở cấp quốc gia và địa phương trong giai đoạn 2014-18.

Chương 5: Trình bày Cơ chế Giải quyết Khiếu nại (GRM) cho REDD+ đã được xác định, điều chỉnh và áp dụng trong bối cảnh REDD+ và tóm tắt một số mối quan tâm chính của các bên liên quan đã được ghi nhận trong quá trình thiết kế và triển khai REDD+ ở cấp quốc gia và địa phương.

Chương 6: Cung cấp mức độ phù hợp của khung chính sách BDAT do quốc gia dẫn dắt được đề xuất trong việc đáp ứng thêm các yêu cầu của GCF cả trên giấy tờ và trong thực tế. Các khuyến nghị được đưa ra nhằm mục đích hướng dẫn hoặc cung cấp thông tin cho việc phát triển ESMF để đảm bảo rằng các khoảng trống hoặc điểm yếu đã được xác định sẽ được giải quyết.

## 2. QUY MÔ VÀ CÁCH TIẾP CẬN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### 2.1 YÊU CẦU CỦA GCF

Báo cáo ESA này được chuẩn bị nhằm phù hợp với quy định của GCF “*Hồ sơ xin tài trợ phải kèm theo (các) báo cáo rà soát đối chiếu chi tiết (due diligence) mô tả những hoạt động đã triển khai trong quá khứ dẫn đến kết quả<sup>1</sup> của yêu cầu chi trả dựa trên kết quả đã phù hợp với các Tiêu chuẩn an toàn xã hội và môi trường (ESS) của GCF như thế nào*”. Ba nội dung quan trọng của ESA bao gồm:

- i. **Đánh giá rà soát, đối chiếu:** Cơ quan được uỷ quyền (AE), tức là JICA, sẽ phối hợp với quốc gia xây dựng đề xuất cần chuẩn bị báo cáo ESA mô tả các biện pháp đã được tiến hành nhằm nhận diện, phân tích và quản lý những tác động, rủi ro về mặt xã hội và môi trường trong bối cảnh đề xuất REDD+; mức độ phù hợp của chúng với các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội (ESS) mà GCF áp dụng. Ban thư ký của GCF sẽ xem xét những phân tích đó và coi đó như một cơ sở để xem xét trong quá trình thẩm định hồ sơ. Điều này, cùng với đánh giá của chính quốc gia về cách thức các biện pháp BDAT Cancun đã được giải quyết và tuân thủ trong các hoạt động REDD+, sẽ cung cấp cơ sở để đề xuất phê duyệt cho Hội đồng quỹ GCF (Board). Nội dung của khía cạnh này được mô tả trong Chương 3 và 4 của báo cáo này.
- ii. **Sự tham gia của các bên liên quan:** Mô tả sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện REDD+ của quốc gia thông qua Báo cáo tóm tắt về BDAT (SOI) của UNFCCC. Đánh giá của AE được mô tả trong phần này bao gồm về cách các bên liên quan được xác định, thông báo và tham vấn và cách họ đã tham gia vào các hoạt động như thế nào. ESA sẽ mô tả cách thức các bên liên quan tham gia vào các quá trình sẵn sàng cho REDD+ của Việt Nam ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Đánh giá về khía cạnh này được trình bày trong Chương 4 của báo cáo này.
- iii. **Giải quyết khiếu nại:** Báo cáo ESA sẽ bao gồm mô tả về Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) hoặc một hệ thống tương tự, hoặc được thiết lập như một phần của các hoạt động REDD+ hay như một phần không thể thiếu đối với hệ thống của quốc gia. ESA cũng sẽ chỉ rõ cách thức các cơ chế được tiếp cận, các khiếu nại đã nhận được và cách thức các khiếu nại này được giải quyết. Đánh giá cho khía cạnh này được bao gồm trong Chương 5 của báo cáo này.

### 2.2 KHUNG CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN ÁP DỤNG

Các AE quyết định áp dụng các chính sách, tiêu chuẩn hoặc khung biện pháp BDAT của riêng họ với chương trình GCF REDD+ RBPs. Hướng dẫn đảm bảo an toàn môi trường và xã hội của JICA (tháng 1 năm 2022) (viết tắt là GESG) hầu như nhất quán với ESS của GCF (do đó JICA được công nhận là AE<sup>2</sup>). Bảng 3 dưới đây cho thấy sự nhất quán giữa GCF và GESG. Thật vậy, GESG yêu cầu rằng các dự án của JICA

<sup>1</sup> Giai đoạn từ trước đến năm 2014

<sup>2</sup> Phụ lục 3. Công nhận về các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội, Khoản 32, Thỏa thuận tổng thể về Công nhận của GCF ngày 17 tháng 5 năm 2018

không được sai lệch đáng kể so với Chính sách An toàn của Ngân hàng Thế giới và JICA đã tham khảo các tiêu chuẩn và thông lệ tốt được quốc tế công nhận, bao gồm cả các tiêu chuẩn của các tổ chức tài chính quốc tế, khi thích hợp. Để đạt được mục tiêu này, JICA tích cực tìm cách hài hòa các thủ tục GESC của mình với các thủ tục của các đối tác đang phát triển bao gồm Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển Châu Á bằng cách duy trì sự phối hợp chặt chẽ và tham gia vào một sứ mệnh chung về GESC trong các dự án được đồng tài trợ bởi các đối tác phát triển khác. JICA cũng tham gia các hội nghị quốc tế và các sự kiện khác liên quan đến GESC để cập nhật xu hướng toàn cầu và chia sẻ kinh nghiệm của mình, góp phần cải thiện GESC chung<sup>3</sup>.  
cầu và chia sẻ kinh nghiệm của mình, do đó góp phần cải thiện GESC tổng thể.

Do đó, Khung BĐAT môi trường và xã hội áp dụng cung cấp cơ sở cho việc đánh giá là: i) Các biện pháp BĐAT Cancun của UNFCCC, đã được giải thích trong bối cảnh Việt Nam, vì các quốc gia tham gia REDD+ phải đáp ứng các yêu cầu này bất kể nguồn REDD+ kinh phí từ đâu<sup>4</sup>; (ii) Các biện pháp BĐAT môi trường và xã hội của GCF (ESS) như là yêu cầu của đơn vị tài trợ của khoản chi trả, cũng như; (iii) GESC của JICA.

### 2.2.1 CÁC YÊU CẦU BẢO ĐẢM AN TOÀN QUỐC TẾ CHO REDD+

Giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng carbon trong rừng, quản lý rừng bền vững (REDD+) là một sáng kiến thuộc UNFCCC nhằm khuyến khích các nước đang phát triển giảm phát thải khí nhà kính từ bằng cách cung cấp tài chính cho những kết quả đạt được.

Khái niệm REDD+ được phát triển thông qua các đàm phán quốc tế theo UNFCCC. Tại Hội nghị các Bên liên quan (CoP) lần thứ 16 năm 2010 tại Cancun, Mexico, các Bên đã thống nhất 7 nguyên tắc BĐAT áp dụng cho việc thực hiện REDD+. Điều này có nghĩa là các quốc gia muốn thực hiện bất kỳ hoạt động REDD+ nào cũng phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc hoặc biện pháp BĐAT. Các biện pháp BĐAT này được gọi là các biện pháp BĐAT REDD+ của UNFCCC (hay các biện pháp BĐAT Cancun). Tham khảo Hộp 1 dưới đây.

#### Hộp 1: Các nguyên tắc bảo đảm an toàn REDD+ của UNFCCC (BĐAT Cancun)

“Khi triển khai các hoạt động [REDD+], cần thúc đẩy và hỗ trợ thực hiện các nguyên tắc BĐAT sau:

- a) Hoạt động bổ sung hoặc phù hợp với mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia, các công ước và hiệp định quốc tế có liên quan;
- b) Cơ cấu quản trị rừng quốc gia minh bạch và hiệu quả, phù hợp với pháp luật và bảo đảm chủ quyền quốc gia;
- c) Tôn trọng các kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và cộng đồng địa phương, có cân nhắc các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, điều kiện cụ thể và luật pháp của mỗi quốc gia, và lưu ý rằng Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của các dân tộc bản địa;
- d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là các dân tộc bản địa và cộng đồng địa phương trong các hoạt động nêu tại các khoản 70 và 72 của Quyết định này;

<sup>3</sup> JICA Báo cáo thường niên, 2016

<sup>4</sup> UN UNFCCC Quyết định số 2/CP.17 đoạn 63. Toàn văn Quyết định có thể truy cập theo đường dẫn:

[http://unfccc.int/files/meetings/paris\\_nov\\_2015/application/pdf/sbsta\\_42\\_agenda\\_item\\_further\\_guidance\\_on\\_ensuring\\_transparency\\_cop\\_aup\\_template.pdf](http://unfccc.int/files/meetings/paris_nov_2015/application/pdf/sbsta_42_agenda_item_further_guidance_on_ensuring_transparency_cop_aup_template.pdf)

- e) Các hoạt động phù hợp với việc bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học, cần đảm bảo rằng các hành động nêu tại khoản 70 của quyết định này không phục vụ cho việc chuyển đổi rừng tự nhiên, mà nhằm khuyến khích việc bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tự nhiên, cũng như nâng cao các lợi ích xã hội và môi trường khác;
- f) Các hành động nhằm giải quyết các rủi ro đảo ngược;
- g) Các hành động nhằm giảm dịch chuyển phát thải.

*Nguồn: Quyết định UNFCCC 1/CP.16, Phụ lục I, Đoạn 2*

Ngoài ra, tại CoP16, các Bên cũng nhất trí rằng các quốc gia REDD+ phải xây dựng một hệ thống cung cấp thông tin về cách thức xem xét và tuân thủ các biện pháp BĐAT (Hệ thống thông tin BĐAT- SIS). Tại hội nghị CoP tiếp theo ở Durban, Nam Phi (CoP17), các Bên cũng đồng ý rằng để nhận được chi trả dựa trên kết quả, các nước đang phát triển cũng cần đệ trình Báo cáo tóm tắt (Sol) về cách thức xem xét và tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm an toàn Cancun trong tiến trình thực hiện REDD+. Tại hội nghị CoP19 ở Ba Lan (2013), Khung Warsaw cho REDD+ (hoặc 'Quy tắc REDD+') đã tổng hợp tất cả các quyết định trước đây về REDD+. Thỏa thuận Paris (2015) đã chính thức coi REDD+ là một trong những giải pháp quan trọng để giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Tóm lại, dựa trên các quyết định của UNFCCC, có **ba yêu cầu về BĐAT quan trọng** mà tất cả các quốc gia REDD+ phải tuân thủ để có thể tiếp cận chi trả dựa trên kết quả, từ bất kỳ nguồn tài chính nào:

1. **Thực hiện các hoạt động REDD+ tuân thủ theo các biện pháp BĐAT Cancun;**
2. **Thiết lập hệ thống cung cấp thông tin về cách thức xem xét và tuân thủ các biện pháp BĐAT (SIS); và**
3. **Đệ trình Báo cáo tóm tắt (Sol) về cách thức xem xét và tuân thủ các biện pháp BĐAT trong suốt tiến trình thực hiện REDD+.**

## 2.2.2 CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA GCF

GCF đảm bảo rằng nguồn tài chính khí hậu mà tổ chức này phân bổ không gây hại cho các cộng đồng hoặc hệ sinh thái địa phương. Các tiêu chuẩn của GCF bao gồm việc quản lý một cách công bằng các rủi ro về môi trường và xã hội liên quan đến các hoạt động của GCF. GCF cũng là cơ chế tài chính khí hậu đầu tiên lồng ghép các quan điểm về giới ngay từ đầu hoạt động như một yếu tố ra quyết định cần thiết cho việc triển khai các nguồn lực của mình.

GCF đã phát triển một bộ các biện pháp bảo đảm an toàn môi trường và xã hội (ESS), là một phần của Chính sách Môi trường và Xã hội và Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS). GCF đã tạm thời thông qua Tiêu chuẩn hoạt động (PS) và chỉ thị thực hiện của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC). Có tám Tiêu chuẩn thực hiện của IFC bao gồm các câu hỏi chính về môi trường và xã hội phải được xem xét khi bắt đầu một dự án, sử dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất. Các Tiêu chuẩn này nhằm mục đích:

- ✓ Dự kiến và tránh các rủi ro, tác động xấu đến con người và môi trường;
- ✓ Trong trường hợp không thể tránh được, các rủi ro và tác động bất lợi sẽ được giảm thiểu thông qua các biện pháp giảm thiểu;
- ✓ Giảm nhẹ mọi rủi ro và tác động còn lại; và

- ✓ Khi các biện pháp tránh, giảm thiểu hoặc giảm nhẹ không có sẵn hoặc không đủ và khi có đủ bằng chứng để biện minh và hỗ trợ khả năng tồn tại, thiết kế và thực hiện các biện pháp khắc phục và phục hồi trước khi đền bù thỏa đáng và công bằng cho bất kỳ rủi ro và tác động còn lại nào

Fig 1: Các tiêu chuẩn thực hiện của IFC



**Bảng 1: Bảo đảm an toàn Môi trường và Xã hội của GCF /Các Tiêu chuẩn thực hiện của IFC**

| Các tiêu chuẩn thực hiện                                                | Nội dung/Mục đích chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PS1: Đánh giá và Quản lý tác động và Rủi ro Môi trường và Xã hội</b> | <p>PS1 thiết lập tầm quan trọng của (i) đánh giá tổng hợp để xác định các tác động, rủi ro và cơ hội về môi trường và xã hội của các dự án; (ii) sự tham gia hiệu quả của cộng đồng thông qua công bố thông tin liên quan đến dự án và tham vấn cộng đồng địa phương về các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến họ; và (iii) quản lý của khách hàng đối với hoạt động môi trường và xã hội trong suốt vòng đời của dự án.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>PS2: Lao động và các Điều kiện Làm việc</b>                          | <p>PS2 thừa nhận rằng việc theo đuổi tăng trưởng kinh tế thông qua tạo việc làm và nâng cao thu nhập cần đi kèm với việc bảo vệ các quyền cơ bản của người lao động. Mục tiêu cốt lõi của PS2 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thúc đẩy đối xử công bằng, không phân biệt đối xử và cơ hội bình đẳng của người lao động.</li> <li>✓ Thiết lập, duy trì và cải thiện mối quan hệ công nhân-quản lý.</li> <li>✓ Thúc đẩy việc tuân thủ luật lao động và việc làm quốc gia.</li> <li>✓ Bảo vệ người lao động, bao gồm những nhóm người lao động dễ bị tổn thương như trẻ em, lao động nhập cư, lao động do bên thứ ba tham gia và lao động trong chuỗi cung ứng của khách hàng.</li> <li>✓ Thúc đẩy các điều kiện làm việc an toàn, lành mạnh và sức khỏe của người lao động.</li> </ul> |

| Các tiêu chuẩn thực hiện                                | Nội dung/Mục đích chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tránh sử dụng lao động cưỡng bức.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>PS3: Hiệu quả Tài nguyên và Kiểm Soát Ô nhiễm</b>    | <p>PS3 thừa nhận rằng hoạt động công nghiệp và đô thị hóa gia tăng thường làm tăng mức độ ô nhiễm đối với không khí, nước và đất đai, có thể đe dọa con người và môi trường ở cấp địa phương, khu vực và toàn cầu. Mục tiêu cốt lõi của PS3 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tránh hoặc giảm thiểu các tác động xấu đến sức khỏe con người và môi trường bằng cách tránh hoặc giảm thiểu ô nhiễm từ các hoạt động của dự án</li> <li>✓ Thúc đẩy giảm phát thải góp phần vào biến đổi khí hậu</li> </ul> <p>PS3 bao gồm các yêu cầu về biện pháp bảo vệ liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Các yêu cầu chung bao gồm: Ngăn ngừa ô nhiễm, Bảo tồn tài nguyên và Hiệu quả năng lượng; Chất thải; Vật liệu nguy hiểm; Chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp; Hướng dẫn kỹ thuật</li> <li>✓ Các yếu tố môi trường (tác động của dự án đến không khí, nước và chất thải)</li> <li>✓ Phát thải khí nhà kính (GHG)</li> <li>✓ Sử dụng và quản lý thuốc trừ sâu</li> </ul>                                                                                                                                                                           |
| <b>PS4: Sức khỏe, An toàn và An Ninh của Cộng đồng,</b> | <p>PS4 nhận ra rằng các hoạt động, thiết bị và cơ sở hạ tầng của dự án có thể làm tăng mức độ phơi nhiễm của cộng đồng đối với các rủi ro và tác động. Ngoài ra, các cộng đồng đã phải chịu tác động của biến đổi khí hậu cũng có thể bị tăng tốc và / hoặc tăng cường các tác động do các hoạt động của dự án. Mục tiêu cốt lõi của PS4 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Dự đoán và tránh các tác động tiêu cực đến sức khỏe và sự an toàn của Cộng đồng bị ảnh hưởng trong suốt thời gian hoạt động của dự án từ cả những trường hợp thông thường và không thường xuyên.</li> <li>✓ Để đảm bảo rằng việc bảo vệ con người và tài sản được thực hiện theo các nguyên tắc nhân quyền liên quan và theo cách tránh hoặc giảm thiểu rủi ro cho các Cộng đồng bị ảnh hưởng</li> </ul> <p>PS4 bao gồm các yêu cầu về biện pháp bảo vệ liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Sức khỏe và An toàn Cộng đồng (giải quyết nguy cơ các dự án đe dọa cộng đồng thông qua thiết bị/cơ sở hạ tầng không an toàn, tiếp xúc với vật liệu nguy hiểm, gây ra dịch bệnh, làm tổn hại các dịch vụ hệ sinh thái)</li> <li>✓ Nhân viên An ninh</li> </ul> |
| <b>PS5: Thu hồi Đất và Tái định cư Không tự nguyện</b>  | <p>PS5 thừa nhận rằng việc thu hồi đất liên quan đến dự án và các hạn chế trong việc sử dụng đất có thể có tác động tiêu cực đến cộng đồng và những người sử dụng đất này. Tái định cư không tự nguyện đề cập đến việc di dời vật chất (tái định cư hoặc mất</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Các tiêu chuẩn thực hiện                                                               | Nội dung/Mục đích chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                        | <p>nơi ở) và di dời kinh tế (mất tài sản hoặc tiếp cận tài sản dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc các phương tiện sinh kế khác do thu hồi đất liên quan đến dự án và/hoặc hạn chế sử dụng đất. Tái định cư được coi là không tự nguyện khi những người hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng không có quyền từ chối thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến di dời vật chất hoặc kinh tế. Mục tiêu cốt lõi của PS5 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tránh và khi không thể tránh được, hãy giảm thiểu sự dịch chuyển bằng cách khám phá các thiết kế dự án thay thế.</li> <li>✓ Tránh cưỡng bức ra khỏi nơi cư trú.</li> <li>✓ Dự đoán và tránh hoặc nếu không thể tránh được, giảm thiểu các tác động kinh tế và xã hội bất lợi do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất bằng cách (i) bồi thường thiệt hại tài sản với giá thay thế và (ii) đảm bảo rằng các hoạt động tái định cư được thực hiện với việc niêm yết thông tin thích hợp, tham vấn và sự tham gia có hiểu biết của những người bị ảnh hưởng.</li> <li>✓ Để cải thiện, hoặc khôi phục, sinh kế và mức sống của những người phải di dời.</li> <li>✓ Cải thiện điều kiện sống của những người phải di dời thông qua việc cung cấp đủ nhà ở và đảm bảo quyền sử dụng tại các khu tái định cư.</li> </ul> <p>PS5 bao gồm các yêu cầu về biện pháp bảo vệ liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Các yêu cầu chung bao gồm: Thiết kế dự án; Bồi thường và trợ cấp cho người bị di dời; Tham gia của cộng đồng; Cơ chế giải quyết khiếu nại; Lập kế hoạch và thực hiện tái định cư và khôi phục sinh kế</li> <li>✓ Di dời về mặt vật chất và kinh tế</li> <li>✓ Trách nhiệm của khu vực tư nhân trong chương trình tái định cư do chính phủ quản lý</li> </ul> |
| <p><b>PS6: Bảo tồn Đa dạng sinh học và Quản lý Bền vững Tài nguyên thiên nhiên</b></p> | <p>PS6 thừa nhận rằng bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì các dịch vụ hệ sinh thái, và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên sống là nền tảng cho phát triển bền vững. Mục tiêu cốt lõi của PS6 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học.</li> <li>✓ Để duy trì lợi ích từ các dịch vụ hệ sinh thái.</li> <li>✓ Thúc đẩy việc quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên sống thông qua việc áp dụng các thực hành tích hợp nhu cầu bảo tồn và các ưu tiên phát triển.</li> </ul> <p>PS6 bao gồm các yêu cầu về biện pháp BDAT liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Các yêu cầu chung</li> <li>✓ Bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học (bao gồm các điều khoản về: môi trường sống tự nhiên, môi trường sống bị biến đổi, môi trường sống quan trọng, khu bảo tồn được</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

| Các tiêu chuẩn thực hiện     | Nội dung/Mục đích chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <p>pháp luật bảo vệ và được quốc tế công nhận, các loài xâm lấn ngoại lai)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quản lý dịch vụ hệ sinh thái</li> <li>✓ Quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên sống</li> <li>✓ Chuỗi cung ứng</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>PS7: Dân tộc thiểu số</b> | <p>PS7 thừa nhận rằng Người bản địa (IP) hoặc Dân tộc thiểu số (DTTS) trong bối cảnh Việt Nam, với tư cách là các nhóm xã hội có bản sắc khác biệt với các nhóm chính thống trong các xã hội quốc gia, thường nằm trong số những bộ phận dân cư bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương nhất. Trong nhiều trường hợp, địa vị kinh tế, xã hội và pháp lý của họ hạn chế khả năng bảo vệ quyền và lợi ích đối với đất đai, tài nguyên thiên nhiên và văn hóa, đồng thời có thể bị hạn chế khả năng tham gia và hưởng lợi từ sự phát triển. Đồng bào DTTS đặc biệt dễ bị tổn thương nếu đất đai và tài nguyên bị biến đổi, lấn chiếm hoặc suy thoái đáng kể. Ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo, niềm tin tâm linh và thể chế của họ cũng có thể bị đe dọa. Do đó, đồng bào DTTS có thể dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động bất lợi liên quan đến phát triển dự án hơn các cộng đồng không phải là người bản địa. Điều này có thể bao gồm mất bản sắc, văn hóa và sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên, cũng như tiếp xúc với nghèo đói và bệnh tật. Mục tiêu cốt lõi của PS7 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Để đảm bảo quá trình phát triển khuyến khích sự tôn trọng đầy đủ đối với quyền con người, phẩm giá, nguyện vọng, văn hóa và sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên của DTTS.</li> <li>✓ Dự đoán và tránh các tác động tiêu cực của các dự án đối với cộng đồng DTTS hoặc khi không thể tránh được, thì phải giảm thiểu và / hoặc bù đắp cho các tác động đó.</li> <li>✓ Thúc đẩy các lợi ích và cơ hội phát triển bền vững cho đồng bào DTTS một cách phù hợp về mặt văn hóa.</li> <li>✓ Thiết lập và duy trì mối quan hệ liên tục dựa trên nguyên tắc Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thông báo trước và được cung cấp thông tin đầy đủ (FPIC) với DTTS bị ảnh hưởng bởi dự án trong suốt vòng đời của dự án.</li> <li>✓ Để đảm bảo FPIC với của các cộng đồng DTTS bị ảnh hưởng khi có các trường hợp được mô tả trong Tiêu chuẩn này.</li> <li>✓ Tôn trọng và bảo tồn văn hóa, kiến thức và thực tiễn của DTTS</li> </ul> <p>PS7 bao gồm các yêu cầu về biện pháp bảo vệ liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Các yêu cầu chung</li> <li>✓ Các trường hợp yêu cầu FPIC</li> <li>✓ Lợi ích giảm thiểu và phát triển</li> <li>✓ Trách nhiệm của khu vực tư nhân khi chính phủ chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề của người bản địa</li> </ul> |

| Các tiêu chuẩn thực hiện   | Nội dung/Mục đích chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PS8: Di sản văn hoá</b> | <p>PS8 xác nhận tầm quan trọng của di sản văn hóa đối với thể hệ hiện tại và tương lai. Phù hợp với Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, Tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo rằng dự án sẽ bảo vệ di sản văn hóa trong quá trình hoạt động dự án. Mục tiêu cốt lõi của PS8 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Bảo vệ di sản văn hóa khỏi các tác động tiêu cực của các hoạt động dự án và hỗ trợ việc bảo tồn di sản.</li> <li>✓ Thúc đẩy chia sẻ công bằng lợi ích từ việc sử dụng di sản văn hóa</li> </ul> <p>PS8 bao gồm các yêu cầu về biện pháp bảo vệ liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Bảo vệ Di sản Văn hóa trong Thiết kế và Thi công Dự án</li> <li>✓ Việc Sử dụng Di sản Văn hóa trong Dự án</li> </ul> |

Ngoài Chính sách Môi trường và Xã hội, Hội đồng quản trị của GCF đã thông qua bổ sung Chính sách dành cho người bản địa (Quyết định GCF.B.19 / 11). Chính sách dành cho người bản địa áp dụng cho GCF, AEs và các cơ quan được chỉ định quốc gia (NDA). Chính sách bao gồm các biện pháp BDAT nghiêm ngặt đối với tất cả các dự án / chương trình có người bản địa (IP). Trong chương trình này, những người có khả năng bị ảnh hưởng bởi chương trình bao gồm “các nhóm dân tộc thiểu số” được coi là “người bản địa” theo định nghĩa được sử dụng trong Chính sách về người bản địa<sup>5</sup>. Trong bối cảnh Việt Nam, thuật ngữ “dân tộc thiểu số” được sử dụng. Liên quan đến Chính sách Dân tộc thiểu số của GCF, dự án thừa nhận các yêu cầu được nêu trong Đoạn 38 và 39. Tuy nhiên, Chính sách Dân tộc thiểu số của GCF tôn trọng hoàn cảnh của Việt Nam, như được định nghĩa trong các đoạn 41, 44 và 45 của chính sách này.

GCF đã tiếp tục phê duyệt Chính sách Giới của mình (B24/12), với các mục tiêu chính sau:

- a) Hỗ trợ các biện pháp can thiệp và đổi mới về biến đổi khí hậu thông qua cách tiếp cận toàn diện về giới, được áp dụng cả trong nội bộ tổ chức và bởi mạng lưới các đối tác, bao gồm các cơ quan được uỷ quyền (AE), các cơ quan được chỉ định quốc gia (NDA) và các đầu mối liên lạc, cũng như các đối tác thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình Hỗ trợ Chuẩn bị và Sẵn sàng của GCF;
- b) Thúc đẩy đầu tư khí hậu nhằm:
  - Thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các hành động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu; và
  - Giảm thiểu rủi ro xã hội, liên quan đến giới và liên quan đến khí hậu trong tất cả các hành động về biến đổi khí hậu; và
- c) Góp phần thu hẹp khoảng cách giới về tính dễ bị tổn thương và loại trừ xã hội, kinh tế và môi trường do biến đổi khí hậu gây ra thông qua các khoản đầu tư khí hậu của GCF lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới.

<sup>5</sup> Tham khảo đoạn 38 của Chính sách về người dân tộc bản địa

### 2.2.3 HƯỚNG DẪN ĐẢM BẢO AN TOÀN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA JICA

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) được GCF chấp nhận là Cơ quan được uỷ quyền và do đó có thể hỗ trợ Chính phủ Việt Nam (GOV) với các khoản tài trợ và dự án của GCF.

JICA từ lâu đã xem xét cả tác động môi trường và xã hội trong các dự án phát triển của mình. Năm 2010, JICA đã thông qua “chính sách bảo vệ” hiện hành của mình, Hướng dẫn Căn nhắc về Môi trường và Xã hội (GESO), áp dụng cho tất cả các hình thức Hỗ trợ Phát triển Chính thức (ODA) của Chính phủ Nhật Bản.

Chính sách này yêu cầu sàng lọc tất cả các dự án và khoản vay, sau đó đánh giá môi trường và xã hội như một phần của quy hoạch phát triển, cũng như các kế hoạch quản lý và giám sát khi cần thiết. Chính sách này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hỗ trợ các tiêu chuẩn và nỗ lực của chính phủ nước sở tại, đồng thời hỗ trợ thêm khi cần thiết để đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội của cộng đồng quốc tế.

Chính sách này của JICA phù hợp với các yêu cầu BDAT của GCF cũng như các biện pháp BDAT Cancun REDD+. Kể từ cuối năm 2019, JICA đã tiến hành đánh giá và sửa đổi lớn chính sách này, có căn nhắc đến một số phát triển quốc tế, bao gồm việc cập nhật các chính sách BDAT của Ngân hàng Thế giới với Khung Môi trường và Xã hội mới<sup>6</sup>.

Hướng dẫn của JICA phác thảo các nguyên tắc cơ bản để xem xét các tác động môi trường và xã hội trong các dự án phát triển, một quy trình cần tuân thủ để đánh giá, giám sát xã hội và môi trường và các yêu cầu khác. Nó chứa một danh sách các hành vi bị cấm. Để bắt đầu quá trình này, Hướng dẫn của JICA cung cấp một biểu mẫu sàng lọc cho các dự án, do những người đề xuất dự án đệ trình. (Biểu mẫu sàng lọc này, để đánh giá việc Sử dụng Tiền thu được (Use of Proceed) của GCF như thế nào và được đưa vào phụ lục của ESMF.).

Dựa trên sàng lọc ban đầu, các dự án sau đó được phân loại theo mức độ tác động như: Loại A cho các tác động lớn, phức tạp hoặc chưa biết hoặc các dự án nhạy cảm, Loại B cho các tác động trung bình, Loại C cho các tác động bất lợi tối thiểu hoặc ít và Nhóm FI cho các dự án hỗ trợ các trung gian tài chính. Các dự án loại A phải thực hiện Đánh giá tác động môi trường, với các nghiên cứu thực địa chi tiết, trong khi các dự án loại B phải thực hiện Kiểm tra môi trường ban đầu (IEE), dựa trên thông tin hiện có và / hoặc qua khảo sát thực địa. Các dự án loại C không yêu cầu đánh giá thêm về môi trường và xã hội. Nếu một dự án liên quan đến Quy hoạch tổng thể, thì cần phải có Đánh giá Môi trường Chiến lược (ĐMC). JICA cũng như bên đề xuất dự án tham gia trực tiếp vào quá trình tham vấn các bên liên quan về ĐTM nhưng khuyến khích các bên đề xuất dự án tiến hành tham vấn các bên liên quan đối với IEE.

Hướng dẫn của JICA tuân thủ các yêu cầu của cả các biện pháp BDAT Cancun (Bảng 2) và BDAT của GCF, hoặc IFC (Bảng 3). Hướng dẫn này nhằm tuân theo thông lệ quốc tế tốt nhất về BDAT. Nó chỉ rõ rằng: “JICA xác nhận rằng các dự án không khác biệt đáng kể so với Chính sách An toàn của Ngân hàng Thế giới và được coi là tiêu chuẩn cho các tổ chức tài chính quốc tế cũng như theo các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận, hoặc các tiêu chuẩn, hiệp ước và tuyên bố quốc tế, v.v.; và các thông lệ tốt, v.v. của các quốc gia phát triển bao gồm cả Nhật Bản, khi thích hợp. ”

Khi được thông qua vào năm 2010, Hướng dẫn của JICA đã đề cập cụ thể đến ba trong số các chính sách BDAT của Ngân hàng Thế giới:

<sup>6</sup> Có hiệu lực từ tháng 10 năm 2018

- Hướng dẫn của JICA cung cấp một danh sách minh họa các nội dung cho các báo cáo ĐTM, dựa trên Phụ lục B của Chính sách Hoạt động của Ngân hàng Thế giới, OP 4.01, về Đánh giá Môi trường.
- Các hướng dẫn của JICA chỉ rõ rằng khi cần thiết, các Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) và Kế hoạch Người bản địa (IPP) phải được chuẩn bị, và nên bao gồm các yếu tố được quy định trong Chính sách Hoạt động của Ngân hàng Thế giới và Thủ tục của Ngân hàng bao gồm các vấn đề này, tức là OP / BP 4.10 và OP / BP 4.12.

Nguyên tắc này có phạm vi rộng hơn so với các biện pháp bảo vệ này của Ngân hàng Thế giới, vì chúng đề cập đến một số vấn đề không được đề cập trong các biện pháp bảo vệ của Ngân hàng Thế giới. Hướng dẫn đề xuất một danh sách các vấn đề cần được xem xét, chẳng hạn như vấn đề giới, quyền con người, quyền trẻ em, tác động đến sức khỏe và an toàn con người, bệnh truyền nhiễm, an toàn lao động, việc làm, v.v. Các vấn đề chính xác cần được đề cập cho bất kỳ dự án cụ thể nào là được quy định trong Điều khoản tham chiếu cho dự án cụ thể đó.

**Bảng 2: So sánh các biện pháp BDAT JICA'S GESC và Cancun**

| <b>BDAT REDD+ Cancun</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Hướng dẫn đảm bảo môi trường và xã hội của JICA</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>a) Hoạt động bổ sung hoặc phù hợp với mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia, các công ước và hiệp định quốc tế có liên quan</b>                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn của JICA nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phù hợp với quốc tế và quốc gia chính sách, luật, quy định và các thỏa thuận khác.</li> <li>• JICA đặt mục tiêu hỗ trợ, và nếu cần, tăng cường các chính sách, luật và quy định (PLR) quốc gia, các thỏa thuận thể chế và các phương tiện khác để tăng cường đáp ứng các mục tiêu phát triển được chia sẻ lẫn nhau</li> </ul> |
| <b>b) Cơ cấu quản trị rừng quốc gia minh bạch và hiệu quả, phù hợp với pháp luật và bảo đảm chủ quyền quốc gia;</b>                                                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng dẫn cũng yêu cầu hoặc khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan.</li> <li>• Phụ lục 1 chỉ rõ rằng các dự án phải được xã hội chấp nhận và xem xét các thiết chế và cơ sở hạ tầng xã hội.</li> </ul>                                                                                                                                                                     |
| <b>c) Tôn trọng các kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và cộng đồng địa phương, có cân nhắc các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, điều kiện cụ thể và luật pháp của mỗi quốc gia, và lưu ý rằng Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của các dân tộc bản địa;</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người bản địa cần phải quan tâm</li> <li>• Phụ lục 1 cung cấp hướng dẫn cụ thể cho người bản địa (IP) và yêu cầu Kế hoạch Người bản địa phù hợp với các yêu cầu của OP 4.10, Phụ lục B.</li> </ul>                                                                                                                                                                                 |

| <b>BĐAT REDD+ Cancun</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Hướng dẫn đảm bảo môi trường và xã hội của JICA</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là các dân tộc bản địa và cộng đồng địa phương</b>                                                                                                                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn yêu cầu sự tham vấn của các bên liên quan trong các dự án Loại A, và khuyến khích nó trong các dự án loại B.</li> <li>Phụ lục 1 chỉ rõ rằng các nỗ lực phải được thực hiện để có được sự đồng ý của người bản xứ mọi người trong quá trình tham vấn miễn phí, trước và được thông báo khi các dự án có thể có tác động xấu đến người dân bản địa.</li> </ul> |
| <b>e) Các hoạt động phù hợp với việc bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học, cần đảm bảo rằng các hoạt động REDD+ không làm chuyển đổi rừng tự nhiên, mà sẽ khuyến khích việc bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái rừng tự nhiên, cũng như nâng cao các lợi ích xã hội và môi trường khác;</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 1 quy định rằng các dự án phải tôn trọng các khu bảo tồn đã được chỉ định. Nó cũng cung cấp hướng dẫn về các khu vực ba tự nhiên quan trọng và các khu rừng xung yếu, và tránh khai thác gỗ bất hợp pháp (như là thúc đẩy chứng chỉ rừng).</li> </ul>                                                                                                          |
| <b>f) Các hành động nhằm giải quyết các rủi ro đảo ngược;</b>                                                                                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn yêu cầu đánh giá không chỉ các tác động trực tiếp và trung gian mà còn các tác động gián tiếp, thứ cấp và tích lũy.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>g) Các hành động nhằm giảm dịch chuyển phát thải.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn yêu cầu đánh giá không chỉ các tác động trực tiếp và trung gian mà còn các tác động gián tiếp, thứ cấp và tích lũy.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                               |

**Bảng 3: So sánh BĐAT JICA'S GESC và Tiêu chuẩn hoạt động của GCF/IFC**

| <b>Tiêu chuẩn hoạt động của GCF/ IFC</b>                                | <b>Hướng dẫn đảm bảo môi trường và xã hội của JICA</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PS1: Đánh giá và Quản lý tác động và Rủi ro Môi trường và Xã hội</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn của JICA cung cấp hướng dẫn về quá trình đánh giá và quản lý các tác động và rủi ro môi trường và xã hội.</li> <li>Các biện pháp cân nhắc các vấn đề môi trường và xã hội phải được thực hiện từ giai đoạn đầu tiên cũng như trong quá trình giám sát.</li> </ul> |
| <b>PS2: Lao động và các Điều kiện Làm việc</b>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 1 quy định quy mô tác động để đánh giá, bao gồm các điều kiện làm việc và an toàn nghề nghiệp</li> </ul>                                                                                                                                                            |

| Tiêu chuẩn hoạt động của GCF/ IFC                            | Hướng dẫn đảm bảo môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PS3: Hiệu quả sử dụng Tài nguyên và Kiểm Soát Ô nhiễm</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn JICA cung cấp hỗ trợ tích cực cho dự án thúc đẩy bảo vệ môi trường và các dự án góp phần bảo vệ môi trường toàn cầu như các nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính.</li> <li>Nó cũng nêu cơ sở để lựa chọn thiết kế dự án được đề xuất cụ thể, và đưa ra khuyến nghị các mức phát thải và các phương pháp tiếp cận để ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm.</li> <li>Các tác động được đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội bao gồm các tác động đến sức khỏe và an toàn của con người, cũng như môi trường tự nhiên, được truyền qua không khí, nước, đất, chất thải, tai nạn, sử dụng nước, biến đổi khí hậu, v.v. .</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>PS4: Sức khỏe An toàn và An Ninh của Cộng đồng</b>        | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 1 nêu rõ phạm vi của các tác động được đánh giá, bao gồm các tác động đến sức khỏe và an toàn của con người. Và cũng yêu cầu cân nhắc các bệnh truyền nhiễm như HIV / AIDS...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>PS5: Thu hồi Đất và Tái định cư Không tự nguyện</b>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn của JICA yêu cầu các dự án cần tránh, giảm thiểu và giảm nhẹ việc tái định cư không tự nguyện và mất nguồn tạo sinh kế và phải được bồi thường, hỗ trợ đầy đủ và kịp thời và phải được sự đồng ý của những người sẽ bị ảnh hưởng.</li> <li>Những người không tự nguyện phải tái định cư và những người bị cản trở hoặc mất phương tiện sinh sống phải được dự án bồi thường và hỗ trợ đầy đủ.</li> <li>Các nước được hỗ trợ từ nguồn vốn của JICA tạo điều kiện cho những người bị ảnh hưởng bởi các dự án và cải thiện mức sống, cơ hội thu nhập và mức sản xuất của họ, hoặc ít nhất là khôi phục bằng với mức trước khi có dự án</li> <li>Người bị ảnh hưởng và cộng đồng của họ phải được tham gia đầy đủ trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các kế hoạch và các biện pháp hành động tái định cư để ngăn ngừa khả năng mất phương tiện sinh kế của họ. Ngoài ra, các cơ chế giải quyết khiếu nại phù hợp phải được thiết lập cho những người bị ảnh hưởng và cộng đồng của họ để tiếp cận.</li> <li>Phụ lục 1 chỉ rõ rằng nếu một dự án dẫn đến tái định cư quy mô lớn không tự nguyện, thì Kế hoạch hành động tái định cư phải được chuẩn bị, phù hợp với các yêu cầu trong OP 4.12, Phụ lục A. của Ngân hàng Thế giới.</li> </ul> |

| Tiêu chuẩn hoạt động của GCF/ IFC                                               | Hướng dẫn đảm bảo môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>PS6: Bảo tồn Đa dạng sinh học và Quản lý Bền vững Tài nguyên thiên nhiên</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>JICA yêu cầu bên đề xuất dự án cần phải cân nhắc hệ sinh thái và quần thể sinh vật. Cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> <li>Các dự án không được liên quan đến việc chuyển đổi đáng kể hoặc làm suy giảm đáng kể các sinh cảnh tự nhiên quan trọng và các khu rừng xung yếu.</li> <li>Tránh khai thác rừng trái phép. Những người đề xuất dự án được khuyến khích đạt được chứng chỉ của hệ thống chứng chỉ rừng như một cách để đảm bảo ngăn chặn khai thác gỗ bất hợp pháp.</li> </ol> </li> <li>Phụ lục 1 cung cấp hướng dẫn cụ thể trong Phần 6. Hệ sinh thái và quần xã sinh vật, liên quan đến các khu cư trú tự nhiên và khu rừng quan trọng rừng và tránh khai thác gỗ bất hợp pháp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>PS7: Dân tộc thiểu số</b>                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cần tránh mọi tác động bất lợi mà một dự án có thể có đối với người dân bản địa (dân tộc thiểu số) khi có thể bằng cách khám phá tất cả các giải pháp thay thế.</li> <li>Khi các dự án có thể có tác động tiêu cực đến người dân tộc thiểu số, tất cả các quyền của họ liên quan đến đất đai và tài nguyên phải được tôn trọng theo tinh thần của các tuyên bố và điều ước quốc tế có liên quan.</li> <li>Các biện pháp cho đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng phải được chuẩn bị với một Kế hoạch dân tộc thiểu số và phải được công bố công khai tuân thủ các luật và pháp lệnh có liên quan của quốc gia. Trong quá trình chuẩn bị kế hoạch dân tộc thiểu số, phải tiến hành tham vấn với những người dân tộc thiểu số bị hưởng dựa trên những thông tin đầy đủ được cung cấp từ trước cho họ. Khi tổ chức tham vấn, các giải thích được đưa ra dưới hình thức, cách thức và ngôn ngữ dễ hiểu đối với những người có liên quan. Người đồng bào dân tộc thiểu số cần phải quan tâm đặc biệt.</li> <li>Phụ lục 1 cung cấp hướng dẫn cụ thể cho người dân tộc thiểu số và yêu cầu chuẩn bị Kế hoạch dân tộc thiểu số phù hợp với các yêu cầu của OP 4.10, Phụ lục B.</li> </ul> |
| <b>PS8: Di sản văn hoá</b>                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 1 nêu rõ phạm vi tác động cần đánh giá, bao gồm cả di sản văn hóa.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

## 2.2.4 BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA UNFCCC TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM

Các biện pháp ĐBAT "Cancun" của UNFCCC là một bộ bảy nguyên tắc liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị đã được thống nhất tại Hội nghị các bên liên quan (COP) 16 ở Cancun, Mexico vào năm 2010. Các nước REDD+ dự kiến sẽ diễn giải các biện pháp bảo đảm an toàn Cancun trong phạm vi bối cảnh quốc gia của mình. Diễn giải của Việt Nam được phát triển dựa trên các cơ sở sau:

- i) Việt Nam đề xuất áp dụng cách tiếp cận quốc gia đối với các biện pháp bảo đảm an toàn, nghĩa là sẽ xác định và sử dụng Khung ĐBAT của Việt Nam để đáp ứng nhiều yêu cầu về biện pháp bảo đảm an toàn, đặc biệt là các yêu cầu của UNFCCC, FCPF / WB và GCF.
- ii) Khung các biện pháp ĐBAT quốc gia đã được xác định song song và tương ứng với Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia (NRAP) và các Chính sách và giải pháp (PaMs) cụ thể của Chương trình REDD+ được xác định trong đó. Nó cung cấp một khuôn khổ để đảm bảo rằng REDD+ được thực hiện theo cách nhất quán với các nguyên tắc ĐBAT của UNFCCC nhằm mục đích tránh hoặc giảm thiểu các rủi ro xã hội và môi trường tiềm ẩn và tăng cường hoặc thúc đẩy lợi ích. Đánh giá về đồng lợi ích và rủi ro về môi trường và xã hội của các hoạt động REDD+ đã cung cấp thông tin cho sự phát triển của Khung Bảo đảm an toàn quốc gia.
- iii) Khung Bảo đảm an toàn quốc gia đã được xây dựng dựa trên các phân tích chi tiết về các chính sách, luật và quy định (PLR) và/hoặc các thể chế của Việt Nam (có liên quan đến các nguyên tắc ĐBAT của UNFCCC).

Quá trình xây dựng Khung Bảo đảm an toàn quốc gia được tham vấn sâu rộng của nhiều bên liên quan ở cấp quốc gia và cấp địa phương.

Các biện pháp ĐBAT của UNFCCC, các vấn đề/thuật ngữ chính của chúng và cách diễn giải của Việt Nam<sup>7</sup> được trình bày dưới đây.

***Nguyên tắc bảo đảm an toàn (a): Hoạt động REDD+ bổ sung cho hoặc nhất quán với các mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia và các công ước quốc tế liên quan***

### **Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Các hành động REDD+ bổ sung hoặc phù hợp với chiến lược và kế hoạch lâm nghiệp quốc gia
- Các hành động REDD+ bổ sung hoặc phù hợp với các mục tiêu của 18 công ước và thỏa thuận quốc tế có liên quan (phụ lục 1)

**Diễn giải của Việt Nam:** có thể giải thích nguyên tắc ĐBAT Cancun (a) trong bối cảnh của Việt Nam, có nghĩa là các nhóm chính sách và giải pháp (PaMs) cụ thể được đề ra trong NRAP và PRAP được kỳ vọng sẽ phù hợp hoặc bổ sung cho các mục tiêu của Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Quốc gia của Việt Nam (2006-2020), Kế hoạch bảo vệ và phát triển lâm nghiệp quốc gia và Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) về Phát triển Lâm nghiệp bền vững, và các hướng dẫn liên quan (bao gồm sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên), theo yêu cầu của Hiến pháp, cũng như mục tiêu của 18 công ước và hiệp định quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết (Phụ lục 1).

<sup>7</sup> Theo SOI đầu tiên [https://redd.unfccc.int/files/4850\\_1\\_first\\_soi\\_viet\\_nam\\_28eng\\_29.pdf](https://redd.unfccc.int/files/4850_1_first_soi_viet_nam_28eng_29.pdf)

**Nguyên tắc ĐBAT (b) Cơ cấu quản trị rừng quốc gia minh bạch và hiệu quả, xem xét đến pháp luật và chủ quyền quốc gia**

**Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Cơ cấu quản trị rừng
- Tiếp cận thông tin
- Cơ cấu quản trị hiệu quả
- Quy tắc của pháp luật
- Khung pháp lý phù hợp (quyền sử dụng đất và đất rừng, chia sẻ lợi ích công bằng, bình đẳng giới và phối hợp giữa các ngành)
- Tiếp cận công lý
- Sự tham gia của các bên liên quan
- Trách nhiệm giải trình và giải quyết tham nhũng

**Diễn giải của Việt Nam:**

Hàm ý của nguyên tắc ĐBAT Cancun (b), trong bối cảnh của Việt Nam, có nghĩa là các cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện NRAP và PRAP phải cung cấp thông tin liên quan đến các REDD+ PaM được đề xuất thông qua quá trình tuyên truyền tích cực trong quá trình xây dựng và thực hiện và theo yêu cầu, phù hợp với các yêu cầu của các PLR có liên quan (đặc biệt là Luật Tiếp cận Thông tin).

Các biện pháp giải trình được nêu trong PLRs liên quan, bao gồm cả những biện pháp nhằm giải quyết tham nhũng, dự kiến sẽ được áp dụng. Tất cả các cơ quan công quyền phải hành động phù hợp với nhiệm vụ pháp lý của mình và tuân thủ các quy định pháp luật trong khuôn khổ pháp lý của Việt Nam.

Quyền sử dụng đất hiện có và quyền đối với đất lâm nghiệp được xác định, công nhận và bảo vệ. Nguyên tắc phân phối công bằng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên rừng dự kiến sẽ được áp dụng để thực hiện NRAP và PRAP phù hợp với Hiến pháp, Luật Đất đai 2013 và Luật Lâm nghiệp 2017. Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ phải được thúc đẩy như theo Hiến pháp 2013 và Luật Bình đẳng giới 2006.

Sự phối hợp liên ngành giữa các bộ và cơ quan liên quan, bao gồm cả trong lĩnh vực đất đai và lâm nghiệp, sẽ được thúc đẩy trong suốt quá trình thực hiện REDD+ PaMs được đề xuất trong khuôn khổ NRAP và PRAPs.

Các cơ chế giải quyết tranh chấp và xung đột sẽ giúp các bên liên quan giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc thực hiện NRAP và PRAP.

**Nguyên tắc ĐBAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và luật pháp quốc gia, và lưu ý rằng Đại hội đồng LHQ đã thông qua Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của Người Bản địa;**

**Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Người dân tộc thiểu số và thành viên của cộng đồng địa phương
- Tôn trọng kiến thức của người dân tộc thiểu số và các thành viên của cộng đồng địa phương
- Tôn trọng quyền của người dân tộc thiểu số và các thành viên của cộng đồng địa phương

**Diễn giải của Việt Nam:** Hàm ý của nguyên tắc ĐBAT Cancun (c), trong bối cảnh của Việt Nam, có nghĩa là sự hiểu biết, kinh nghiệm và sáng kiến của các dân tộc thiểu số và của các cộng đồng địa phương, được xây dựng trong một thời gian dài và được

truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và các quyền của dân tộc dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương như được định nghĩa trong Hiến pháp (bao gồm các quyền duy trì kiến thức truyền thống, văn hóa, phong tục, ngôn ngữ, v.v.) và các PLR có liên quan khác (bao gồm Luật Lâm nghiệp 2017, ví dụ: liên quan đến rừng thiêng, rừng tâm linh), phải được tôn trọng trong suốt quá trình thực hiện Các hành động REDD+ trong khuôn khổ NRAP và PRAP.

**Nguyên tắc ĐBAT (d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là người dân bản địa và các cộng đồng địa phương**

**Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan được công nhận
- Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan được quy định
- Các cơ chế và / hoặc nền tảng tham gia được sử dụng để tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình có sự tham gia và việc gửi nhận xét và / hoặc khiếu nại (xem nguyên tắc bảo đảm an toàn b).

**Diễn giải của Việt Nam:** Hàm ý của nguyên tắc ĐBAT Cancun (d), trong bối cảnh của Việt Nam, có nghĩa là các cơ chế thích hợp để đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của tất cả các bên liên quan (đặc biệt là người dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương) phải được xây dựng và thực hiện trong quá trình chuẩn bị NRAP và PRAP, và trong suốt quá trình thực hiện REDD+ PaMs được đề xuất trong đó.

Các bên liên quan được xác định rõ ràng trong khung pháp lý, đặc biệt là trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Khung pháp lý của Việt Nam thừa nhận tầm quan trọng của việc đảm bảo sự tham gia của cộng đồng, bao gồm trong bối cảnh bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, phát triển rừng cũng như trong việc lập kế hoạch sử dụng đất và rộng hơn là trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Hiến pháp (2013) và các luật có liên quan ghi nhận quyền tham gia của công dân trong quản lý Nhà nước. Pháp lệnh Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (2007) xác định các yêu cầu để có sự tham gia có hiệu quả, bao gồm những thông tin mà người dân phải được thông báo, thảo luận và biểu quyết, thảo luận và quyết định, đóng góp ý kiến trước khi quyết định của cơ quan có thẩm quyền và theo dõi.

**Nguyên tắc ĐBAT (e) Các hoạt động REDD+ nhất quán với việc bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học, đảm bảo các hoạt động nêu tại khoản 70 của quyết định này không được sử dụng để chuyển đổi rừng tự nhiên, mà thay vào đó là để khuyến khích việc bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái, và để nâng cao lợi ích khác về xã hội và môi trường**

**Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Rừng tự nhiên và đa dạng sinh học
- Chuyển đổi rừng tự nhiên
- Bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học
- Khuyến khích bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên, đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái của chúng
- Tăng cường các lợi ích xã hội và môi trường khác

**Diễn giải của Việt Nam:** Hàm ý của nguyên tắc ĐBAT Cancun (e), trong bối cảnh của Việt Nam, có nghĩa là REDD+ PaMs sẽ không được chuyển đổi rừng tự nhiên sang

rừng trồng hoặc sang mục đích sử dụng đất không phải là rừng khác. Việc xây dựng và thực hiện NRAP và PRAP phù hợp với các quy định về bảo vệ rừng tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học trong khung pháp lý của Việt Nam. Đánh giá các tác động môi trường tiềm ẩn, tích cực và tiêu cực, của các PaM REDD+ được đề xuất, thiết kế và thực hiện các PaM để hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học, sẽ là chìa khóa để đảm bảo tính nhất quán này. REDD+ PaMs bao gồm việc cung cấp các lợi ích bằng tiền và / hoặc phi tiền tệ cho các bên liên quan, bao gồm các nhóm dân cư sống trong hoặc xung quanh các khu vực rừng được nhắm đến để khuyến khích các nhóm dân cư địa phương này bảo tồn, phục hồi và quản lý bền vững rừng tự nhiên, ví dụ: thông qua pháp luật để đầu tư vào vùng đệm của các khu bảo tồn, và đặc biệt là chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) cho cộng đồng địa phương để họ nỗ lực bảo vệ rừng. Các mô hình REDD+ được đề xuất đã được đánh giá và thiết kế theo cách mà chúng thúc đẩy các lợi ích về sinh thái, sinh học, khí hậu, văn hóa xã hội và kinh tế trong suốt quá trình thực hiện REDD+, phù hợp với định hướng của ngành lâm nghiệp Việt Nam (xem thêm nguyên tắc bảo đảm an toàn b) rừng được quản lý và duy trì để mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội và đa dạng sinh học.

#### ***Nguyên tắc ĐBAT (f) Các hành động giải quyết các rủi ro về đảo ngược (gia tăng phát thải)***

##### **Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Các hành động giải quyết các rủi ro đảo ngược

##### **Diễn giải của Việt Nam:**

Các can thiệp REDD+ nhằm mục đích tồn tại lâu dài và do đó, điều quan trọng là phải quản lý rủi ro đảo ngược lại kết quả giảm phát thải. Nếu can thiệp bị đảo ngược một phần hoặc toàn bộ, thì lợi ích về khí hậu của can thiệp REDD+ sẽ bị mất do mất trữ lượng các-bon rừng. Ở Việt Nam, rủi ro đảo ngược phải được xác định trong giai đoạn phát triển PaM. Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia (NFMS) sẽ là nguồn thông tin chính để giám sát việc thực hiện REDD+ PaM nhằm theo dõi những thay đổi về độ che phủ và chất lượng rừng, từ đó có thể thông báo các hành động để giảm rủi ro đảo ngược.

#### ***Nguyên tắc ĐBAT (g) các hành động nhằm giảm thiểu dịch chuyển phát thải***

##### **Các vấn đề/thuật ngữ chính:**

- Các hành động nhằm giảm thiểu dịch chuyển phát thải

**Diễn giải của Việt Nam:** Dịch chuyển là một vấn đề quan trọng liên quan đến REDD+ vì có thể không giảm phát thải ròng nếu nạn phá rừng chỉ đơn giản là chuyển sang một khu vực khác do hậu quả của việc thực hiện REDD+. Để giảm thiểu rủi ro dịch chuyển phát thải, NRAP và PRAP xác định các nguyên nhân chính của mất rừng và suy thoái rừng, cũng như các cơ hội tiềm năng để tăng cường rừng, và làm rõ các động lực này sẽ được giải quyết như thế nào trong REDD+ PaMs. Các tác động xã hội và môi trường tiềm năng do các PaM được đề xuất phải được xác định và giảm thiểu, bao gồm các xung đột liên quan đến việc sử dụng đất trong các khu vực can thiệp REDD+. NFMS cũng được kỳ vọng sẽ có khả năng xác định các trường hợp mất rừng và suy thoái rừng mà qua điều tra sâu hơn có thể cho thấy là do dịch chuyển phát thải do thực hiện REDD+. NFMS theo dõi về mất rừng và suy thoái rừng, cùng với phân tích nguyên nhân, có thể thông báo các hành động được thực hiện để giảm nguy cơ dịch chuyển phát thải thêm. Ngoài ra, Việt Nam đã có các thỏa thuận hợp tác

xuyên biên giới về quản lý rừng và thương mại với các nước láng giềng (như Lào và Campuchia), có thể giúp xác định và giảm sự dịch chuyển tiềm năng trong khu vực.

## 2.3 CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Phạm vi của ESA bao gồm giai đoạn 2014-18; trong một số trường hợp, các quy trình được phát triển trong giai đoạn này bắt đầu từ những năm trước nữa, vì vậy thông tin cơ bản vẫn được đưa vào. ESA được thực hiện liên quan đến các hoạt động REDD+ chính của Việt Nam trong giai đoạn này, bao gồm các nỗ lực cấp quốc gia nhằm phát triển REDD+ tập trung vào bốn trụ cột của sự sẵn sàng thực hiện REDD+, cũng như quá trình thí điểm ở cấp địa phương trong thực hiện các hoạt động REDD+ liên quan và các hoạt động ngành lâm nghiệp. Điều này bao gồm cả các chương trình của chính phủ và sự hỗ trợ đáng kể cho hoạt động REDD+ của các nhà tài trợ và tổ chức quốc tế. Chương sau mô tả các hoạt động REDD+ của Việt Nam từ năm 2014-2018.

ESA trước hết kiểm tra tính đầy đủ hoặc sự phù hợp của các biện pháp bảo vệ ở cấp độ chính sách, tức là khuôn khổ BDAT của quốc gia đối với các yêu cầu của GCF và UNFCCC. Sau đó, ESA dựa trên một số tương đối lớn các tài liệu hiện có về các hoạt động REDD+ trong giai đoạn này và kiểm tra hồi tố mức độ áp dụng hai khuôn khổ biện pháp an toàn nêu trên (GCF và UNFCCC) liên quan đến thiết kế và thực hiện REDD+ trong giai đoạn quá độ chuẩn bị sẵn sàng của Việt Nam, tập trung vào: a) các biện pháp được thực hiện để xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến môi trường và xã hội; b) sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và thực hiện REDD+ PaM; c) cơ chế giải quyết khiếu nại - cơ chế này được phát triển như thế nào và các khiếu nại đã được tiếp nhận và giải quyết như thế nào.

## 3. ĐÁNH GIÁ TÍNH TƯƠNG ĐỒNG CỦA KHUNG CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN

### 3.1 TÍNH TƯƠNG ĐỒNG CỦA CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN TOÀN QUỐC TẾ VÀ KHUNG LUẬT PHÁP HIỆN HÀNH CỦA VIỆT NAM

Bảng 4 và 5 phân tích về sự tương đồng của các chính sách, tiêu chuẩn BDAT quốc tế hiện hành (Cancun, GCF ESS, JICA) và của Việt nam

**Bảng 1. So sánh các chính sách ĐBAT**

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | ĐBAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>PS 1: Đánh giá và Quản lý tác động và Rủi ro Môi trường và Xã hội</b></p> <p>PS 1 xác định tầm quan trọng của</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá tổng hợp để xác định các tác động, rủi ro và cơ hội về môi trường và xã hội của các dự án;</li> <li>Sự tham gia hiệu quả của cộng đồng thông qua việc tiết lộ thông tin liên quan đến dự án và tham vấn cộng đồng địa phương về các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến họ; và</li> <li>Quản lý của khách hàng về hiệu suất môi trường và xã hội trong suốt vòng đời của dự án.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyên tắc ĐBAT (a): Hoạt động REDD+ bổ sung cho hoặc nhất quán với các mục tiêu của các chương trình lâm nghiệp quốc gia và các công ước quốc tế liên quan</li> <li>Nguyên tắc ĐBAT (b) Cơ cấu quản trị rừng quốc gia minh bạch và hiệu quả, xem xét đến pháp luật và chủ quyền quốc gia</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun về rủi ro môi trường và xã hội, Hướng dẫn của JICA nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ các chính sách, luật, quy định và các thỏa thuận khác ở cấp quốc tế và quốc gia.</li> <li>JICA đặt mục tiêu hỗ trợ, và nếu cần, tăng cường PLR quốc gia, các thỏa thuận thể chế và các phương tiện khác để tăng cường đáp ứng các mục tiêu phát triển chung</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiến pháp Việt Nam quy định rằng Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; để quản lý và hiệu quả, điều này được hỗ trợ bởi một số chính sách và chương trình của Chính phủ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chiến lược phát triển lâm nghiệp (2006-2020), Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (2011-2020) và Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (2016-2020)</li> <li>✓ Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2011-2020, tầm nhìn đến 2050)</li> <li>✓ Luật Bảo vệ Môi trường (2014). Luật Bảo vệ Môi trường (LEP) chỉ định rõ ràng Bộ TNMT là cơ quan đầu mối của chính phủ chịu trách nhiệm xác định các thủ tục giám sát và đánh giá môi trường trong cả nước. Nghị định số 40/2019 / NĐ-CP quy định các thủ tục tiến hành ĐMC và ĐTM.</li> </ul> </li> </ul> |
| <p><b>PS2: Lao động và các điều kiện làm việc.</b></p> <p>PS 2 công nhận rằng các hoạt động của chương trình / dự án phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thúc đẩy đối xử công bằng, không phân biệt đối xử và</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nguyên tắc ĐBAT (b) Cơ cấu quản trị rừng quốc gia minh bạch và hiệu quả, xem xét đến</li> </ul>                                                                                                                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun về lao động và điều kiện làm việc. Phụ lục 1 của Hướng dẫn của JICA nêu rõ phạm vi các tác động cần đánh giá, bao gồm các điều kiện lao</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam cũng đã thực hiện nhiều luật, quy định và chương trình khác nhau để đảm bảo một môi trường làm việc an toàn cho lực lượng lao động. Bộ luật Lao động 2012 được sửa đổi vào năm 2019 và sẽ có hiệu lực vào năm 2021 đưa ra các hướng dẫn chi tiết liên quan đến điều kiện lao động, bình đẳng trong việc làm, trả lương, đối xử công bằng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm an toàn, trợ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | BDAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>cơ hội bình đẳng của người lao động;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập, duy trì và cải thiện mối quan hệ công nhân-quản lý;</li> <li>Thúc đẩy việc tuân thủ luật lao động và việc làm quốc gia;</li> <li>Để bảo vệ người lao động, bao gồm những nhóm người lao động dễ bị tổn thương như trẻ em, người lao động nhập cư, người lao động do bên thứ ba tham gia và người lao động trong chuỗi cung ứng của khách hàng;</li> <li>Để thúc đẩy các điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh, và sức khỏe của người lao động;</li> <li>Để tránh sử dụng lao động cưỡng bức.</li> </ul> | <p>pháp luật và chủ quyền quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>BDAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và luật pháp quốc gia</li> </ul> | <p>động bao gồm cả an toàn lao động.</p>         | <p>cấp thất nghiệp, quấy rối và bị cấm phân biệt đối xử đối với lao động. Luật Bình đẳng giới bổ sung năm 2006 cũng xác định các quyền của phụ nữ và tất cả các nâng cao cần thiết mà người sử dụng lao động phải thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Lao động (10/2012/QH13) <sup>8</sup> ngày 18/6/2012 nhằm mục đích cải thiện thị trường lao động và quan hệ lao động tại Việt Nam. Luật giới thiệu những phát triển mới quan trọng liên quan đến hợp đồng lao động, giờ làm việc, thuê ngoài lao động, nội quy lao động và nhân viên nước ngoài. Ngoài ra, Luật Lao động đưa ra một số thay đổi về điều kiện làm việc thuận lợi cho người lao động. Những ví dụ bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng mức lương tối thiểu trong thời gian thử việc từ 70% lên 85% nguyên lương.</li> <li>Thêm 1 ngày nghỉ Tết Nguyên đán, nâng tổng số ngày nghỉ lễ ở Việt Nam (trong đó người lao động được nghỉ nguyên lương) lên 10 ngày.</li> <li>Tăng thời gian nghỉ thai sản từ bốn tháng lên sáu tháng</li> <li>Nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt giới tính. Các quy định khác đã nêu rõ Không phân biệt đối xử và tạo cơ hội bình đẳng, cụ thể là Quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc (2015), Thông tư số 26/2013 /</li> </ul> </li> </ul> |

8 Vào ngày 20 tháng 11 năm 2019, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Bộ luật Lao động số 45/2019 / QH14 ("Bộ luật Lao động mới"), có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021. Bộ luật này cải tiến so với quy định hiện hành với quy định mới về thời gian làm việc trung lập, bổ sung các ngày nghỉ lễ, hợp đồng lao động, tuổi nghỉ hưu, chế độ lương...

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | BDAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <p>TT-BLĐTBXH (2013) quy định danh sách các công việc mà phụ nữ không được làm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật về vệ sinh và an toàn lao động số 84/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015.</li> <li>• Quy tắc ứng xử về quấy rối tình dục tại nơi làm việc (được công bố ngày 25 tháng 5 năm 2015)</li> <li>• Luật về việc làm (số 38/2013/QH13, ngày 16 tháng 11 năm 2013)</li> <li>• Luật về bình đẳng giới (số 73/2006/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2006).</li> <li>• Luật về người khuyết tật (số 51/2010/QH12, ngày 17 tháng 6 năm 2010).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>PS 3: Hiệu quả Sử dụng Tài nguyên và Kiểm Soát Ô nhiễm</b></p> <p>PS 3 công nhận rằng các hoạt động của chương trình / dự án,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Để tránh hoặc giảm thiểu các tác động xấu đến sức khỏe con người và môi trường bằng cách tránh hoặc giảm thiểu ô nhiễm từ các hoạt động của dự án.</li> <li>• Thúc đẩy việc sử dụng bền vững hơn các nguồn tài nguyên, bao gồm cả năng lượng và nước.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• BDAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và luật pháp quốc gia</li> <li>• BDAT (d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun về kiểm soát ô nhiễm, Hướng dẫn của JICA nhằm hỗ trợ tích cực cho các dự án thúc đẩy bảo tồn môi trường và cho các dự án góp phần bảo vệ môi trường toàn cầu, chẳng hạn như nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính.</li> <li>• Nó cũng nêu rõ cơ sở để lựa chọn thiết kế dự án được đề xuất cụ thể, và đưa ra lý do cho các mức phát thải khuyến nghị và</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Để đối phó với suy thoái môi trường đang gia tăng, Việt Nam đã ban hành các chính sách và pháp luật quan trọng về môi trường cũng như thiết lập các cơ cấu thể chế để quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường của Nhà nước. Việt nam đã thể hiện cam kết quốc tế bằng cách phê chuẩn Tuyên bố Quốc tế về Sản xuất Sạch hơn và cũng đã phê chuẩn Công ước Basel về Kiểm soát sự vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và việc thải bỏ chúng, và Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs).</li> <li>• Hiến pháp Việt Nam quy định Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, điều này được hỗ trợ bởi một số chính sách và chương trình của Chính phủ, bao gồm:</li> </ul> |

| GCF ESS                                                                                                                    | BĐAT Cancun UNFCCC                                                                                                                              | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm phát thải KNK liên quan đến dự án.</li> </ul>                                  |                                                                                                                                                 | <p>các phương pháp tiếp cận để ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các tác động được đánh giá liên quan đến các cân nhắc về môi trường và xã hội bao gồm các tác động đến sức khỏe và an toàn của con người, cũng như đối với môi trường tự nhiên, được truyền qua không khí, nước, đất, chất thải, tai nạn, sử dụng nước, biến đổi khí hậu, v.v.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Chiến lược phát triển lâm nghiệp (2006-2020), Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (2011-2020) và Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (2016-2020)</li> <li>✓ Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2011-2020, tầm nhìn đến 2050)<sup>9</sup></li> <li>• Luật cơ bản để đánh giá các tác động và rủi ro môi trường là Luật Bảo vệ Môi trường (2014). Luật Bảo vệ Môi trường (LEP) chỉ định rõ ràng Bộ TNMT là cơ quan đầu mối của chính phủ chịu trách nhiệm xác định các thủ tục giám sát và đánh giá môi trường trong cả nước. Nghị định số 40/2019 / NĐ-CP quy định các thủ tục tiến hành ĐMC và ĐTM.</li> <li>• Bộ luật Hình sự (2015) tăng cường các điều khoản đặc biệt nhằm vào tội phạm môi trường. Bộ luật hiện quy định rằng các pháp nhân, cũng như các cá nhân, có thể bị truy tố về một loạt tội phạm về môi trường bao gồm cố ý gây ô nhiễm, không tuân thủ các quy định về bảo vệ và khắc phục môi trường, và vi phạm nguy hiểm.</li> <li>• Bộ NN &amp; PTNT đã cập nhật định kỳ danh mục thuốc bảo vệ thực vật bị cấm.</li> </ul> |
| <p><b>PS4: Sức khỏe, An toàn và An ninh cộng đồng</b></p> <p>PS4 nhận ra rằng các hoạt động, thiết bị và cơ sở hạ tầng</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>BĐAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun về sức khỏe và an toàn cộng đồng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989 đã quy định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan phụ trách về sức khỏe nhân dân. Chương 2 quy định về vệ sinh trong sinh hoạt và lao động, vệ sinh công cộng, phòng, chống dịch bệnh, Chương 3 quy định về khám bệnh, chữa bệnh, Chương 7</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

<sup>9</sup> Quyết định số. 1393/QĐ-TTg

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | BDAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                     | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                           | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>của dự án có thể làm tăng mức độ phơi nhiễm của cộng đồng đối với các rủi ro và tác động. Ngoài ra, các cộng đồng đã phải chịu tác động của biến đổi khí hậu cũng có thể bị tăng tốc và / hoặc tăng cường các tác động do các hoạt động của dự án. Mục tiêu cốt lõi của PS4 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Dự đoán và tránh các tác động tiêu cực đến sức khỏe và sự an toàn của Cộng đồng bị ảnh hưởng trong suốt thời gian hoạt động của dự án cả những trường hợp thông thường và không thường xuyên.</li> <li>Để đảm bảo rằng việc bảo vệ con người và tài sản được thực hiện phù hợp với các nguyên tắc nhân quyền liên quan và theo cách tránh hoặc giảm thiểu rủi ro cho các Cộng đồng bị ảnh hưởng</li> </ul> | <p>địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và luật pháp quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>BDAT (d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phụ lục 1 nêu rõ phạm vi của các tác động được đánh giá, bao gồm các tác động đến sức khỏe và an toàn của con người. Cần xem xét các bệnh truyền nhiễm như HIV / AIDS...</li> </ul> | <p>quy định về bảo vệ sức khỏe người cao tuổi, thương binh, bệnh binh, người tàn tật và đồng bào dân tộc thiểu số. , Chương 8 quy định về thực hiện kế hoạch hóa gia đình và bảo vệ sức khỏe phụ nữ và trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ luật Lao động hiện hành dành 5 chương trình bày chi tiết các quy định pháp luật liên quan đến thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của người lao động (chương 7); kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất (chương 8); an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (chương 9); điều kiện làm việc của phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương khác (chương 10-11).</li> <li>Về tổng thể, Bộ luật Lao động đưa ra các chính sách toàn diện về an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, hỗ trợ phòng ngừa và chia sẻ rủi ro nghề nghiệp, chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động trong việc bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh.</li> <li>Việt nam cũng có các cơ quan chuyên trách vì sức khỏe môi trường và an toàn giao thông đường bộ. Cơ quan Quản lý Môi trường Y tế của Việt Nam (VHEMA) thuộc Bộ Y tế là một tổ chức duy nhất có chức năng lập kế hoạch, giám sát và gia nhập luật của các cơ quan thực thi Y tế trong các lĩnh vực từ nước và vệ sinh đến chất thải bệnh viện. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia được thành lập để điều phối giao thông vận tải và công an các cấp.</li> </ul> |

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | BĐAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>PS5: Thu hồi Đất và Tái định cư Không tự nguyện</b><br/>PS 5 có mục đích là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Để tránh và khi không thể tránh được, hãy giảm thiểu việc di dời bằng cách đề xuất các thiết kế chương trình / dự án thay thế.</li> <li>Để tránh bị đui ra khỏi nhà.</li> <li>Dự đoán và tránh hoặc nếu không thể tránh được, giảm thiểu các tác động xấu đến kinh tế và xã hội do thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất bằng cách (i) bồi thường thiệt hại tài sản với giá thay thế và (ii) đảm bảo rằng các hoạt động tái định cư được thực hiện với việc tiết lộ thông tin thích hợp, tham vấn và sự tham gia có hiểu biết của những người bị ảnh hưởng.</li> <li>Để cải thiện, hoặc khôi phục, sinh kế và mức sống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>BĐAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và luật pháp quốc gia</li> <li>BĐAT (d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun về vấn đề thu hồi đất.</li> <li>Cần tránh, giảm thiểu và giảm thiểu việc tái định cư không tự nguyện và mất phương tiện sinh kế phù hợp với khái niệm phân cấp giảm nhẹ, đồng thời phải được bồi thường và hỗ trợ đầy đủ, kịp thời và phải được sự đồng ý của những người sẽ bị ảnh hưởng.</li> <li>Những người phải tái định cư không tự nguyện và những người bị cản trở hoặc mất phương tiện sinh sống phải được dự án bồi thường và hỗ trợ đầy đủ</li> <li>Các nước chủ nhà phải nỗ lực để tạo điều kiện cho những người bị ảnh hưởng bởi các dự án và cải thiện mức sống, cơ hội thu nhập và mức sản xuất của họ, hoặc ít nhất là</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hiến pháp Việt Nam quy định đất đai và tài nguyên thiên nhiên là tài sản công, thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước<sup>10</sup> đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Hiến pháp và Luật Đất đai (2013)<sup>11</sup> công nhận quyền được giao đất, cho thuê đất của tổ chức, cá nhân và Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất thông qua việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Người sử dụng đất có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Quyền sử dụng đất được pháp luật bảo hộ.</li> <li>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) biểu thị sự công nhận chính thức của nhà nước đối với các quyền của người sử dụng và cần thiết cho việc sở hữu an toàn, giao dịch đất đai chính thức, tiếp cận tín dụng chính thức và bảo vệ hợp pháp quyền sử dụng đất. GCNQSDĐ có thể được cấp cho nhiều mục đích sử dụng đất nhưng trong bối cảnh REDD+, các quyền sử dụng đất chính cần quan tâm là các quyền liên quan đến nông nghiệp, rừng và đất ở.</li> <li>Đối với các hộ gia đình nông thôn sống trong hoặc gần rừng, đất nông nghiệp và đất ở là tài sản sinh kế quan trọng nhất. Các hộ gia đình được giao đất nông nghiệp và đất ở có các quyền được bảo vệ theo Luật Đất đai (2013), bao gồm cả quyền được bồi thường trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất và tái định cư.<sup>12</sup> Theo quy định của Luật Đất</li> </ul> |

<sup>10</sup> Hiến pháp (2013) Điều 53

<sup>11</sup> Luật đất đai (2013) và Nghị định. 45/2013/QH13

<sup>12</sup> Luật Đất đai 2013 Điều 77

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                         | BDAT Cancun UNFCCC | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>của những người phải di dời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Cải thiện điều kiện sống của những người phải di dời thông qua việc cung cấp nhà ở đầy đủ và đảm bảo quyền sở hữu tại các khu tái định cư</li> </ul> |                    | <p>khôi phục những người này về mức trước khi có dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự tham gia thích hợp của những người bị ảnh hưởng và cộng đồng của họ phải được thúc đẩy trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các kế hoạch hành động tái định cư và các biện pháp để ngăn ngừa mất phương tiện sinh kế của họ. Ngoài ra, các cơ chế khiếu nại thích hợp và dễ tiếp cận phải được thiết lập cho những người bị ảnh hưởng và cộng đồng của họ</li> </ul> | <p>đai (2013) việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải được thực hiện dân chủ, khách quan, bình đẳng, công khai, kịp thời và đúng pháp luật.<sup>13</sup> Các bên bị ảnh hưởng đủ điều kiện để nhận được các hình thức hỗ trợ khác nhau từ chính phủ<sup>14</sup>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Hỗ trợ ổn định sinh kế và sản xuất;</li> <li>✓ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp hoặc thu hồi đất ở kết hợp đất ở với đất kinh doanh, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân. phải di dời;</li> <li>✓ Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở;</li> <li>• Trường hợp đất Nhà nước thu hồi là đất lâm nghiệp thì việc bồi thường được thực hiện theo Luật Lâm nghiệp (2017) và các văn bản quy định chi tiết tại các văn bản pháp luật khác. Việc đền bù có thể bao gồm việc chuyển nhượng hoặc cho thuê một diện tích rừng khác.</li> <li>• Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai quy định chi tiết về thủ tục thẩm định, nội dung hồ sơ trình phương án sử dụng đất<sup>15</sup> cũng như các thủ tục chi tiết về thu hồi đất, tái định cư và đền bù. Cần thông báo trước cho các cộng đồng bị ảnh hưởng và họ có quyền</li> </ul> |

<sup>13</sup> Luật Đất đai (2013), Điều 74

<sup>14</sup> Luật Đất đai (2013) Article 83

<sup>15</sup> Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định một số điều của Luật đất đai, Điều 9

| GCF ESS | BDAT Cancun UNFCCC | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------|--------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                    |                                                  | <p>khieu nại <sup>16</sup> theo quy định của Luật Khiếu nại (2011).<sup>17</sup></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghị định 47/2014 / NĐ-CP quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định chi tiết, thủ tục và định giá bồi thường trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất. Quyết định 63/2015 / QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tìm việc làm cho người lao động bị Nhà nước thu hồi đất quy định hỗ trợ thêm cho công dân bị thu hồi đất. Những quyền này có thể quan trọng trong bối cảnh các hoạt động REDD+ liên quan đến những thay đổi trong việc sử dụng đất hoặc các biện pháp tăng cường bảo tồn rừng.</li> <li>• Mặc dù quyền sử dụng đất theo tập quán không được công nhận rõ ràng trong PLRs của Việt Nam, nhưng Luật Đất đai quy định rằng các hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp nhưng chưa được cấp GCNQSDĐ vẫn có thể bồi thường.<sup>18</sup></li> <li>• Theo quy định của Luật Đất đai, 'đối với đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ theo quy định của Luật này thì phải bồi thường theo diện tích đất đang sử dụng thực tế <sup>19</sup>. Đây là một bài báo quan trọng vì Việt Nam thường bị chỉ trích là không tôn trọng quyền sở hữu đất đai theo tập quán. Tuy nhiên, Luật Đất đai</li> </ul> |

<sup>16</sup> Nghị định 43/2014 Article 17

<sup>17</sup> Luật Khiếu nại Số 02/2011/QH13

<sup>18</sup> Land Law 2013 Article 77

<sup>19</sup> Land Law (2013) Article 77

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | BDAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>cung cấp một khuôn khổ linh hoạt thừa nhận thực tế của các khiếu kiện về đất đai theo tập quán và là cơ sở để giải quyết các xung đột / tranh chấp đất đai phức tạp giữa thực tế và đất đai tồn tại ở Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam không công nhận quyền sở hữu đất đai theo phong tục tập thể, ví dụ các cộng đồng có thể du canh du cư trong thời gian dài và trên diện tích rộng. Tuy nhiên, theo Luật Lâm nghiệp 2017, rừng thiêng, rừng ma (rừng tôn giáo, rừng tâm linh) đã được công nhận và tôn trọng và sẽ được giao cho cộng đồng địa phương. Ngoài ra, các quy chế rừng cộng đồng hoặc / và cơ chế “hương ước” đã được tồn tại và được thúc đẩy. Do đó, khoảng cách đã phần nào được thu hẹp.</li> </ul>                                |
| <p><b>PS6: Bảo tồn Đa dạng sinh học và Quản lý Bền vững Tài nguyên thiên nhiên</b><br/> <b>PS6 yêu cầu các tổ chức phải:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá và tránh các tác động đến đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái nếu có thể, và thực hiện các biện pháp giảm thiểu và phục hồi bất kỳ tác động nào.</li> <li>Áp dụng các biện pháp bảo vệ đối với tất cả các khu vực bị ảnh hưởng có giá trị đa dạng sinh học đáng kể,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>BDAT (e) Các hoạt động động REDD+ nhất quán với việc bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học, đảm bảo các hoạt động nêu tại khoản 70 của quyết định này không được sử dụng để chuyển đổi rừng tự nhiên, mà thay vào đó là để khuyến khích</li> </ul> | <p>Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun, JICA yêu cầu người đề xuất dự án xem xét hệ sinh thái và quần thể sinh vật. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các dự án không được liên quan đến việc chuyển đổi đáng kể hoặc làm suy thoái đáng kể các sinh cảnh tự nhiên quan trọng và các khu rừng xung yếu.</li> <li>Phải tránh khai thác rừng trái phép. Những người đề xuất dự án, vv được khuyến khích đạt được chứng chỉ của hệ thống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam đã phê chuẩn một số Công ước quốc tế quan trọng là Công ước của Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học, năm 1992 (ký tháng 5/1993); Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), 1973 (ký năm 1994); Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt là môi trường sống của chim nước (Công ước Ramsar), năm 1982 (ký năm 1989); và Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học đối với Công ước về đa dạng sinh học, (Nghị định thư về an toàn sinh học), 2000.</li> <li>Hiến pháp Việt Nam quy định rằng Nhà nước có chính sách sử dụng ổn định các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó</li> </ul> |

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | BĐAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                           | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>ngay cả khi chúng là môi trường sống đã bị thay đổi bởi hoạt động của con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Để đánh giá các dịch vụ hệ sinh thái mà dự án có khả năng tác động và / hoặc dự án sẽ dựa vào, và tránh, giảm thiểu hoặc giảm thiểu bất kỳ tác động tiêu cực nào, kể cả từ các loài ngoại lai.</li> </ul> | <p>việc bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái, và để nâng cao lợi ích khác về xã hội và môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>BĐAT (g) Các hành động nhằm giảm thiểu sự dịch chuyển của phát thải</li> <li>BĐAT Tự vệ (f) Các hành động để giải quyết các rủi ro đảo nghịch</li> </ul> | <p>chứng chỉ rừng như một cách để đảm bảo ngăn chặn khai thác gỗ bất hợp pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Phần 6. Hệ sinh thái và quần xã sinh vật, liên quan đến các môi trường sống quan trọng và các khu rừng quan trọng, và tránh khai thác gỗ bất hợp pháp</li> </ul> | <p>với biến đổi khí hậu.<sup>20</sup> Điều này được hỗ trợ bởi một số chính sách và chương trình của Chính phủ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Đa dạng sinh học 2008 yêu cầu các khu bảo tồn phải được thành lập với các phân khu được xác định rõ ràng: khu bảo vệ nghiêm ngặt, khu phục hồi sinh thái và khu dịch vụ hành chính. Luật này nâng các nguyên tắc và ưu tiên của bảo tồn đa dạng sinh học lên cấp độ của một đạo luật độc lập, trong đó quy định các nguyên tắc và ưu tiên của bảo tồn đa dạng sinh học ở tất cả các cấp, từ cấp quốc gia, cấp bộ đến cấp địa phương.</li> <li>Các luật khác cũng liên quan đến đa dạng sinh học. Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thủy sản và Luật Bảo vệ Môi trường đều đề cập đến vấn đề đa dạng sinh học ở một mức độ nào đó.</li> <li>Ngoài ra, Việt Nam có một số Chiến lược quốc gia liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến đa dạng sinh học như: Quy hoạch tổng thể đa dạng sinh học quốc gia (2011-2020, định hướng đến năm 2030)<sup>21</sup>, Chiến lược phát triển lâm nghiệp (2006-2020), Kế hoạch phát triển lâm nghiệp quốc gia (2011- 2020) và Chương Trình Mục Tiêu Quốc gia phát triển lâm nghiệp bền vững (2006-2020), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050)<sup>22</sup>, Luật lâm nghiệp 2017, Nghị định 117 và Nghị định 156 /</li> </ul> |

<sup>20</sup> Hiến pháp (2013) Điều 63.

<sup>21</sup> Quyết định Số. 45/QĐ-TTg

<sup>22</sup> Quyết định Số. 1393/QĐ-TTg

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | BDAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | NĐ-CP về tổ chức và quản lý rừng đặc dụng <sup>23</sup> ; NRAP 2017                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p><b>PS7: Dân tộc thiểu số</b><br/>Mục tiêu của PS7 bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Để đảm bảo rằng quá trình phát triển khuyến khích sự tôn trọng đầy đủ đối với nhân quyền, phẩm giá, nguyện vọng, văn hóa và sinh kế dựa vào tài nguyên thiên nhiên của người DTTS.</li> <li>Dự đoán và tránh các tác động tiêu cực của các chương trình/dự án đối với cộng đồng người DTTS, hoặc khi không thể tránh được, để giảm thiểu và / hoặc bù đắp cho những tác động đó.</li> <li>Để thúc đẩy các lợi ích và cơ hội phát triển bền vững cho người DTTS theo cách phù hợp với văn hóa. Thiết lập và duy trì mối quan hệ liên tục dựa trên Tham vấn</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>BDAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và luật pháp quốc gia</li> <li>BDAT (d) Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phù hợp với mục tiêu của GCF và Cancun là xem xét đến người dân bản địa theo cách thức tránh mọi tác động tiêu cực mà dự án có thể gây ra đối với người dân bản địa bằng cách tìm kiếm tất cả các phương án thay thế khả thi, nếu có thể.</li> <li>Khi các dự án có thể có tác động tiêu cực đến người dân bản địa, tất cả các quyền của họ liên quan đến đất đai và tài nguyên phải được tôn trọng theo tinh thần của các tuyên bố và hiệp ước quốc tế có liên quan.</li> <li>Các biện pháp cho người người dân bản địa bị ảnh hưởng phải được chuẩn bị như một kế hoạch người dân bản địa và phải được công bố công khai tuân thủ các luật và pháp</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Người dân tộc thiểu số là thuật ngữ chính thức được sử dụng ở Việt Nam thay thế cho thuật ngữ người bản địa. Chính phủ Việt Nam cũng có bộ phận phụ trách các vấn đề dân tộc thiểu số từ cấp quốc gia đến địa phương để đảm bảo quyền và tiếng nói của các dân tộc được tôn trọng và bảo tồn.</li> <li>Khung pháp lý và chính sách tổng thể của Việt Nam đặc biệt chú trọng đến các cộng đồng dân tộc thiểu số và các cộng đồng nghèo ở nông thôn khác để thúc đẩy khả năng tiếp cận của họ với các quyền và dịch vụ cơ bản của con người nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo ở những khu vực này.</li> <li>Khung pháp lý của Việt Nam công nhận và bảo vệ rõ ràng một số quyền đối với 'các dân tộc thiểu số', bao gồm quyền không phân biệt đối xử, công nhận và thúc đẩy các quyền văn hóa và kế thừa văn hóa các quyền văn hóa của các dân tộc thiểu số (mặc nhiên thừa nhận mức độ tự sự quyết tâm). Các dân tộc thiểu số được công nhận là nhóm dễ bị tổn thương ở Việt Nam và được chính phủ đối xử đặc biệt trong tất cả các dự án phát triển. Hiến pháp khẳng định quyền bình đẳng của họ, trong khi Luật Di sản văn hóa hiện hành thừa</li> </ul> |

<sup>23</sup> Nghị định số 117/2010 / NĐ-CP ngày 24/12/2010, Điều 19b. ưu tiên áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo tồn diễn thế tự nhiên, kết hợp khoanh nuôi tái sinh tự nhiên với trồng các loài cây bản địa và các biện pháp lâm sinh khác. Và Nghị định số 156/2018 / NĐ-CP ngày 14/11/2018

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | BDAT Cancun UNFCCC | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>và Tham gia có Thông tin (ICP) với người DTTS bị ảnh hưởng bởi chương trình/dự án trong suốt vòng đời của chương trình/dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Để đảm bảo sự đồng thuận dựa trên cơ sở tự nguyện, được tham vấn và thông báo trước (FPIC) của các cộng đồng người DTTS bị ảnh hưởng khi có các trường hợp được mô tả trong Tiêu chuẩn thực hiện này.</li> <li>• Tôn trọng và bảo tồn văn hóa, kiến thức và tập quán của người DTTS.</li> </ul> |                    | <p>lệnh có liên quan của nước sở tại. Trong quá trình chuẩn bị kế hoạch người dân bản địa, phải tiến hành tham vấn với những người dân bản địa bị ảnh hưởng dựa trên những thông tin đầy đủ được cung cấp từ trước cho họ. Khi tổ chức tham vấn, ngôn ngữ phải dưới hình thức, cách thức và ngôn ngữ dễ hiểu đối với những người có liên quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Người dân bản địa cần phải được cân nhắc, xem xét cụ thể</li> <li>• Phụ lục 1 cung cấp hướng dẫn cụ thể về người dân bản địa và yêu cầu Kế hoạch người dân bản địa phù hợp với các yêu cầu của OP 4.10, Phụ lục B.</li> </ul> | <p>nhận các giá trị và nhu cầu bảo vệ văn hóa của người dân theo mong muốn của họ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hiến pháp quy định rằng "tất cả các dân tộc đều bình đẳng, thống nhất và tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển; Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt, chia rẽ dân tộc", "mọi dân tộc đều có quyền sử dụng ngôn ngữ và hệ thống chữ viết của dân tộc mình, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình".<sup>24</sup></li> <li>• Quyền không bị phân biệt đối xử được Bộ Luật Hình Sự 2010 ủng hộ.<sup>25</sup></li> <li>• Chính phủ Việt Nam cũng có một số chính sách và luật nhằm đặc biệt thúc đẩy phát triển kinh tế và hòa nhập cho các dân tộc thiểu số và các cộng đồng địa phương vùng sâu vùng xa (thường phụ thuộc vào rừng): <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Nghị quyết 88/2019 / QH14. Nghị quyết 120/2020 / QH14 của Quốc hội và Nghị quyết 12/2020 / NQ-CP của Chính phủ về Tổng thể hành động và đầu tư phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi 2021-2030</li> <li>✓ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia (2011-2020), Chiến lược phát triển rừng (2006-2020) và các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành khác đều ưu tiên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo nhất. - Quyết định 1600 / QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương</li> </ul> </li> </ul> |

<sup>24</sup> Hiến pháp 2013, Điều 5

<sup>25</sup> Luật hình sự 2010, Điều 89

| GCF ESS | BDAT Cancun<br>UNFCCC | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------|-----------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                       |                                                  | <p>trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Quyết định 886 / QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển rừng bền vững giai đoạn 2016 – 2020</li> <li>✓ Quyết định 2085 / QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 bao gồm một loạt các mục tiêu khung và giải pháp nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. ở Việt Nam, bao gồm cả đất đai.</li> <li>✓ Quyết định 75/2015 / NĐ-CP về Cơ chế, chính sách phát triển rừng gắn với chính sách hỗ trợ và giảm nghèo bền vững, nhanh chóng cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020</li> <li>✓ Quyết định 419/2017 / TTg đề cập đến yêu cầu tôn trọng người dân tộc thiểu số trong các hoạt động REDD+.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quyền sử dụng đất của các dân tộc thiểu số cũng giống như các công dân Việt Nam khác, tức là họ có thể được giao đất để sử dụng theo quy định của pháp luật (kể cả theo tập quán).</li> <li>• Bộ luật Dân sự (2015) đề cập rằng quyền sở hữu tập thể trong các cộng đồng là có thể thực hiện được, cho dù dựa trên quan hệ họ hàng, dân tộc, bộ lạc hay tôn giáo phù hợp với tập quán miễn là nhiều chủ sở hữu này đóng góp vào các tập quán. Hơn nữa, có quy định rằng các thành viên của các</li> </ul> |

| GCF ESS | BDAT Cancun<br>UNFCCC | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------|-----------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|         |                       |                                                  | <p>cộng đồng này có thể cùng quản lý, sử dụng và định đoạt tài sản đó theo thông lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ngoài ra, mặc dù khuôn khổ pháp lý không quy định về quyền sở hữu đất theo tập quán, những kiến thức truyền thống của các dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương được tôn trọng trong khuôn khổ pháp luật thông qua việc quy định địa phương có thể được xây dựng để duy trì các phong tục của cộng đồng tuân thủ các quy định của Nhà nước. Việc làng xã duy trì hương ước, quy ước truyền thống (hương ước hay quy ước) đã có từ nhiều thế kỷ nay ở Việt Nam - thuật ngữ được hiểu rộng rãi và áp dụng rộng rãi trong thực tế. "Hương ước" đã được thảo luận rất nhiều (và đã được thí điểm) trong 10 năm trở lại đây về quản lý rừng dựa vào cộng đồng, như một phương tiện / cách thức đàm phán của địa phương. Cùng với Nghị định dân chủ ở cơ sở, hương ước có thể được coi là một hình thức "dân chủ hóa ở cơ sở". Có một số điều luật liên quan chính thức thừa nhận thực tiễn: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thông tư liên tịch số 03/2000 / BTP-BVHTT-BTTUBTWMTTQVN của Bộ VHTTDL, Ủy ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc ngày 31 tháng 3 năm 2000 hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, khu dân cư.</li> <li>✓ Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09/7/2001 của Bộ VHTTDL, Ủy ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban Dân</li> </ul> </li> </ul> |

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                           | BDAT Cancun UNFCCC                                                                                                                                                                                                             | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA                                                                                                                                     | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                      | <p>số - Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTƯMTTQVN;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thông tư số 70/2007 / TT-BNN, ngày 8/1/2007 của Bộ NN &amp; PTNT hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ rừng ở cộng đồng thôn, bản; Hướng dẫn thủ tục, nội dung xây dựng và thực hiện Quy chế bảo vệ và phát triển rừng ở cộng đồng thôn, bản.</li> <li>✓ Luật Lâm nghiệp 2017 đề cập rằng cộng đồng được công nhận là một trong bảy chủ rừng chính; các khu rừng tâm linh, rừng phòng hộ do cộng đồng quản lý cũng được nâng cấp. Đây được coi là một bước tiến quan trọng và mở ra cơ hội mới trong việc duy trì và phát huy mô hình rừng cộng đồng, hướng tới việc quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững những khu rừng này trong tương lai.</li> </ul> |
| <p><b>PS8: Di sản văn hoá</b></p> <p>PS 8 thừa nhận tầm quan trọng của di sản văn hóa f hoặc thể hệ hiện tại và tương lai. Phù hợp với Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, Tiêu chuẩn thực hiện này nhằm đảm bảo rằng khách hàng bảo vệ di sản văn hóa trong quá trình</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• BDAT (c) Tôn trọng kiến thức và quyền của các dân tộc bản địa và các thành viên của cộng đồng địa phương, thông qua xem xét các nghĩa vụ quốc tế có liên quan, bối cảnh và</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phù hợp với các mục tiêu của GCF và Cancun</li> <li>• Phụ lục 1 nêu rõ phạm vi tác động cần đánh giá, bao gồm cả di sản văn hóa.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việt Nam đã thông qua Luật Di sản Văn hóa sửa đổi vào năm 2009 và đây sẽ được sử dụng làm cơ sở pháp lý để tránh mọi tác động tiêu cực của dự án đề xuất đối với di sản văn hóa.</li> <li>• Chính phủ Việt Nam cũng có các cơ quan phụ trách văn hóa, thông tin và du lịch từ cấp quốc gia đến địa phương</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| GCF ESS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | BDAT Cancun UNFCCC  | Hướng dẫn cân nhắc môi trường và xã hội của JICA | Khung pháp lý hiện hành của Việt nam |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------|
| <p>hoạt động chương trình / dự án của họ. Mục tiêu của PS 8 là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bảo vệ di sản văn hóa khỏi các tác động tiêu cực của các hoạt động chương trình / dự án và hỗ trợ việc bảo tồn di sản đó.</li> <li>• Thúc đẩy chia sẻ công bằng lợi ích từ việc sử dụng di sản văn hóa</li> </ul> | luật pháp quốc gia. |                                                  |                                      |

### 3.2 CÁC CHÍNH SÁCH, LUẬT VÀ QUY ĐỊNH CHÍNH CỦA VIỆT NAM TÔN TRỌNG VÀ GIẢI QUYẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN CANCUN

Trong chương trước, các nguyên tắc và yếu tố cơ bản của các nguyên tắc BĐAT UNFCCC trong bối cảnh Việt Nam đã được giới thiệu. Bảng dưới đây so sánh chi tiết hơn các nguyên tắc của UNFCCC với các quy định cụ thể trong khuôn khổ pháp lý của Việt Nam. Nội dung này được tham khảo từ Báo cáo tóm tắt các thông tin về BĐAT lần đầu của Việt nam (2019).

**Bảng 5: BĐAT của UNFCCC (Cancun) và Khung BĐAT quốc gia của Việt Nam**

| Diễn giải                                                                                                     | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Các khoảng trống                                                          | Biện pháp lấp khoảng trống                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| <b>– Nguyên tắc đảm bảo an toàn Cancun (a)- nhất quán với chính sách quốc gia và quốc tế</b>                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                           |                                                         |
| <b>Hoạt động REDD+ bổ sung hoặc nhất quán với chiến lược lâm nghiệp và kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiết kế và chọn lựa PaMs bao gồm NRAP, NRIP và PRAP nhất quán với các mục tiêu của Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020, và Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020.</li> <li>–</li> <li>– Quyết định số 5414/QĐ-BNN-TCLN của Bộ NN&amp;PTNT ngày 25/12/2015 hướng dẫn xây dựng PRAP cũng nhất quán với các mục tiêu của Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006-2020, và Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– N/A</li> </ul> |

| Diễn giải                                                                                                        | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Các khoảng trống                                                          | Biện pháp lấp khoảng trống                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| <b>Hoạt động REDD+ bổ sung hoặc nhất quán với các mục tiêu của 18 công ước và hiệp định quốc tế có liên quan</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế (2016), khoản 6(1) quy định điều ước quốc tế được ưu tiên hơn luật trong nước. Khi có bất kỳ mâu thuẫn nào, điều ước quốc tế được áp dụng.</li> <li>– Ngoài ra, một vài các luật khác có liên quan đến REDD+ đều quy định rằng các điều ước quốc tế có thể được áp dụng trực tiếp khi có sự sai khác với luật Việt Nam, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật Bảo vệ môi trường (2014): Khoản 161(4)</li> <li>– Luật Đất đai (2013): Khoản 3(2)</li> <li>– Luật Bình đẳng giới (2006): Khoản 3</li> <li>– Luật Tổ tụng hành chính (2010), Khoản 2(3)</li> <li>– Luật Lâm Nghiệp (2017):</li> </ul> </li> <li>– Trong quá trình xây dựng SIS và SOI, VNFOREST đã nghiên cứu để xác định sự hiệp đồng giữa các yêu cầu báo cáo với các hiệp định và công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia và cách Việt Nam hiện đang đáp ứng các yêu cầu đó.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– N/A</li> </ul> |
| <b>– Nguyên tắc đảm bảo an toàn Cancun (b)- cơ cấu quản trị lâm nghiệp quốc gia minh bạch và hiệu quả</b>        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                           |                                                         |
| <b>Cơ cấu quản trị lâm nghiệp</b>                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật Lâm Nghiệp thống nhất quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, ở cấp trung ương, Bộ NN&amp;PTNT có trách nhiệm quản lý rừng (bảo vệ và phát triển) trong phạm vi cả nước. Các Bộ khác như Bộ TN &amp; MT, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các Bộ khác cũng như các cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm phối hợp với Bộ NN&amp;PTNT trong việc thực hiện quản lý nhà nước về rừng (bảo vệ và phát triển).</li> <li>–</li> <li>– Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên ngành về lâm nghiệp từ trung ương đến cấp huyện và cán bộ lâm nghiệp ở những xã, phường, thị trấn có rừng. Ở cấp</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– N/A</li> </ul> |

| Diễn giải                                                                   | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Các khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                             | tỉnh, UBND đóng vai trò trong việc bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương mình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                              |
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tiếp cận thông tin</b></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền tiếp cận thông tin được công nhận tại Việt Nam theo cách vừa rõ ràng vừa hàm ý và một số văn bản pháp luật cung cấp các phương pháp, hình thức, thủ tục và quy trình để đảm bảo quyền này và yêu cầu phổ biến thông tin một cách chủ động.</li> <li>Theo Điều 2 (1,3) của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, tiếp cận thông tin bao gồm việc đọc, xem, nghe, sao chép và sao chụp các thông tin bao gồm chi tiết và dữ liệu được chứa trong các tài liệu và giấy tờ hiện hành và lưu trữ trong bài viết, bản in, văn bản điện tử, tranh ảnh, hình ảnh, bản vẽ, băng, đĩa, ghi hình, ghi âm thanh hoặc các hình thức khác do cơ quan nhà nước ban hành.</li> <li>Theo điều 5,6,7 của Luật Tiếp cận thông tin, mọi người có thể tự do truy cập vào các thông tin được công bố công khai (Điều 18) hoặc có thể yêu cầu quyền truy cập vào hầu hết các thông tin ngoại trừ những thông tin có đặc tính là không thể tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện nhất định.</li> <li>Các văn bản pháp luật có liên quan</li> <li>Luật Tiếp cận thông tin năm 2016</li> <li>Luật Bảo vệ môi trường năm 2014</li> <li>Luật Đa dạng sinh học năm 2008, điều 11, 15.</li> <li>Pháp lệnh dân chủ cơ sở năm 2007, điều 5</li> <li>Nghị định 80/NĐ-CP ngày 9/8/2006, điều 23.</li> <li>Chiến lược Đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Phần III (1,a), Các biện pháp thực hiện.</li> <li>Nghị định số 18/2015 / NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 về Quy định về Quy hoạch Bảo vệ Môi trường và Đánh giá Môi trường</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Mặc dù Luật Phổ biến và Giáo dục Pháp luật (năm 2012) bao gồm các quy định liên quan yêu cầu các cơ quan nhà nước cung cấp thông tin giải thích pháp luật, các quy định và thủ tục liên quan đến quản lý rừng bằng ngôn ngữ dễ hiểu đối với người sử dụng rừng nhưng các quy định này chưa được phản ánh trực tiếp trong các luật khác có liên quan.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Bảo vệ Môi trường<sup>26</sup> và Luật Tiếp cận Thông tin<sup>27</sup> đã được thông qua, nhằm giải quyết các lỗ hổng được xác định liên quan đến tiếp cận thông tin.</li> </ul> |

<sup>26</sup> Luật Bảo vệ Môi trường năm 2013, Điều 3 (24), Chương XI, và Điều 131-133

<sup>27</sup> Luật năm 2013 về quyền tiếp cận thông tin Điều 1, 2, 3 (1); Điều 4 (1) và (2); Điều 10-13; Điều 21-25; Điều 26-30; và Chương III.

| Diễn giải                                                                       | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Các khoảng trống                                                        | Biện pháp lấp khoảng trống                            |
|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Trách nhiệm giải trình</b></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>FLEGT VPA có một phụ lục về thông tin công khai và minh bạch</li> <li>Khung pháp lý của Việt Nam nhằm thúc đẩy trách nhiệm giải trình và giải quyết tham nhũng, trong đó có lĩnh vực lâm nghiệp. Trong trường hợp của ngành lâm nghiệp, nó thiết lập các thể chế dành riêng cho việc thúc đẩy tính minh bạch của các hoạt động lâm nghiệp, trong đó bao gồm giám sát và theo dõi các quỹ. Hơn nữa, ngân sách lâm nghiệp được xem xét kỹ lưỡng bởi quốc hội và chính phủ, và các thông tin về ngân sách của các đơn vị quản lý rừng cần được công bố công khai.</li> <li>Các văn bản pháp lý có liên quan               <ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Phòng chống tham nhũng (2005), điều 21</li> <li>Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tham nhũng, điều 21 và 32a</li> <li>Kế hoạch BV&amp;PTR phần IV. Sắp xếp tổ chức, khoản 2c.</li> <li>Nghị định 05/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/01/2008 thành lập quỹ BV&amp;PTR với trách nhiệm tiếp nhận, cam kết và sử dụng vốn công trong lĩnh vực lâm nghiệp, Điều 4 (Nguyên tắc hoạt động của quỹ), Điều 5 (Điều kiện thành lập quỹ), Điều 6 (Nhiệm vụ và quyền hạn của quỹ), Điều 7 (Tổ chức quỹ), Điều 8 (Mối quan hệ giữa Quỹ trung ương và Quỹ cấp tỉnh).</li> <li>Nghị định 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 8/8/2013 quy định trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>N/A</li> </ul> |
| Cơ cấu quản trị rừng hiệu quả                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                         |                                                       |

| Diễn giải                                                                                                                                                      | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các khoảng trống                                                           | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Pháp quyền</b></li> </ul>                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điều 2 của Hiến pháp Việt Nam (2013) quy định pháp quyền. Tất cả các cơ quan công quyền dự kiến sẽ hành động phù hợp với nhiệm vụ hợp pháp của mình và tuân theo các quy tắc hành vi được thiết lập trong khuôn khổ pháp lý của Việt Nam.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có khoảng trống</li> </ul>    | <ul style="list-style-type: none"> <li>N/A</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Khung pháp lý phù hợp (Hưởng dụng đất rõ ràng, chia sẻ lợi ích công bằng, bình đẳng giới và phối hợp)</b></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quyền với đất và đất rừng</li> <li>Khung pháp lý của Việt Nam quy định rõ quyền sở hữu đất và quyền sử dụng đất. Tất cả đất đai trên lãnh thổ Việt Nam thuộc về công dân Việt Nam nói chung, và Nhà nước thay mặt nhân dân quản lý đất đai. Người dân và các tổ chức có thể giữ "quyền sử dụng đất", nhưng không có quyền sở hữu.</li> <li>Khung pháp lý quy định khả năng bị thu hồi đất. Theo Luật Đất đai (2013), Điều 74, 88 (1), khi Nhà nước thu hồi đất hợp pháp thì Nhà nước sẽ bồi thường về đất, tài sản trên đất và có thể hỗ trợ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Có khoảng trống một phần</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Như đã đề cập ở trên, mặc dù khung pháp lý không quy định về quyền sử dụng đất theo tập quán, nhưng kiến thức truyền thống của các dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương được tôn trọng trong khuôn khổ pháp luật thông qua việc quy định địa phương có thể được xây dựng để duy trì các phong tục của cộng đồng tuân thủ các quy định của Nhà nước. Việc làng xã duy trì hương ước, quy ước truyền thống (hương ước hay quy ước) đã tồn tại hàng thế kỷ ở Việt Nam - thuật ngữ được hiểu rộng rãi và áp dụng rộng rãi vào thực tế. "Hương ước" đã được thảo luận rất nhiều (và</li> </ul> |

| Diễn giải | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các khoảng trống                                                          | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | được thực hiện thí điểm) trong 10 năm trở lại đây về quản lý rừng dựa vào cộng đồng, như một phương tiện / cách thức đàm phán của địa phương. Theo Nghị định dân chủ ở cơ sở, hương ước có thể được coi là một hình thức "dân chủ hóa ở cơ sở". |
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chia sẻ lợi ích công bằng</li> <li>– Việt Nam cũng yêu cầu rõ ràng việc phân phối công bằng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên rừng.</li> <li>– Hiến pháp Việt Nam (2013) quy định đất đai và tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước nhân dân thống nhất quản lý và khẳng định nguyên tắc tiến bộ và bình đẳng xã hội trong phương thức độc lập về kinh tế - xã hội. phát triển dựa trên nội lực của mình.<sup>28</sup></li> <li>– Luật Lâm nghiệp của Việt Nam thừa nhận nhiều loại lợi ích và dịch vụ do rừng mang lại và đưa ra các quy định cho việc giao và phân phối rừng. Điều này bao gồm cả lợi ích kinh tế trực tiếp từ việc khai thác gỗ và Lâm sản ngoài gỗ (LSNG) cũng như các dịch vụ môi trường do rừng cung cấp. Nguyên tắc phân phối công bằng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng tài nguyên rừng dự kiến sẽ được áp dụng để thực hiện NRAP và PRAP.</li> <li>– Có nhiều quy định khác nhau hướng dẫn cách phân phối lợi ích từ rừng, tùy thuộc vào loại rừng và lợi ích:</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– N/A</li> </ul>                                                                                                                                                                                         |

<sup>28</sup> Hiến pháp (2013), Điều 50 & 53.

| Diễn giải | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Quyết định 178/2001 / QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền và nghĩa vụ hưởng lợi của hộ gia đình, cá nhân được giao, cho thuê (Chương II), quyền và nghĩa vụ hưởng lợi của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng (Chương III) nhằm tạo động lực kinh tế khuyến khích người dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng. Quyết định nêu chi tiết những sản phẩm mà hộ gia đình / cá nhân được phép khai thác hoặc trồng trong các loại rừng khác nhau, mức độ khai thác, lợi ích của họ (có thể bao gồm lợi nhuận kinh tế từ việc bán sản phẩm cũng như một số quyền sử dụng đất như quyền sử dụng một tỷ lệ đất nhất định để sản xuất nông nghiệp / nuôi trồng thủy sản) và các loại thuế mà các thực thể Nhà nước đánh trên chúng, tất cả đều phụ thuộc vào bối cảnh. Phù hợp với mục tiêu của luật, trong nhiều trường hợp, các hộ gia đình có thể giữ lại 80-100% lợi ích từ việc bán gỗ, lâm sản ngoài gỗ như tre, nứa, cây trồng xen, v.v.</li> <li>– Nghị định 99/2010/NĐ-CP và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP (sửa đổi một số điều của NĐ 99) quy định rằng chi trả dịch vụ môi trường (PFES) được thực hiện theo nguyên tắc 'minh bạch, dân chủ, Đảm bảo tính chủ quan và công bằng, phù hợp với hệ thống pháp luật của Việt Nam và các hiệp định quốc tế mà Việt Nam phê chuẩn hoặc tham gia'<sup>29</sup>. Nghị định cũng chi tiết các loại dịch vụ môi trường (bao gồm cả dịch vụ lưu trữ và tích lũy các bon) REDD+),<sup>30</sup> xác định người mua và người bán (người cung cấp dịch vụ có thể bao gồm chủ rừng, bao gồm hộ gia đình, cá nhân cũng như hộ gia đình và cá nhân nhận khoán), phương thức và mức chi trả, quản lý và sử dụng quỹ DVMTR, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng và người cung cấp.</li> </ul> |                  |                            |

<sup>29</sup> Nghị định. 99/2010/NĐ-CP, Điều 5

<sup>30</sup> Nghị định. 99/2010/NĐ-CP, Điều 4

| Diễn giải | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Các khoảng trống                                                          | Biện pháp lấp khoảng trống                              |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bình đẳng giới</li> <li>– Khung pháp lý của Việt Nam khuyến khích và tăng cường bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ, đặc biệt liên quan đến chia sẻ lợi ích, sự tham gia và quyền sử dụng đất.</li> <li>– Bình đẳng giới được ghi nhận trong Hiến pháp<sup>31</sup> cũng như Luật Bình đẳng giới (2006)<sup>32</sup>. Luật đưa ra các mục tiêu, nguyên tắc, chính sách và biện pháp tổng thể nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và xóa bỏ phân biệt đối xử trên cơ sở giới<sup>33</sup>. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội phải phấn đấu để đạt được các mục tiêu này, giáo dục các thành viên của họ và thực hiện các biện pháp bổ sung, bao gồm cả việc thành lập các cơ sở phúc lợi xã hội và các dịch vụ hỗ trợ.<sup>34</sup></li> <li>– Để đạt được các mục tiêu quy định trong Luật Bình đẳng giới, Việt Nam cũng đã xây dựng Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (2011-2020)<sup>35</sup> bao gồm các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể hơn nhằm tăng cường bình đẳng giới ở Việt Nam. Luật Đất đai 2013 cũng quy định quyền sử dụng đất và tài sản là nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là tài sản chung của vợ chồng và phải ghi họ và tên của cả vợ và chồng trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu. trừ khi có thoả thuận khác<sup>36</sup>. Cuối cùng, theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015), vấn đề bình đẳng giới phải được lồng ghép vào các văn bản quy phạm pháp luật và được xem xét trong quá trình đánh giá tác động.<sup>37</sup></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– N/A</li> </ul> |

<sup>31</sup> Hiến pháp Việt Nam (2013), Điều 26

<sup>32</sup> Luật Bình đẳng giới (2006), Điều 6

<sup>33</sup> Luật Bình đẳng giới (2006), Điều 4, 6, 7 & 19

<sup>34</sup> Luật Bình đẳng giới (2006), Điều 31

<sup>35</sup> Quyết định 2351/2010/QĐ-TTg phê duyệt. chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2011-2020.

<sup>36</sup> Luật đất đai (2013).

<sup>37</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015), Điều 5, 35, 69 & 87.

| Diễn giải                                                                        | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Các khoảng trống                                                        | Biện pháp lấp khoảng trống                            |
|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định 48/2009 / ND-CP quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, yêu cầu các vấn đề bình đẳng giới phải được đưa vào xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và quy định chi tiết các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, bao gồm thông tin, giáo dục, xây dựng pháp luật mới và xác định ngân sách các nguồn tài trợ cho các hoạt động này.<sup>38</sup></li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                         |                                                       |
|                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp liên ngành</li> <li>Khung pháp lý xác định một số cơ chế, thể chế để hỗ trợ điều phối liên ngành, từ đó hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên toàn diện hơn, bao gồm cả việc chuẩn bị báo cáo tác động môi trường của các ngành khác nhau và thành lập các cơ quan điều phối để giải quyết các thách thức liên ngành như biến đổi khí hậu và bảo vệ đa dạng sinh học.</li> <li>Các văn bản pháp luật liên quan</li> <li>Hiến pháp, điều 17, điều 63</li> <li>Luật đất đai năm 2013</li> <li>Luật Bình đẳng giới năm 2006, điều 19 (1,a)</li> <li>Luật BVMT năm 2014</li> <li>Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu được phê duyệt theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 2139/QĐ-TTg ngày 05 Tháng 9 năm 2011, Phần V. Tổ chức thực hiện, mục 3.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>N/A</li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Tiếp cận công lý đầy đủ</b></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tiếp cận công lý đã được công nhận theo luật pháp của Việt Nam là quyền của tất cả các cá nhân và tổ chức để tiếp cận vào các cơ sở pháp lý chính thức và không chính thức và yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Ngoài ra, khung pháp lý của Việt Nam đặc biệt công nhận quyền tiếp cận công lý trong bối cảnh của các quyết định liên quan đến quản lý đất đai và cơ chế giải quyết tranh chấp ở các cấp, cũng như các dịch vụ hỗ trợ pháp lý. Khung pháp lý cũng đảm bảo người dân có quyền</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>N/A</li> </ul> |

<sup>38</sup> Luật 48/2009/ND-CP cung cấp các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới, Điều 1, 4-14.

| Diễn giải | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|           | <p>kháng cáo, yêu cầu các biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường và cưỡng chế thực thi các quyết định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Các văn bản pháp luật liên quan</li> <li>– Luật Đất đai năm 2013 đưa ra một số quy định cụ thể liên quan đến quyền tiếp cận công lý đối với các quyết định liên quan đến quản lý đất đai và quyền tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật đất đai</li> <li>– Luật Khiếu nại năm 2011<sup>39</sup> cung cấp một khuôn khổ pháp lý toàn diện để công dân chính thức tiếp cận công lý liên quan đến các quyết định hành chính, bao gồm các quyết định liên quan đến tiếp cận, quản lý, sở hữu và sử dụng rừng và đất lâm nghiệp. Luật Khiếu nại công nhận quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý thông qua luật sư, trợ giúp pháp lý nếu người khiếu nại được hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý (2006).<sup>40</sup></li> <li>– Luật Tố cáo năm 2011 quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ. Luật quy định cần bảo vệ cho những người tố cáo.<sup>41</sup></li> <li>– Luật Tiếp cận dân (2013) quy định quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Luật này trao quyền cho tất cả công dân trên khắp đất nước để đưa ra kiến nghị hoặc báo cáo. Theo luật này, bất kỳ công dân nào cũng có thể cung cấp thông tin, trình bày ý kiến và mong đợi, hoặc đề xuất các giải pháp. Việc này được trình bày với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền liên quan đến việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của mình. Công dân có thể trực tiếp nêu những kiến nghị này</li> </ul> |                  |                            |

<sup>39</sup> Theo Luật Khiếu nại (2011), khiếu nại có thể được gửi trực tiếp đến người ra quyết định và quy trình khiếu nại được cung cấp ở cấp trên trực tiếp. Ngoài ra, khiếu nại có thể được đưa lên cấp cao hơn theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính (2015).

<sup>40</sup> Luật Trợ giúp pháp lý (2006), Điều 10. Nghị định số 07/2007 / NĐ-CP và Nghị định số 14/2013 / NĐ-CP của Chính phủ quy định rõ hơn về đối tượng được trợ giúp pháp lý.

<sup>41</sup> Luật Tố cáo 2011, Điều 1

| Diễn giải                                                                             | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Các khoảng trống                                                          | Biện pháp lấp khoảng trống                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|                                                                                       | <p>tại Trụ sở tiếp công dân, nơi thường xuyên có mặt đại diện một số cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước ở Trung ương hoặc địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật tổ tụng hành chính 2015</li> <li>– Luật tổ tụng dân sự (2004)<sup>42</sup> quy định các bên có quyền nhờ luật sư hoặc người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình</li> <li>– Luật Hòa giải ở cơ sở (2013) chính thức trở thành luật thực hành phổ biến để giải quyết tranh chấp và khiếu kiện ở cấp địa phương thông qua việc sử dụng luật tục và công ước và/hoặc các kênh không chính thức khác</li> <li>– Luật BVMT năm 2014 quy định chung về giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến bảo vệ môi trường</li> <li>– Ở cấp địa phương, người đứng đầu các đoàn thể, trưởng thôn, bản, trưởng các tôn giáo, người cao tuổi ở thôn và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết tranh chấp, khiếu kiện.</li> <li>– Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đoàn thể có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện chung.</li> <li>– Trong giai đoạn II của UNREDD, việc thử nghiệm mô hình GRM cho REDD+ đã được thực hiện ở cấp cơ sở tại 6 tỉnh. Mô hình GRM được thiết kế phù hợp với hướng dẫn<sup>43</sup> của UNREDD / FCPF và thể chế và luật pháp hiện hành của Việt Nam có tính đến bối cảnh văn hóa và phong tục.</li> </ul> |                                                                           |                                                         |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự tham gia của các bên liên quan</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Được xem xét tại nguyên tắc đảm bảo an toàn Cancun (d)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Không có khoảng trống</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– N/A</li> </ul> |

<sup>42</sup> Luật tổ tụng dân sự (2004), Điều 9.

<sup>43</sup> UNREDD / FCPF (2015), Hướng dẫn chung của Chương trình FCPF / UN-REDD cho các nước REDD+: Thiết lập và tăng cường các cơ chế giải quyết khiếu nại.

| Diễn giải                                                                                    | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Các khoảng trống                                                                                                                                    | Biện pháp lấp khoảng trống                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| <b>– Nguyên tắc bảo đảm an toàn Cancun(c) – quyền của người bản địa/các dân tộc thiểu số</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                     |                                                                               |
| <b>Người bản địa/Dân tộc thiểu số</b>                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thỏa thuận Cancun kêu gọi sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của tất cả các bên liên quan, bao gồm các cộng đồng bản địa; tôn trọng quyền và tri thức của họ thông qua các quy định ở bình diện quốc tế bao gồm Tuyên bố về quyền của người Bản địa do Liên hiệp quốc ban hành.</li> <li>– Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam là thuật ngữ pháp lý được chính phủ Việt Nam sử dụng thay vì người bản địa. Việt Nam có hệ thống cơ quan chuyên trách về vấn đề dân tộc thiểu số từ trung ương đến địa phương nhằm đảm bảo quyền và tiếng nói của họ được tôn trọng. Người dân tộc thiểu số được coi là nhóm dễ tổn thương và được chính phủ Việt Nam ban hành nhiều chính sách ưu đãi. Hiến pháp đã quy định quyền bình đẳng của họ và điều này được cụ thể hóa trong nhiều bộ luật: Di sản văn hóa, Luật đất đai, Luật lâm nghiệp...</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu các điều khoản về FPIC (Đồng ý tự nguyện và có hiểu biết đầy đủ)</li> </ul>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao gồm yêu cầu FPIC, GRM</li> </ul> |
| <b>Tôn trọng tri thức của các dân tộc thiểu số và thành viên cộng đồng địa phương.</b>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Điều 3(28) và Điều 64 của Luật Đa dạng sinh học (2008), liên quan đến việc bảo hộ bản quyền của Nhà nước đối với kiến thức truyền thống về tài nguyên di truyền), định nghĩa và điều chỉnh kiến thức truyền thống trong bối cảnh tài nguyên di truyền.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Kiến thức truyền thống vượt ra ngoài nguồn tài nguyên di truyền (bao gồm di sản văn hóa và sở hữu trí tuệ), quyền sở hữu tập thể và quyền tự quyết. | EMDP sẽ được phát triển trong quá trình thực hiện FPIC, GRM                   |
| <b>Tôn trọng quyền của các dân tộc thiểu số và thành viên cộng đồng địa phương.</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Liên quan đến quyền của các dân tộc bản địa được nêu trong Tuyên bố của Liên hợp quốc về Quyền của Người bản địa (UNDRIP, 2007), Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (ICERD, 1982) và các thỏa thuận quốc tế có liên quan khác, khung pháp lý của Việt Nam công nhận và bảo vệ rõ ràng một số quyền đối</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thiếu các điều khoản về FPIC                                                                                                                        | Bao gồm yêu cầu FPIC, GRM                                                     |

| Diễn giải | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|           | <p>với các dân tộc thiểu số, bao gồm quyền không bị phân biệt đối xử, công nhận và thúc đẩy quyền văn hóa và di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số, và chia sẻ lợi ích công bằng (xem thêm biện pháp bảo vệ (b)).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Việt Nam, việc tôn trọng quyền bình đẳng của các dân tộc thiểu số được khẳng định trong Hiến pháp (Điều 5). Điều này được củng cố bởi nhiều luật khác nhau trong các lĩnh vực bao gồm văn hóa, sở hữu đất đai, lâm nghiệp, y tế, giáo dục và việc làm. Các dân tộc thiểu số thậm chí còn được hưởng một số đặc quyền trong việc tiếp cận giáo dục đại học, chăm sóc y tế và việc làm. Về mặt thể chế, Việt Nam với vai trò là Hội đồng dân tộc tại Quốc hội và các cơ quan giám sát từ cấp bộ đến cấp địa phương,</li> <li>- Chiến lược Dân tộc đến năm 2020 (2013) của Việt Nam nhấn mạnh mục tiêu đạt được sự phát triển toàn diện về văn hóa, xã hội của các dân tộc thiểu số, thông qua việc xây dựng chính sách bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc thiểu số và các hoạt động khác.</li> <li>- Luật Đất đai (2013) quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc xây dựng chính sách về đất ở, đất phục vụ cộng đồng dân tộc thiểu số phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tiễn của từng vùng miền, và xây dựng chính sách tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số trực tiếp làm nông nghiệp ở nông thôn có đất canh tác (Điều 27). Luật này cũng bao gồm các quy định về miễn giảm phí sử dụng đất, tiền thuê đất cho các hộ gia đình, cá nhân dân tộc thiểu số sinh sống tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới hoặc hải đảo, và về việc sử dụng đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân dân tộc thiểu số (Điều 110). Văn bản này nêu rõ rằng trong quá trình phân bổ đất đai hoặc cho thuê đất, các hộ gia đình và cá nhân dân tộc thiểu số tại địa phương không có</li> </ul> |                  |                            |

| Diễn giải                                                                                         | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Các khoảng trống                                                                 | Biện pháp lấp khoảng trống                                                    |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                   | đất hoặc thiếu đất sản xuất sẽ được ưu tiên (Điều 133), và khẳng định quyền của các hộ gia đình và cá nhân dân tộc thiểu số sử dụng đất được phân bổ theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước được chuyển nhượng hoặc hiến tặng quyền sử dụng đất sau 10 năm kể từ ngày ban hành quyết định phân bổ đất đai theo quy định của Chính phủ (Điều 192).                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                  |                                                                               |
| <b>– Nguyên tắc bảo đảm an toàn Cancun(d) – tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                  |                                                                               |
| <b>Sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</b>                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Pháp luật Việt Nam công nhận tầm quan trọng của việc đảm bảo sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt trong việc bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, phát triển rừng cũng như xây dựng quy hoạch sử dụng đất<sup>44</sup> và rộng hơn là quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội.</li> </ul> <p>Các văn bản pháp luật liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật BVMT năm 2014</li> <li>– Luật Đa dạng sinh học năm 2008</li> <li>– Luật Lâm nghiệp 2017</li> <li>– Luật Đất đai năm 2013</li> <li>– QĐ 661/QĐ-TTg 1998 chương II.</li> <li>– Pháp lệnh Dân chủ cơ sở 34/2007</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiếu các điều khoản về FPIC</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bao gồm yêu cầu FPIC, GRM</li> </ul> |
| <b>Quy định về quyền tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan</b>                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khung pháp lý của Việt Nam giải thích chi tiết về các loại thông tin cần chia sẻ và các phương thức/cơ chế tham gia cho nhiều loại hình hoạt động, bao gồm xây dựng chính sách và luật, cũng như quy hoạch và quản lý. Ví dụ Nghị định 43/2014/NĐ-CP thiết lập cơ chế bảo đảm sự tham gia của cộng đồng có hiệu quả vào quy hoạch sử dụng đất đai.<sup>45</sup> Theo đó, dự thảo quy hoạch sử</li> </ul>                                                                                                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thiếu các điều khoản về FPIC</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Bao gồm yêu cầu FPIC, GRM</li> </ul> |

<sup>44</sup> Luật đất đai 2013

<sup>45</sup> Nghị định số 43/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai

| Diễn giải                                                                          | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|                                                                                    | <p>dụng đất chi tiết phải được giới thiệu với từng nhóm dân cư đô thị, thôn, ấp và các khu dân cư khác; đồng thời phải niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất; việc tiếp nhận ý kiến có thể được đóng góp trực tiếp bởi nhân dân hoặc thông qua đại diện của các khu dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khung pháp lý cung cấp các cơ chế giải quyết tranh chấp có thể tiếp cận có liên quan đến việc ra quyết định về môi trường.</li> <li>– Liên quan đến việc tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự tham gia có hiệu quả của người dân tộc thiểu số và cộng đồng địa phương, khung pháp lý bao gồm một số điều khoản yêu cầu kết hợp những vấn đề nhạy cảm về văn hoá, truyền thống và cộng đồng vào các quá trình ra quyết định có liên quan đến ngành lâm nghiệp.</li> </ul> <p>Các văn bản pháp luật liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiến pháp 2013, Điều 8</li> <li>– Luật Tiếp cận thông tin 2016</li> <li>– Nghị định 43/2014/NĐ-CP</li> <li>– Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về Quy hoạch BVMT, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, và kế hoạch BVMT;</li> <li>– QĐ số 126/QĐ-TTg của TTCP ngày 2/2/2012 về việc thí điểm chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng đặc dụng</li> <li>– Luật Đa dạng sinh học năm 2008, điều 22 (2,b)</li> <li>– Pháp lệnh Dân chủ cơ sở 34/2007</li> </ul> |                  |                            |
| – Nguyên tắc đảm bảo an toàn Cancun (e)- bảo tồn rừng từ nhiên và đa dạng sinh học |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                  |                            |

| Diễn giải                                | ĐBAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Các khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                   | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Rừng tự nhiên và đa dạng sinh học</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tư do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành năm 2009 đưa ra các tiêu chí để xác định và phân loại rừng<sup>46</sup> là cơ sở cần thiết để áp dụng nguyên tắc đảm bảo an toàn (e).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có</li> </ul>                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>N/A</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Chuyển đổi rừng tự nhiên</b>          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Khung pháp lý của Việt Nam quy định một số giải pháp để bảo vệ rừng tự nhiên khỏi bị chuyển đổi, tuy nhiên các giải pháp này khác nhau phụ thuộc vào việc phân loại rừng ban đầu. Ví dụ, chuyển đổi rừng đặc dụng hoặc rừng phòng hộ (hợp pháp) là rất khó, trong khi rừng bị suy thoái lại có nguy cơ cao bị chuyển đổi hợp pháp. Trên thực tế, chuyển đổi rừng bị suy thoái sang mục đích nông nghiệp là không phổ biến. Điều 3 của Thông tư 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 4/5/2013 đã quy định điều kiện rừng tự nhiên nghèo kiệt áp dụng biện pháp cải tạo. Rừng sản xuất có nguy cơ cao bị chuyển đổi nhất.</li> <li>Nguyên tắc ĐBAT (e) yêu cầu một cách rõ ràng rằng các hoạt động REDD+ không được chuyển đổi rừng tự nhiên. Vì vậy, mặc dù khung pháp lý của Việt Nam quy định các trường hợp rừng tự nhiên có thể được chuyển đổi sang mục đích khác, nhưng trong bối cảnh REDD+ thì các hoạt động REDD+ đề xuất sẽ không dẫn đến việc chuyển đổi rừng tự nhiên</li> </ul> <p>Các văn bản pháp luật liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thông tư 58/2009/TT-BNNPTNT của Bộ NN&amp;PTNT</li> <li>QĐ số 186/2006/QĐ-TTg của TTCP ngày 14/8/2006 ban hành quy chế quản lý rừng (được sửa đổi tại QĐ số 34/2011/QĐ-TTg ngày 6/5/2014 của TTCP)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Điều quan trọng cần lưu ý là dự thảo định nghĩa về tính hợp pháp trong VPA của Việt Nam không cấm việc bán gỗ do chuyển đổi rừng tự nhiên miễn là nó tuân thủ các luật và quy định có liên quan.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sở NN &amp; PTNT phải đảm bảo PRAPs không bao gồm việc chuyển đổi rừng tự nhiên hoặc trồng rừng ở các khu vực rừng tự nhiên</li> <li>Sử dụng hệ thống MRV để hỗ trợ cho việc giám sát và báo cáo về chuyển đổi rừng tự nhiên do các hoạt động REDD+.</li> </ul> |

<sup>46</sup>Thông tư số 34/2009 / TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 10/6/2009 về tiêu chuẩn xác định, phân loại rừng

| Diễn giải                                        | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thông tư 23/2013/TT-BNNPTNT ngày 4/5/2013 quy định cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất.</li> <li>– Chỉ thị 13 CT/TW của Trung ương Đảng nêu rõ cam kết chấm dứt việc chuyển đổi rừng tự nhiên. Để giải quyết những hạn chế, yếu kém đó, cần nhắc lại những hành động tích cực và có trách nhiệm của chính quyền địa phương và các ngành.</li> <li>– Nghị quyết 71 đưa ra các yêu cầu và nhiệm vụ chi tiết đối với các tỉnh để thực hiện Chỉ thị số 13. Nghị quyết 71 có Phụ lục cung cấp chi tiết về nhiệm vụ của các tỉnh trong việc thực hiện Chỉ thị 13. Nghị quyết 71 liệt kê hơn 38 nhiệm vụ và phân công cơ quan phối hợp, cơ quan hợp tác, đầu ra và thời gian thực hiện và hoàn thành. Điều này đưa ra các nhiệm vụ rất cụ thể mà các tỉnh phải báo cáo.</li> </ul>                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>Bảo tồn rừng tự nhiên và Đa dạng sinh học</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật BVPTTR 2004 đưa ra những yêu cầu trong đó có “các hoạt động trực tiếp ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng cũng như việc tăng trưởng và phát triển của các loài sinh vật trong rừng” phải tuân theo các quy định của Luật BVPTTR (quy định đánh giá tác động, cháy rừng, thiệt hại côn trùng, thương mại) cũng như các quy định khác có liên quan (liệt kê phía dưới). Khung pháp lý của Việt Nam cũng yêu cầu lập bản đồ rừng, và kiểm kê rừng, bao gồm lập bản đồ các khu rừng tự nhiên.</li> <li>– Theo khung pháp lý hiện hành, việc lập bản đồ ĐDSH bị hạn chế trong những khu vực cần được bảo vệ, hoặc đặc biệt hơn là những khu vực có các nguồn tài nguyên phục vụ cho mục đích kiểm kê hoặc/và lập bản đồ ĐDSH. Nhìn chung khung pháp lý của Việt Nam có quy định về đảm bảo nâng cao nhận thức cộng đồng về các giá trị của ĐDSH và rừng, và những tác động của các chính sách sử dụng đất rừng đến ĐDSH được xem xét bởi các cơ quan công quyền.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Việc hạn chế về lập bản đồ ĐDSH đã tạo ra lỗ hổng: “Theo khung pháp lý hiện hành, việc lập bản đồ ĐDSH bị hạn chế trong những khu vực cần được bảo vệ, hoặc đặc biệt hơn là những khu vực có các nguồn tài nguyên phục vụ cho mục đích kiểm kê</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đa dạng sinh học cần được lập bản đồ và kiểm kê trong quá trình lập quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch cấp tỉnh, diễn biến rừng tự nhiên mới (RĐD, BQLRPH), giao rừng...</li> </ul> |

| Diễn giải | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Các khoảng trống          | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Các văn bản pháp luật liên quan               <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kế hoạch BVPTTR giai đoạn 2011-2020, Giải pháp (I.2a), (II.1.a) và (II.3).</li> <li>• Luật BVMT 2014</li> <li>• Luật BVPTTR 2004 Điều 41, 42, 43, 44</li> <li>• Luật Lâm nghiệp 2017</li> <li>• Luật ĐDSH 2008 Điều 3(1), 11, 8 và 25</li> <li>• Luật Đất đai, điều 21</li> <li>• Quyết định số 799/2012-QĐ-TTg, Nhiệm vụ (1đ, 2c )</li> <li>• Nghị định số 117/2010/NĐ-CP Điều 21, 22, 23</li> <li>• Nghị định 200/2004/NĐ-CP</li> <li>• Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg</li> <li>• Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</li> <li>• Quyết định số 45/2014/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 845/2014 / QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược và Kế hoạch hành động đa dạng sinh học quốc gia (NBSAP)</li> <li>• Chiến lược Đa dạng sinh học Quốc gia của Việt Nam (NBSAP) đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (2013)<sup>47</sup> nêu chi tiết các hệ sinh thái và khu vực đa dạng sinh học chính, các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học, các biện pháp bảo tồn tại chỗ và ngoài hiện trường ưu tiên và xác định REDD+ là cơ hội để huy động vốn trong hỗ trợ các mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học. NBSAP đi kèm với Kế hoạch Tổng thể Quốc gia về Bảo tồn Đa dạng Sinh học<sup>48</sup> và đặt ra các nhiệm vụ cụ thể để bảo tồn các khu cụ thể trong cả nước, bao gồm cả việc phát triển bảo tồn.</li> <li>• Kế hoạch hành động và Chiến lược về ĐDSH cấp tỉnh</li> </ul> </li> </ul> | hoặc/và lập bản đồ ĐDSH”? |                            |

<sup>47</sup> Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 1250 / QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

<sup>48</sup> Quyết định số 45 / QĐ-TTg Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

| Diễn giải                                                                                           | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Các khoảng trống                                           | Biện pháp lấp khoảng trống                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
|                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quy hoạch BVPTR cấp tỉnh (10 năm)</li> <li>Kế hoạch hành động và Chiến lược BVPTR cấp tỉnh (5 năm)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                            |                                                       |
| <b>Khuyến khích bảo vệ và bảo tồn rừng tự nhiên và đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Một số văn bản pháp luật quy định trực tiếp hoặc gián tiếp việc khuyến khích các biện pháp bảo tồn rừng tự nhiên và ĐDSH và các dịch vụ hệ sinh thái. Bao gồm cả những khuyến khích bằng tiền mặt và phi tiền mặt. Ví dụ, Việt Nam có một chính sách Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ trong việc bảo vệ và phát triển rừng bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên nghèo kiệt tại Điều 10 của Luật BVPTR 2004:             <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho việc bảo vệ và phát triển rừng gắn liền, đồng bộ với các chính sách kinh tế - xã hội khác, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, định canh định cư, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân miền núi.</li> <li>2. Nhà nước đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng giống quốc gia; bảo vệ và phát triển các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng hệ thống quản lý rừng hiện đại, thống kê rừng, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; xây dựng lực lượng chữa cháy rừng chuyên ngành; đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang bị phương tiện phục vụ chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật gây hại rừng.</li> <li>3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ việc bảo vệ và làm giàu rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo, trồng rừng sản xuất gỗ lớn, gỗ quý, cây đặc sản; có chính sách hỗ trợ việc xây dựng cơ sở hạ tầng trong vùng rừng nguyên liệu; có chính sách khuyến lâm và hỗ trợ nhân dân ở nơi có nhiều khó khăn trong việc phát triển rừng, tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ lâm sản."</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Không có</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>N/A</li> </ul> |

| Diễn giải | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Luật ĐDSH năm 2008 công nhận du lịch sinh thái như một biện pháp hiệu quả để khuyến khích bảo vệ rừng tại các khu vực được bảo vệ và đồng thời góp phần xóa đói giảm nghèo<sup>49</sup>. Điều 74 của Luật ĐDSH năm 2008 yêu cầu các tổ chức, cá nhân phải trả tiền để sử dụng dịch vụ môi trường<sup>50</sup>, cung cấp các nguồn vốn để khuyến khích việc bảo vệ các dịch vụ sinh thái rừng (PFES/PES).</li> <li>– Các văn bản pháp luật liên quan               <ul style="list-style-type: none"> <li>• Luật BV&amp;PTR năm 2004, điều 10</li> <li>• Luật ĐDSH năm 2008 điều 5(4), điều 74</li> <li>• Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; Điều 2, 4, 5, 6, 7, 8. Nghị định số 99/2010 / NĐ-CP về chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) xác định các loại dịch vụ môi trường rừng (bao gồm cả hấp thụ / lưu giữ các-bon) và tạo cơ chế cho người sử dụng dịch vụ môi trường trả tiền cho các dịch vụ do Rừng Nhà nước cung cấp. Ban quản lý, hộ gia đình và cộng đồng. Nghị định cũng đưa ra các phương thức thanh toán cho quỹ do trung ương hoặc cấp tỉnh quản lý và cách thức phân bổ lợi ích cho các nhà cung cấp dịch vụ.</li> <li>• Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2020</li> <li>• Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg về chính sách đầu tư rừng đặc dụng cho giai đoạn 2011-2020.</li> </ul> </li> </ul> |                  |                            |

<sup>49</sup>Luật Đa dạng sinh học (2008), Điều 5 (4) quy định: “Phát triển du lịch sinh thái gắn với xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm ổn định sinh kế cho hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu bảo tồn; phát triển bền vững vùng đệm của các khu bảo tồn.”

<sup>50</sup> Luật Đa dạng sinh học (2008), Điều 74. Dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học: 1. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học phải trả phí cho bên cung cấp dịch vụ. 2. Chính phủ quy định cụ thể các dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học.

| Diễn giải                                          | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Các khoảng trống                                                                                                                                                                                                                             | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tăng cường các lợi ích xã hội và môi trường</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khung pháp lý của Việt Nam có ít quy định nhằm duy trì các đóng góp về mặt sinh thái, sinh học, khí hậu, văn hóa xã hội và kinh tế của tài nguyên rừng.<sup>51</sup> Tuy nhiên, chúng chủ yếu chỉ được phản ánh trong các mục tiêu, chứ không phải trong các giải pháp vận thực hiện. NRAP bao gồm một số PaM nhằm mục đích nâng cao lợi ích cả về môi trường và xã hội, bao gồm: hỗ trợ các quá trình lập kế hoạch tổng hợp nhằm đạt được mục tiêu che phủ rừng quốc gia; thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào các đánh giá tác động môi trường và xã hội để cải thiện việc ra quyết định sử dụng đất (nâng cao lợi ích môi trường, xã hội và giảm thiểu rủi ro); hỗ trợ nông dân phát triển các mô hình nông nghiệp bền vững đối với hàng hóa chủ lực; thúc đẩy giao đất giao rừng cho hộ gia đình và cộng đồng và sinh kế bền vững cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng; thúc đẩy lâm nghiệp bền vững; phát triển các phương pháp tính Tổng Giá trị Kinh tế (TEV) của rừng và đưa nó vào quá trình ra quyết định sử dụng đất trong tương lai.</li> <li>– Các văn bản pháp luật liên quan <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kế hoạch BV&amp;PTR giai đoạn 2011-2020</li> <li>• Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP</li> <li>• QĐ 661/QĐ-TTg 2012</li> <li>• QĐ 178/2001/QĐ-TTg</li> <li>• Chiến lược phát triển rừng giai đoạn 2006-2020</li> <li>• Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2020</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Khung pháp lý của Việt Nam có ít quy định nhằm duy trì các đóng góp về mặt sinh thái, sinh học, khí hậu, văn hóa xã hội và kinh tế của tài nguyên rừng; và thiếu các giải pháp vận hành.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định trong Chiến lược &amp; Kế hoạch Hành động Đa dạng Sinh học Quốc gia (NBSAP) cho REDD+: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Lồng ghép các mục tiêu bảo tồn đa dạng sinh học vào việc thực hiện NRAP;</li> <li>• Lập bản đồ giá trị đa dạng sinh học cao trong NRAP;</li> <li>• Xúc tiến sử dụng các loài bản địa để làm giàu rừng và phục hồi rừng trong khung REDD+;</li> <li>• Giảm rủi ro đối với đa dạng sinh học từ việc thực hiện NRAP thông qua áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp đảm bảo an</li> </ul> </li> </ul> |

<sup>51</sup> Bao gồm: Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng 2011-2020; Nghị quyết 30a / 2008 / NQ-CP Phần II.II.A; Quyết định 661 / QĐ-TTg 2012; Quyết định 178/2001 / QĐ-TTg; Chiến lược phát triển rừng Việt Nam 2006-2020

| Diễn giải                                                         | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg về chính sách đầu tư rừng đặc dụng cho giai đoạn 2011-2020.</li> <li>Quyết định 5414/QĐ-BNN-TCLN của Bộ NN &amp; PTNT (2015) bao gồm quy trình xem xét các lợi ích / rủi ro về môi trường và xã hội của các hoạt động REDD+ được đề xuất trong PRAP nhằm tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro như một phần của thiết kế PRAP.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  | toàn xã hội và môi trường. |
| <b>– Nguyên tắc đảm bảo an toàn Cancun (f)- rủi ro đảo nghịch</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |                            |
| <b>Các biện pháp xử lý các rủi ro về đảo nghịch</b>               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam đã thực hiện một số cam kết chính trị nhằm giải quyết nạn phá rừng và tăng độ che phủ rừng, bao gồm cả những biện pháp để giảm thiểu biến đổi khí hậu. Đóng góp do quốc gia xác định (NDC) của Việt Nam để giải quyết biến đổi khí hậu<sup>52</sup> cam kết tăng độ che phủ rừng lên 45% vào năm 2030 và NRAP phản ánh mục tiêu này. Luật Đất đai (2013) quy định về điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển mục đích sử dụng đất từ đất lâm nghiệp sang đất nông nghiệp khác (kể cả các loại đất lâm nghiệp khác) theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ đối với diện tích trên 20 ha và quyết định của Hội đồng nhân dân đối với diện tích dưới 20 ha<sup>53</sup>. Luật Lâm nghiệp (2017) yêu cầu quy hoạch rừng phải dựa trên tầm nhìn 30-50 năm và việc chuyển mục đích rừng phải phù hợp với Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và Kế hoạch sử dụng đất, phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. cơ quan, phải có dự án đầu tư liên kết và được phê duyệt, và phải có kế hoạch trồng bù<sup>54</sup>. Luật Lâm nghiệp 2017 nghiêm cấm việc chuyển đổi rừng tự nhiên (trừ trường hợp dự án quan trọng quốc gia, dự án quốc</li> </ul> | - Không có       | – N/A                      |

<sup>52</sup> Quyết định số 2053/2016 / QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>53</sup> Luật Đất đai (2013), Điều 57 & 58.

<sup>54</sup> Luật Lâm nghiệp (2017, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019), Điều 9 & 19-20.

| Diễn giải                                                             | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống |
|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------------------|
|                                                                       | <p>phòng, dự án quan trọng khác được Chính phủ phê duyệt)<sup>55</sup>. Các dự án đề xuất thay đổi mục đích sử dụng đất / rừng phải được đánh giá tác động môi trường, điều này cho thấy sự cần thiết phải được phê duyệt ở cấp rất cao đối với những diện tích thay đổi mục đích sử dụng đất rừng thậm chí rất nhỏ. Các biện pháp kiểm soát này góp phần giải quyết các rủi ro đảo ngược<sup>56</sup>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Việt Nam có hệ thống giám sát việc sử dụng đất, biến động đất và độ che phủ rừng<sup>57</sup>. NRAP bao gồm một số PaM nhằm giải quyết nguy cơ đảo ngược, bao gồm thông qua lập kế hoạch tổng hợp, tăng cường thực thi pháp luật về rừng (bao gồm cả các nghĩa vụ trồng bù giúp giải quyết việc đảo ngược), củng cố và liên tục cải thiện NFMS.</li> </ul> |                  |                            |
| <b>– Nguyên tắc đảm bảo an toàn Cancun (g)- dịch chuyển phát thải</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                  |                            |
| <b>Các hành động nhằm giảm thiểu dịch chuyển phát thải trong nước</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện quy mô quốc gia các hoạt động REDD+ và REDD+ FREL/FRL trên phạm vi lãnh thổ quốc gia;</li> <li>Thiết kế và lựa chọn các PaM: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ đã xem xét đến nguy cơ dịch chuyển khí thải, bao gồm cả nguy cơ dịch chuyển khí thải sang các hệ sinh thái khác,</li> <li>✓ giải quyết các nguyên nhân cơ bản và gián tiếp của việc phá rừng và thay đổi mục đích sử dụng đất thay vì chỉ giải quyết các nguyên nhân trực tiếp tại các địa điểm cụ thể;</li> <li>✓ đã tính đến những tác động tiềm tàng ở gần và xa của việc thực hiện PaM đối với sinh kế, cũng như nhu cầu về cung cấp lâm sản và nông sản</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                    | - Không có       | – N/A                      |

<sup>55</sup> Luật Lâm nghiệp (2017, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019). Điều 14.

<sup>56</sup> Nghị định số 18/2015 / NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 27/2015 / BTNMT của Bộ TNMT.

<sup>57</sup> Luật Lâm nghiệp (2017, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019), các Điều 32-36; Nghị định của Chính phủ số 23/2006 / NĐ-CP, Điều 38-41; Thông tư số 34/2009 / TT-BNNPTNT của Bộ NN & PTNT; Thông tư số 78/2017 / TT-BNNPTNT của Bộ NN & PTNT.

| Diễn giải                                                          | BDAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các khoảng trống                                                                                   | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ NFMS được thiết kế để phát hiện, theo dõi và cung cấp thông tin về việc di dời ở cấp quốc gia, địa phương và địa phương thông qua MRV chi tiết về giảm phát thải / loại bỏ tăng cường;</li> <li>✓ Phân tích các lý do có thể xảy ra đối với sự dịch chuyển của phát thải, chẳng hạn như việc thực hiện REDD+ PaMs không hiệu quả, hoặc PaMs không được thiết kế để giải quyết các nguyên nhân cơ bản (địa phương, địa phương và quốc gia) gây mất rừng và suy thoái rừng;</li> <li>✓ Đánh giá, làm rõ và giải quyết các xung đột xung quanh việc bố trí quyền sử dụng đất ở các khu vực can thiệp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Các hành động nhằm giảm thiểu dịch chuyển phát thải khu vực</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– NRAP (2017) xác định các nguyên nhân chính gây mất rừng và suy thoái rừng, bao gồm cả rủi ro dịch chuyển phát thải, và đề xuất các biện pháp giảm nhẹ. Việt Nam hiện đang tiến hành phân tích rủi ro/ lợi ích về môi trường và xã hội của các Chính sách và Giải pháp trong NRAP nhằm xác định và giảm thiểu các tác động xã hội và môi trường tiềm ẩn, bao gồm các xung đột liên quan đến quyền sở hữu đất đai trong các khu vực can thiệp REDD+. NRAP (2017) bao gồm các PaM sau đây có thể góp phần giảm phát thải từ các hoạt động REDD+ ở Việt Nam.</li> <li>– Xây dựng năng lực và hỗ trợ thực hiện Hệ thống đảm bảo tính hợp pháp về gỗ của Việt Nam (VNTLAS) để thực hiện Hiệp định Đối tác Tự nguyện với Liên minh Châu Âu về Thực thi Lâm luật, Quản trị và Thương mại Lâm sản (FLEGT).</li> <li>– Được hỗ trợ phát triển và vận hành hệ thống giám sát của Nhà nước và cơ quan độc lập để đảm bảo tuân thủ VNTLAS của Việt Nam.</li> <li>– Các biện pháp tăng cường thực thi pháp luật rừng liên cơ quan (có thể bao gồm hợp tác với các quan chức hải quan về buôn bán trái phép xuyên biên giới).</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– VNTLAS vẫn chưa được hợp pháp hóa vào năm 2018</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tiến hành nghiên cứu xác định Hệ thống Đảm bảo tính Hợp pháp của VPA/FLEGT (TLAS) tại Việt Nam và các nước láng giềng tham gia vào các cuộc đàm phán VPA có thể góp phần đáp ứng các biện pháp đảm bảo an toàn như thế nào. Đặc biệt, liên quan đến các quy định PLR, và năng lực thể chế để thực hiện thông qua hải quan Việt Nam và các cơ quan kiểm lâm.</li> <li>– Tăng cường quy định trong biên bản ghi</li> </ul> |

| Diễn giải | BĐAT được xem xét như thế nào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Các khoảng trống | Biện pháp lấp khoảng trống                                                                                                                                                                                        |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Các biện pháp hợp tác quốc tế bao gồm tăng cường bảo tồn xuyên biên giới trong các cảnh quan hành lang bảo tồn trọng điểm, ví dụ: giữa các tỉnh thành Việt Nam và các nước lân cận. chuỗi cung ứng nông sản không mất rừng trong các ngành liên quan. Biên bản ghi nhớ song phương (MoU) bao gồm các điều khoản và hành động cụ thể về giải quyết các vấn đề điều khiển phương tiện di chuyển xuyên biên giới đã ký với CHDCND Lào và với Campuchia.</li> </ul> |                  | <p>nhớ ký kết với các nước láng giềng, đặc biệt là các quốc gia bắt đầu/ chuẩn bị bước vào cuộc đàm phán VPA, nhằm hợp tác giải quyết tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp và giảm thiểu rủi ro rò rỉ quốc tế</p> |

## 4. LỒNG GHÉP BẢO ĐẢM AN TOÀN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN REDD+ Ở VIỆT NAM (2014-18)

### 4.1 KHUNG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA CHUNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ LÂM NGHIỆP

Điều quan trọng là phải hiểu bối cảnh chính sách tổng thể trong đó REDD+ được thiết kế như một cơ chế và các hoạt động được thực hiện trên cơ sở. Bối cảnh chính sách tổng thể này mà REDD+ PaM được thiết kế sẽ cung cấp bằng chứng rõ ràng về cách thức các BDAT đã được tôn trọng, đặc biệt là nguyên tắc A của BDAT Cancun. Các phần phụ sau đây cung cấp ngắn gọn một số bối cảnh đó

#### 4.1.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 2011-2020

Ở Việt Nam, các văn bản chính sách cơ bản phác thảo chiến lược phát triển đất nước cho giai đoạn được đề cập là Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội 10 năm (2011-20) (SEDS) và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm (2011-15) và (2016-2000).

Mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 là đến năm 2020 đưa đất nước trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, chính trị - xã hội ổn định, thống nhất, dân chủ, kỷ cương; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét; nền độc lập, thống nhất lãnh thổ được giữ vững; Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Về mục tiêu môi trường: (i) Tỷ lệ che phủ rừng được nâng lên 45% đến năm 2020; (ii) Hạn chế tác hại của thiên tai; (iii) Chủ động và đối phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, đặc biệt là hiện tượng nước biển dâng.

Quá trình Định hướng phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 có sự tham gia của nhiều nhà khoa học, bộ, ngành, tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển và được sự hỗ trợ của các bên liên quan đa phương như WB, ADB...

#### 4.1.2 CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Việt Nam đã và đang tích cực nỗ lực chống lại biến đổi khí hậu toàn cầu. Việt Nam là thành viên của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) từ năm 1992. Tại Hội nghị lần thứ 21 các bên (COP21) năm 2015, các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) đã thông qua Paris Hiệp định.

Việt Nam đã đệ trình INDC lên Ban Thư ký UNFCCC vào tháng 9/2015; đã ký và thông qua Thỏa thuận Paris lần lượt vào tháng 4 và tháng 10 năm 2016. INDC của Việt Nam bao gồm hai hợp phần, đó là giảm nhẹ và thích ứng. Hợp phần giảm nhẹ xác định lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong giai đoạn 2021-2030 đối với các lĩnh vực: năng

lượng; nông nghiệp; sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất và lâm nghiệp (LULUCF); và lãng phí. Theo INDC, Việt Nam đã cam kết giảm 8% lượng phát thải KNK so với kịch bản BAU bằng nguồn lực trong nước, vào năm 2030. Mức đóng góp này có thể tăng lên 25% với sự hỗ trợ quốc tế thông qua hợp tác song phương và đa phương và thực hiện các cơ chế mới trong Hiệp định Paris.

INDC của Việt Nam được xây dựng với sự tham gia và đóng góp của các bộ ngành, tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu, đại diện khu vực doanh nghiệp cũng như các đối tác phát triển quốc tế. Thông qua INDC này, Việt Nam tái khẳng định sự sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu và đóng góp vào các mục tiêu của UNFCCC. Kế hoạch quốc gia thực hiện Thỏa thuận Paris xác định 68 nhiệm vụ ưu tiên sẽ được thực hiện từ năm 2016 đến năm 2030 của tất cả các bộ, cơ quan, cộng đồng và khu vực tư nhân nhằm đạt được INDC của Việt Nam.

Sau khi Thỏa thuận Paris có hiệu lực, INDC của các Bên trở thành Đóng góp do Quốc gia xác định (NDC). Kể từ khi đệ trình NDC, Việt Nam đã xây dựng và ban hành một số chính sách quan trọng về ứng phó với biến đổi khí hậu ở cấp quốc gia, như:

- ✓ Nghị quyết của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng đến năm 2030, tầm nhìn 2045 ban hành năm 2020;
- ✓ Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2030, tầm nhìn 2050 ban hành năm 2015;
- ✓ Kế hoạch phát triển năng lượng quốc gia sửa đổi giai đoạn 2011 – 2020, tầm nhìn 2030, ban hành năm 2016;
- ✓ Kế hoạch hành động quốc gia cho việc thực hiện phát triển bền vững đến năm 2030, ban hành năm 2017;
- ✓ Chương trình mục tiêu phòng chống biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020, ban hành năm 2017.

Theo Quyết định 1 / CP.21 của COP21, Việt Nam đã rà soát và cập nhật NDC của mình để trình Ban Thư ký UNFCCC vào năm 2020 dựa trên bối cảnh thực tế của từng quốc gia. Trong quá trình rà soát, cập nhật NDC cũng đã nhận được sự tham gia tích cực của đông đảo các nhà khoa học, các bộ, ngành, tổ chức phi chính phủ, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và các đối tác phát triển. Ngoài ra, nhiều hội thảo tham vấn cấp quốc gia, cấp ngành và chuyên đề đã được tổ chức để đánh giá tính khả thi, nội dung và biện pháp thực hiện NDC cập nhật. Các bộ, ngành đã tích cực tham gia vào quá trình rà soát, cập nhật.

#### 4.1.3 CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, CHÍNH SÁCH LÂM NGHIỆP

Có ba chính sách, kế hoạch và chương trình chính liên quan đến ngành lâm nghiệp:

- Chiến lược phát triển lâm nghiệp 2006-2020
- Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng
- Chương trình mục tiêu phát triển rừng bền vững

Phê duyệt vào năm 2012, Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (FPDP) được thúc đẩy dưới nền tảng pháp lý của nhiều chính sách. Liên quan đến REDD+, có thể liệt kê một số chính sách tiêu biểu sau:

- ✓ Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg về phát triển rừng sản xuất
- ✓ Quyết định số 60/2010/QĐ- TTg phê duyệt dự án trồng 5 triệu ha rừng
- ✓ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg quy định về đầu tư xây dựng trên đất lâm nghiệp
- ✓ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP quy định liên quan đến tổ chức, quản lý rừng đặc dụng
- ✓ Nghị định số 41/ 2010/NĐ-CP về thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế trong việc bảo vệ và phát triển rừng
- ✓ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP hướng dẫn triển khai Luật phát triển và bảo vệ rừng
- ✓ Nghị định số 99/2009 / NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
- ✓ Quyết định số 186/2006 / QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006. Ban hành Quy chế quản lý rừng đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, tránh chồng chéo, lặp lại;
- ✓ Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ lương thực hiện hành để đồng bào miền núi không đốt nương làm rẫy, chuyển sang trồng rừng trên đất lâm nghiệp làm nương rẫy; Nghị quyết số 30a / 2008 / NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững ở 62 huyện nghèo.

Nhằm thay thế Quyết định 57, Quyết định 886/QĐ-TTg về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững được phê duyệt năm 2017 cho giai đoạn đến năm 2020. Quyết định này đưa ra nhiều quy định chi tiết, kết hợp phát triển rừng với phát triển sinh kế cho cộng đồng địa phương, bao gồm:

- Tiếp tục xã hội hóa hoạt động lâm nghiệp, biến bảo vệ rừng thành trách nhiệm của tất cả các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức liên quan
- Tạo ra việc làm và tăng thu nhập cho người phụ thuộc vào rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội
- Các công ty lâm nghiệp, đơn vị quản lý và bảo vệ rừng đặc dụng vẫn phối hợp với cộng đồng địa phương trên cơ sở chia sẻ trách nhiệm, quyền lợi trong việc bảo vệ rừng

Nhìn chung, những mục tiêu này đã đạt được và sinh kế của người dân địa phương đã bước đầu được cải thiện. Tuy nhiên, kế hoạch này cũng có những hạn chế. Một nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng việc triển khai FPDP đã tạo ra thách thức cho người địa phương. Ở một vài nơi, người dân phải đối mặt với an ninh lương thực do không được tiếp tục canh tác nương rẫy từ chính sách bảo vệ rừng mặc dù họ đã nhận được hỗ trợ gạo<sup>58</sup>. Nghiên cứu này cũng chỉ ra thực tế chính quyền địa phương ở một số nơi có khuynh hướng hạn chế việc quản lý rừng dựa trên luật tục. Cơ chế chia sẻ lợi ích chỉ được triển khai thông qua các thiết chế chính thống, sự tham gia của người dân chỉ mang tính biểu tượng. Ở một nghiên cứu khác, các chương trình giảm nghèo trong REDD+

<sup>58</sup> Mucahid Mustafa Bayrak 1,\*, Tran Nam Tu 2,† and Lawal Mohammed Marafa (2014), Creating Social Safeguards for REDD+: Lessons Learned from Benefit Sharing Mechanisms in Vietnam, *Land*, 3, 1037-1058; doi:10.3390/land3031037

được cho thấy triển khai từ trên xuống<sup>59</sup>. Ở một số địa phương, hưởng dụng đất đai gây nhiều tranh cãi bởi quá trình phân định, cấm mốc rừng không có sự tham gia đầy đủ của đại diện người dân<sup>60</sup>.

Tuy nhiên, cũng có nghiên cứu chỉ ra những vấn đề trên tồn tại một cách khách quan. Một trong những nhân tố có thể ảnh hưởng đến sự bền vững của việc thí điểm thực hiện REDD+ ở Lâm Đồng là sự thành công của việc thực hiện chính sách PFES. Theo chính sách này, hợp đồng bảo vệ rừng với hộ gia đình được ký với chủ rừng quốc doanh và việc chi trả tiền mặt được thực hiện theo diện tích giao bảo vệ. Các hộ gia đình ở đây đã so sánh định mức chi trả từ chương trình REDD+ với PFES và thấy mức của REDD+ thấp hơn. Không ít hộ dân và chính quyền địa phương vẫn nhầm lẫn khi cho rằng việc triển khai REDD+ là sự mở rộng, tiếp nối của PFES vốn triển khai trên địa bàn tỉnh từ 4 năm trước đó<sup>61</sup>.

Cũng ở Lâm Đồng, việc phát triển và thực hiện các hoạt động liên quan đến REDD+ đã tạo ra một số phản nản và xung đột liên quan đến rừng giữa các nhân tố xã hội. Những xung đột này liên quan đến sự khác biệt trong quan niệm về công bằng và quyền liên quan. Sự thương lượng liên quan đến rừng trong REDD+ phản ánh ảnh hưởng của các điều kiện kinh tế, chính trị, lịch sử của rừng bao gồm những xung đột liên quan đến rừng từ trước đó và mối quan hệ quyền lực trong công tác quản lý rừng. Chính vì thế, việc giới thiệu quy định giản đơn giản, hợp nhất về quản trị rừng trong REDD+ cần phải hạn chế bởi các thể chế và quan niệm địa phương về công bằng sẽ có thể ảnh hưởng tới việc xác định tính hợp pháp của các chính sách và có thể xác thực như là mục tiêu của quản trị rừng bền vững<sup>62</sup>. Chính vì thế, REDD+ cần cân nhắc cung cấp cơ hội để xem xét rộng hơn đến quản lý rừng bền vững<sup>63</sup>.

Tương tự như thế, TP – SFD cũng bao gồm phát triển, bảo vệ rừng với phát triển sinh kế cho người dân khi chương trình này đưa ra những mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Cải thiện sản phẩm, chất lượng, tăng cường giá trị của các loại sản phẩm rừng, gia tăng giá trị của rừng sản xuất
- Góp phần đạt được yêu cầu trong việc giảm thiểu thiệt hại của thiên tai, bảo vệ rừng và điều kiện sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng
- Tạo ra việc làm, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp, kết hợp những hoạt động này với xây dựng nông thôn mới, an ninh quốc phòng và an toàn, ổn định xã hội.

Quan trọng hơn, cả FPDP và TP – SFD đều đưa ra những quy định yêu cầu các tổ chức của Việt Nam phải tôn trọng, tuân thủ những cam kết quốc tế, triển khai các biện pháp

<sup>59</sup> Mucahid Mustafa Bayrak & Lawal Mohammed Marafa (2020) Are Vietnamese farmers able to combat global climate change? A case study on perceptions and attitudes towards sustainable forest management and REDD+ in Central Vietnam, *Journal of Sustainable Forestry*, 39:3, 242-258, DOI: [10.1080/10549811.2019.1634593](https://doi.org/10.1080/10549811.2019.1634593)

<sup>60</sup> Mucahid Mustafa Bayrak 1,\*, Tran Nam Tu 2,† and Lawal Mohammed Marafa (2014), Creating Social Safeguards for REDD+: Lessons Learned from Benefit Sharing Mechanisms in Vietnam, *Land*, 3, 1037-1058; doi:10.3390/land3031037

<sup>61</sup> Howard Macdonald Stewart, Vancouver & Steven Swan (2013) Final evaluation of the UN-REDD Viet Nam Programme, UN-REDD Programme, Geneva

<sup>62</sup> Cam Hoang, Poshendra Satyal & Esteve Corbera (2019) 'This is my garden': justice claims and struggles over forests in Vietnam's REDD+, *Climate Policy*, 19:sup1, S23-S35, DOI: [10.1080/14693062.2018.1527202](https://doi.org/10.1080/14693062.2018.1527202)

<sup>63</sup> Sikor T, Cầm H. REDD+ on the rocks? Conflict Over Forest and Politics of Justice in Vietnam. *Hum Ecol Interdiscip J.* 2016;44:217-227. doi:10.1007/s10745-016-9821-1

hợp lý để bảo vệ thị trường, phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm rừng phù hợp với luật pháp quốc tế. Để đảm bảo sự tham gia hiệu quả của cộng đồng địa phương và triển khai bền vững của chương trình, các biện pháp cụ thể cũng đã được thiết kế.

Trong số các biện pháp ấy, có thể kể ra một số ví dụ tiêu biểu bao gồm: tuyên truyền, giáo dục quy định và luật bảo vệ rừng; tuyên truyền giá trị an ninh quốc phòng, giá trị kinh tế, xã hội, môi trường của rừng qua các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao nhận thức của công chúng về tầm quan trọng của bảo vệ rừng; khuyến khích hộ gia đình sống gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng; quản lý chặt chẽ quá trình chuyển đổi đất rừng vào các mục đích khác; cương quyết xử lý các xâm phạm quy định liên quan đến đất rừng, buôn bán bất hợp pháp đất rừng hay vi phạm liên quan đến trách nhiệm của hệ thống pháp lý địa phương trong việc cho phép thay thế mục đích sử dụng đất rừng mà trái với quy định của nhà nước.

## 4.2 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH REDD+

Giai đoạn 2014-18 đánh dấu một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng khi Việt Nam tiến tới sự sẵn sàng REDD+ cho các khoản chi trả dựa trên kết quả. Các hoạt động REDD+ tại Việt Nam trong giai đoạn này bao gồm các hoạt động ở cấp quốc gia, tập trung vào việc phát triển chiến lược REDD+ quốc gia, các chính sách liên quan và đáp ứng các yêu cầu của Khung UNFCCC Warsaw. Ngoài ra, một số cơ quan tài trợ đã hỗ trợ các chương trình thí điểm thực hiện REDD+ ở cấp địa phương với kết quả từ thực địa đưa vào xây dựng cơ chế / chính sách quốc gia. Hầu hết các nỗ lực REDD+ của Việt Nam trong giai đoạn 2014-18 được hỗ trợ bởi các cơ quan / nhà tài trợ quốc tế (Bảng 4.1). Các tổ chức này đều yêu cầu áp dụng các chính sách BDAT riêng của mình, tuy có cách tiếp cận khác nhau nhưng khá tương đồng với ESS của GCF, thực tế phần lớn được thực hiện bởi các cơ quan được GCF công nhận (AE).

**Bảng 6: Các Chương trình/Dự án REDD+ ở Việt Nam (2014-18)**

| Cơ quan/Nhà tài trợ                                     | Chương trình/Dự án                         | Thời gian | Các hoạt động và Địa điểm thực hiện đóng góp vào PaMs                                                                                                                                                                     | Khung BDAT                                    |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>UNDP, UNEP, FAO (cơ quan được công nhận của GCF)</b> | Chương trình UN-REDD Programme Giai đoạn 2 | 2014-18   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các hoạt động sẵn sàng REDD+</li> <li>Các hoạt động thí điểm thực hiện REDD+ địa phương: Lào Cai, Bắc Kạn, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Bình Thuận, Cà Mau</li> </ul>                        | Khung chính sách BDAT của UNDP, UNEP và FAO's |
| <b>Ngân hàng Thế giới (WB)</b>                          | FCPF                                       | 2013-18   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các hoạt động sẵn sàng REDD+</li> <li>Các hoạt động thí điểm thực hiện REDD+ ở Khu vực Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế</li> </ul> | Chính sách hoạt động của WB                   |

| Cơ quan/Nhà tài trợ                         | Chương trình/Dự án                                                                                                            | Thời gian | Các hoạt động và Địa điểm thực hiện đóng góp vào PaMs                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Khung BDAT                                                |
|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| <b>JICA (cơ quan được uỷ quyền của GCF)</b> | Dự án Quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững                                                                                 | 2015-2021 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các hoạt động sẵn sàng REDD+, FREL, MRV / NFMS</li> <li>Quản lý và bảo tồn tài nguyên rừng với sự tham gia của người dân địa phương; Theo dõi hiệu quả sự thay đổi của rừng bằng cách áp dụng công nghệ tiên tiến nhất; Thực hiện quản lý rừng và cải thiện sinh kế thông qua hợp tác với các doanh nghiệp tư nhân Nhật Bản; và Quản lý rừng trong vai trò ứng phó với biến đổi khí hậu và sử dụng nguồn vốn nước ngoài để thực hiện vai trò đó.</li> <li>Các hoạt động thí điểm thực hiện REDD+ ở Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hoà Bình, Lâm Đồng</li> </ul> | Hướng dẫn bảo đảm an toàn Môi trường và xã hội (2010)     |
| <b>USAID</b>                                | Giảm phát thải từ rừng ở Châu Á                                                                                               | 2012-18   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các chính sách và chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và phát triển phát thải thấp, cũng như các chính sách và chiến lược REDD+ tập trung vào việc giảm phát thải từ các ngành lâm nghiệp và nông nghiệp, đồng thời tăng cường sinh kế và khu dân cư thích ứng với biến đổi khí hậu.</li> <li>Thanh Hóa, Nghệ An, Lâm Đồng, Thủ Thiệu Huế, Quảng Nam</li> </ul>                                                                                                                                                                                           | Thủ tục, Chính sách, quy định Môi trường của (22 CFR 216) |
| <b>BMU/IKI</b>                              | Cung cấp Đa lợi ích từ REDD+<br>Tăng cường trữ lượng các bon rừng<br>Thích ứng dựa vào hệ sinh thái ở Đồng bằng sông Cửu Long | 2012-18   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Sự sẵn sàng ở cấp quốc gia: Các biện pháp bảo vệ REDD+, chia sẻ lợi ích, chiến lược chính sách nhằm lồng ghép nhiều lợi ích vào Kế hoạch Hành động REDD+ ở cấp quốc gia (và cấp địa phương), lộ trình cho các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội do quốc gia dẫn đầu; phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong việc giám sát các khía cạnh carbon và phi carbon, cơ chế phân phối lợi ích từ REDD+ để hỗ trợ việc xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+.</li> </ul>                                                                                           | Tiêu chuẩn thực hiện của IFC                              |

| Cơ quan/Nhà tài trợ | Chương trình/Dự án                                        | Thời gian | Các hoạt động và Địa điểm thực hiện đóng góp vào PaMs                                                                                                                                                                                                                                                                            | Khung BDAT                                                |
|---------------------|-----------------------------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
|                     |                                                           |           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các hoạt động thí điểm thực hiện REDD+ Thanh Hoa, Nghe An, Ha Tinh, Lam Dong, Ca Mau</li> </ul>                                                                                                                                                                                           |                                                           |
| <b>ADB</b>          | Dự án bảo tồn hành lang Đa dạng sinh học (BCC)            | 2015-2019 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường thể chế và cộng đồng;</li> <li>Phục hồi và Bảo vệ Hành lang Đa dạng sinh học; Cải thiện sinh kế và hỗ trợ cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ;</li> <li>Quảng Trị và Thừa Thiên Huế (và Quảng Nam)</li> </ul>                                                                             | Tuyên bố Chính sách BDAT của (SPS 2009)                   |
| <b>JICA</b>         | Dự án Quản lý bền vững và Phục hồi rừng phòng hộ (JICA 2) | 2013-2020 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Phát triển và cải tạo rừng phòng hộ (trồng rừng đầu nguồn trên đất của Ban QL RPH và bao gồm các công trình hạ tầng quy mô nhỏ như chòi canh lửa, chòi canh lửa, biển báo thông tin, v.v.;</li> <li>Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Huế, Phú Yên, Quy Nhơn</li> </ul> | Hướng dẫn cân nhắc Môi trường và xã hội (2010)            |
| <b>USAID</b>        | Dự án Rừng và Đồng Bằng (VFD)                             | 2012-2020 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Cảnh quan bền vững (tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An) - hỗ trợ các nỗ lực lập kế hoạch phát triển phát thải thấp (tăng trưởng xanh) trong lĩnh vực lâm nghiệp và nông nghiệp, bao gồm REDD+</li> <li>Thanh Hóa và Nghệ An (chỉ còn Thanh Hóa giai đoạn 2 từ 4 / 2018-12 / 2020)</li> </ul>       | Thủ tục, Chính sách, quy định Môi trường của (22 CFR 216) |
| <b>USAID</b>        | Dự án Trường Sơn Xanh                                     | 2016-2020 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng cường áp dụng các phương pháp sử dụng đất phát thải thấp;</li> <li>Tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học; và</li> <li>Tăng khả năng phục hồi cho các cộng đồng dễ bị tổn thương.</li> <li>Thừa Thiên Huế (dự án cũng được thực hiện tại Quảng Nam)</li> </ul>                          | Thủ tục, Chính sách, quy định Môi trường của (22 CFR 216) |

#### 4.2.1 XÁC ĐỊNH VÀ THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sự tham gia của các bên liên quan là một khía cạnh quan trọng của ESS, đặc biệt trong Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội của PS1, cũng như liên quan đến quản trị hiệu

quả và minh bạch cũng như sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan theo các nguyên tắc BDAT Cancun (b) và (d).

Các bên liên quan REDD+ ở Việt Nam được xác định thông qua quá trình phân tích các bên liên quan ở cấp quốc gia và cấp tỉnh được thực hiện vào năm 2014. Phân tích đã xác định các bên liên quan khác nhau bao gồm các bộ ngành và cơ quan quản lý ngành liên quan, các sở ban ngành cấp tỉnh, chủ rừng (bao gồm ban quản lý rừng, công ty lâm nghiệp, cộng đồng và hộ gia đình), khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức nghiên cứu chính sách, chuyên ngành, cộng đồng và hộ gia đình. Phân tích cũng bao gồm cả việc phân tích thể chế vai trò và trách nhiệm cũng như đưa ra các chiến lược cụ thể cho sự tham gia của các bên liên quan khác nhau<sup>64</sup>. Các bên liên quan REDD+ của Việt Nam cũng được xác định trong Báo cáo tóm tắt thông tin về BDAT REDD+ đầu tiên của Việt Nam (SOI)<sup>65</sup>.

Giai đoạn từ 2014-18 là một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển REDD+ ở Việt Nam, để chuyển sang đủ điều kiện nhận các khoản chi trả dựa trên kết quả, đã có sự tham gia sâu rộng của các bên liên quan ở cấp quốc gia, đặc biệt là thông qua Mạng lưới REDD+ đã được thành lập và sáu Tiểu kỹ thuật Các Nhóm Công tác (STGWs), tập trung vào việc đáp ứng bốn trụ cột chính (xây dựng Chiến lược REDD+, FREL, MRV / NFMS và các biện pháp BDAT), cũng như các vấn đề chính sách và mối quan tâm chính như chia sẻ lợi ích, lồng ghép lập kế hoạch liên ngành, v.v.

#### *Chương trình UN-REDD:*

Trong suốt giai đoạn này, Chương trình UN-REDD đã đầu tư đáng kể vào việc thiết kế và thực hiện các phương pháp đảm bảo sự đại diện rộng rãi và có ý nghĩa của các bên liên quan. Sự tham gia có ý nghĩa được đảm bảo ở nhiều cấp độ. Ở cấp quốc gia, có sự tham gia của các tổ chức phi chính phủ/tổ chức xã hội dân sự và đại diện các dân tộc thiểu số. Chương trình cũng đã nỗ lực có chủ đích để thu hút khu vực tư nhân, giới học thuật và các đối tác chính phủ, nhận thức được tầm quan trọng của họ trong việc theo đuổi các lựa chọn tài chính bền vững, thúc đẩy liên minh và tạo ra các cơ hội kinh doanh kết nối doanh nghiệp với hộ gia đình, cộng đồng và chủ sở hữu rừng. Sự tham gia rộng rãi và hiệu quả của các dân tộc thiểu số và các tổ chức xã hội dân sự ở cả cấp quốc gia và cấp tỉnh là rất cần thiết cho các quy trình tham vấn toàn diện và đã góp phần tăng cường giám sát độc lập. Hướng dẫn về việc áp dụng nguyên tắc Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thông báo trước và được cung cấp thông tin đầy đủ (FPIC) đã được thí điểm trong khuôn khổ Chương trình UN-REDD tại tỉnh Lâm Đồng, với sự tham gia của khoảng 5.500 người, trong đó 51,6% là nữ và 69% là dân tộc thiểu số từ 78 làng, cung cấp thông tin cho hướng dẫn quốc gia tiếp theo về việc sửa đổi NRAP/PRAP<sup>66</sup>. Kết quả cho thấy, nhìn chung, tất cả những người tham gia đều quan tâm và hài lòng với thông tin được cung cấp và các bài thuyết trình của các chuyên gia; việc sử dụng hình ảnh và ngôn ngữ địa phương trong các bài thuyết trình được khuyến nghị. Tuy nhiên, toàn bộ quá trình FPIC ở cấp thôn bản được ghi chép đầy đủ, đặc biệt là bất kỳ vấn đề nào do người dân nêu ra và phản hồi của cán bộ dự án, để bất kỳ ai đọc tài liệu cũng có thể theo dõi quá trình thảo luận. Nếu có thể, nên ghi chép trên giấy khổ lớn để người dân có thể đọc.

<sup>64</sup> Chương trình UN-REDD (2014) Phân tích các bên liên quan và Sự tham gia của các bên liên quan để thực hiện Chương trình Hành động REDD Quốc gia tại Việt Nam.

<sup>65</sup> SOI (2019)

<sup>66</sup> <https://vnforest.gov.vn/wp-content/uploads/2025/05/4.-UN-REDD-FPIC.pdf>

Ngoài ra, mức độ tham gia của các bên liên quan ở cấp địa phương cũng rất cao thông qua các dự án và chương trình khác nhau đã hỗ trợ PRAPs, SiRAPs, các hoạt động thí điểm và các sự kiện nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực nói chung. Ước tính có 52 tổ chức nòng cốt tham gia vào quá trình hoạch định chính sách REDD+ ở cấp quốc gia. Họ đến từ các cơ quan chính phủ (15%), khu vực kinh doanh (8%), tổ chức phi chính phủ quốc gia và CSO (4%), các tổ chức phi chính phủ và nhà tài trợ quốc tế (20%) và truyền thông (5%)<sup>67</sup>.

Tuy nhiên, sự đại diện của phụ nữ trong các cơ quan và tổ chức REDD+ còn khá hạn chế ở cả Bộ NN & PTNT và Tổng cục Lâm nghiệp. Chỉ 20% nhân viên của Bộ NN & PTNT là phụ nữ. Mặc dù không có phụ nữ giữ chức vụ cấp bộ trưởng, nhưng 25% cán bộ cấp vụ là phụ nữ và 14% chức vụ tổng giám đốc do phụ nữ đảm nhiệm. Có 3 nữ (25% tổng số phó giám đốc) giữ chức vụ phó giám đốc cấp sở (Bộ NN & PTNT 2015). Quy trình FPIC giải quyết một cách hòa hợp về giới đã được thí điểm ở Việt Nam theo chương trình UNREDD II.<sup>68</sup>

#### *Sự tham gia của các bên liên quan thông qua quá trình phát triển SESA/ESMF theo dự án FCPF*

Trong dự án FCPF, các rủi ro về môi trường và xã hội đã được xác định thông qua sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình phát triển SESA/ESMF. SESA là một công cụ được thiết kế để đảm bảo rằng các mối quan ngại về môi trường và xã hội được tích hợp vào các quá trình phát triển và thực hiện Kế hoạch Hành động Quốc gia về REDD+ (NRAP) và Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP); cung cấp một nền tảng để tham vấn và tham gia của các bên liên quan nhằm tích hợp các mối quan ngại về môi trường và xã hội vào quá trình ra quyết định liên quan đến REDD+; và để tăng cường NRAP và PRAP của quốc gia bằng cách đưa ra các khuyến nghị để giải quyết những thiếu sót trong các khung pháp lý và chính sách liên quan, cũng như năng lực thể chế để quản lý các tác động/rủi ro về môi trường và xã hội liên quan đến REDD+.

Quá trình SESA bao gồm hai phần chính: (1) Điều tra định tính và tham vấn về các khía cạnh môi trường, kinh tế xã hội và thể chế ở các khu vực chủ yếu là dân tộc thiểu số ở các tỉnh ER-P; và (2) Khảo sát định lượng tập trung vào sự phụ thuộc vào rừng và sinh kế của các hộ gia đình dân tộc thiểu số tại sáu tỉnh được đề xuất thuộc chương trình ER-P

Các cuộc khảo sát định tính của nhóm SESA bắt đầu bằng việc nghiên cứu sâu các tài liệu thứ cấp, các chính sách, luật và quy định liên quan (PLR) cũng như dữ liệu không gian và nhân khẩu học do nhóm FCPF thu thập. Công việc định tính của nhóm SESA được thực hiện tại tất cả các tỉnh liên quan và các huyện, xã được chọn từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 3 năm 2016. Hoạt động này cũng bao gồm các chuyến thăm đến các làng của các dân tộc thiểu số khác nhau. Bên cạnh công tác định tính, các bên liên quan (cán bộ VNFOREST, cán bộ nông nghiệp, lâm nghiệp, môi trường, dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện, xã, cán bộ các ban quản lý rừng đặc dụng (SUFMB) và ban quản lý rừng phòng hộ (PFMB), trưởng thôn và người dân địa phương thuộc các dân tộc khác nhau) đã được tham vấn để thu thập thông tin về các hoạt động của chương trình đề xuất thông qua các hội thảo và chuyến thăm thực địa khác nhau. Ước tính rằng các cuộc tham vấn đã có sự tham gia của hơn 24 cộng đồng nông thôn với hơn 500 hộ gia đình, trong đó có

<sup>67</sup> Phạm Thu Thủy, Moira Moeliono và Lê Ngọc Dũng (2014) Mạng lưới chính sách REDD+ ở Việt Nam. Infor Tóm tắt, CIFOR.

<sup>68</sup> UN-REDD VIỆT NAM. 2013. Phân tích giới của chương trình UN-REDD Việt Nam. Chương trình hợp tác của Liên hợp quốc về giảm phát thải do mất rừng và suy thoái rừng ở các nước đang phát triển, Hà Nội, Việt Nam.

295 phụ nữ (95% thuộc 12 nhóm dân tộc thiểu số khác nhau với tỷ lệ nghèo trên 70%), 12 UBND xã (75 thành viên, bao gồm 22 phụ nữ) và UBND cấp huyện (120 thành viên, bao gồm 20 phụ nữ), sáu UBND cấp tỉnh (25 thành viên, bao gồm 6 phụ nữ). Ở cấp quốc gia, bao gồm cả các bên tham gia quốc tế dựa trên hồ sơ tham vấn và tham gia, có hơn 100 người (bao gồm 25 phụ nữ). Đối với các tổ chức xã hội dân sự và phi chính phủ, có khoảng 35 người, bao gồm 20 phụ nữ, trong đó 11 tổ chức phi chính phủ đã được dự án tham vấn chi tiết về REDD+ và đã tham gia toàn bộ hoặc một số hoạt động hội thảo về REDD+. Đã có hơn 30 hội thảo liên quan đến dự án ở cấp quốc gia và địa phương. Đối với các nghiên cứu thực địa, trọng tâm được đặt vào chất lượng hơn là số lượng, ngoại trừ SESA, nghiên cứu này bao gồm một cuộc khảo sát định tính về các hộ gia đình phụ thuộc vào rừng được lựa chọn ngẫu nhiên dựa trên một chiến lược lấy mẫu chặt chẽ. Ngoài ra, đã có các đợt tham vấn riêng biệt ở tất cả các tỉnh về việc chuẩn bị PRAP, bao gồm tham vấn ở các cấp độ khác nhau và với các loại bên liên quan khác nhau. Các bên liên quan bao gồm các hộ gia đình và cộng đồng phụ thuộc vào rừng, với trọng tâm là các hộ gia đình dân tộc thiểu số, nhưng không loại trừ các hộ gia đình không phải dân tộc thiểu số, đảm bảo rằng phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi và các hộ gia đình dễ bị tổn thương (đặc biệt là người nghèo và người khuyết tật) đã được đưa vào các cuộc tham vấn này. Các cuộc tham vấn đã được tổ chức với các sở/ban/ngành/cơ quan Chính phủ có liên quan ở cấp tỉnh, huyện, xã tại Quảng Trị, Thanh Hóa và Nghệ An, và ở cấp tỉnh tại Thừa Thiên Huế để đánh giá sự hiểu biết và sự chuẩn bị cho REDD+. Việc đánh giá này đặc biệt bao gồm Chi cục Bảo vệ rừng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (DARD), nhưng cũng bao gồm đại diện của các tổ chức khác như Ủy ban Dân tộc, Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ (cả hai đều là các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng ở Việt Nam). Quá trình đánh giá bao gồm thảo luận với các tổ chức khác nhau về cách tiếp cận với cộng đồng địa phương/người dân tộc thiểu số, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến quản lý đất rừng, và cách họ tự đánh giá nguồn lực của mình về nhân sự và ngân sách thực hiện.

Bảng 7 dưới đây tóm tắt các vấn đề cụ thể được nêu ra trong các cuộc tham vấn với các xã và cộng đồng, cũng như cách thức các ý kiến này đã được xem xét trong quá trình thiết kế và thực hiện Chương trình ER.

**Bảng 7. Các vấn đề cụ thể được nêu ra trong các cuộc tham vấn khác nhau với các xã và cộng đồng.**

| Tham vấn                                               | Các vấn đề đã trao đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                           |
|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tham vấn chung cấp xã và huyện về SESA và PRAPs</b> | 19 vấn đề chính được nêu ra, bao gồm: Khai thác gỗ trái phép (hàng đầu/thường xuyên); tác động của cơ sở hạ tầng, chủ yếu là các dự án thủy điện (HPP) và một số tuyến đường nhỏ (hàng đầu/thường xuyên); cháy rừng; các vấn đề liên quan đến sinh kế (hàng đầu/thường xuyên); khai thác mỏ (chủ yếu là vàng); thiên tai (ví dụ: lũ lụt); thiếu đất canh tác; hy vọng về rừng trồng (lợi ích của rừng trồng) nhưng thiếu công nghệ (tiếp theo/thường xuyên); các vấn đề bảo vệ và quản lý rừng; phân mảnh rừng (các vấn đề đa dạng sinh học); các vấn đề lấn chiếm (tiếp theo/thường xuyên); tuần tra rừng; các vấn đề về quyền sử | Các vấn đề được đề cập trong các hoạt động PRAP và phương pháp BSM, thiết kế GRM, |

| Tham vấn        | Các vấn đề đã trao đổi                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                 |
|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
|                 | dụng đất (tiếp theo/thường xuyên); tiếp cận và khai thác quá mức các sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ (NTFPs); nhu cầu về gỗ; các vấn đề suy thoái rừng nói chung; thực thi pháp luật và thiếu kiến thức, nhận thức (tiếp theo/thường xuyên); thiếu tiếp cận tín dụng; quy hoạch sử dụng đất (LUP) kém hiệu quả. |                                                         |
|                 | Các tổ chức được cho là có khả năng quản lý rừng tốt nhất.                                                                                                                                                                                                                                                   | Hộ gia đình 61% / cộng đồng làng xã 24% (điểm cao nhất) |
| <b>SUF PFMB</b> | Xâm lấn/thu gom lâm sản ngoài gỗ (NTFPs)<br>Thiếu đất sản xuất, canh tác nương rẫy, các vấn đề về quyền sử dụng đất (Luật Đất đai và phân bổ lại), các vấn đề về sinh kế (cần biện pháp khắc phục)<br>Khai thác gỗ trái phép                                                                                 | Các vấn đề được đề cập trong các hoạt động PRAP         |

Bên cạnh tham vấn định tính, một cuộc khảo sát định lượng sử dụng phương pháp lấy mẫu xác suất tỷ lệ thuận với quy mô (PPS) đã được tiến hành để chọn ra 102 trong số 327 xã vùng cao thuộc khu vực Giảm phát thải (ER-P) có độ che phủ rừng cao và tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số cao. Tổng cộng, 3.060 hộ gia đình tại 102 xã thuộc sáu tỉnh ER-P, chiếm khoảng 88% dân số dân tộc thiểu số trong khu vực ER-P, đã được khảo sát.<sup>69</sup>

#### *Đánh giá hiệu quả và tính toàn diện trong giai đoạn thực hiện kết quả*

Việt Nam đã tiến hành tham vấn rộng rãi trong giai đoạn thực hiện kết quả, chủ yếu tập trung vào việc xây dựng Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia (NRAP), Khung BDAT Quốc gia (CSF) và Đánh giá Môi trường và Xã hội Chiến lược (SESA). Tuy nhiên, tài liệu cho thấy những hạn chế:

- Thiếu tính hệ thống trong việc truy vết: Mặc dù các cuộc tham vấn đã diễn ra rộng rãi trong các dự án REDD+ được các nhà tài trợ hỗ trợ, nhưng việc xem xét thực hiện các Chính sách, Luật và Quy định (PLR) cho thấy khung pháp lý hiện hành thường không xác định rõ cách thức tiếp nhận phản hồi, và các cơ chế cung cấp phản hồi và giải quyết tranh chấp còn hạn chế hoặc không hoạt động.
- Tài liệu hoá yếu kém về các vấn đề được nêu ra: Đánh giá việc thực hiện chính sách ghi nhận sự chưa toàn diện nói chung trong quá trình tham vấn đối với Đánh giá Môi trường Chiến lược (SEA) và Đánh giá Tác động Môi trường (EIA), đặc biệt là đối với các dự án cơ sở hạ tầng lớn như thủy điện. Điều này có nghĩa là các vấn đề do các bên bị ảnh hưởng nêu ra thường không được phân tích hoặc ghi chép đầy đủ.

<sup>69</sup> MARD và FCPF (2019). Khung quản lý môi trường và xã hội

- Sự tham gia của phụ nữ: Mặc dù có tỷ lệ tham gia cao ở một số lĩnh vực, nhưng sự hiện diện của phụ nữ trong các cơ quan và thể chế REDD+ vẫn còn hạn chế. Sự tham gia của phụ nữ thường được mô tả là "người tham gia tham vấn" với ít khả năng ảnh hưởng đến các quyết định. Bình đẳng giới và sự khác biệt giới tính thường không được thừa nhận đầy đủ trong các văn bản pháp luật cụ thể về REDD+ như NRAP (phiên bản năm 2012).
- Khoảng trống trong việc phổ biến thông tin: Mặc dù Bản tóm tắt thông tin (SOI) đầu tiên đã được đăng tải trên trang web REDD+ của Việt Nam để lấy ý kiến công chúng vào tháng 7 năm 2018, nhưng điều này diễn ra vào giai đoạn cuối cùng của kỳ báo cáo kết quả.

Những điểm yếu này sẽ được thông báo cho UoP để khắc phục trong quá trình thực hiện.

#### 4.2.2 XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG REDD+ QUỐC GIA

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên xây dựng Chiến lược / Kế hoạch Hành động REDD+ quốc gia (một trong những trụ cột chính của Khung Warsaw), khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hành động REDD+ Quốc gia (NRAP) đầu tiên của vào năm 2012, cho giai đoạn 2010-2020. NRAP nhằm nâng cao nhận thức về REDD+ và đã tạo nền tảng quan trọng để hỗ trợ các nhà tài trợ quốc tế đầu tư vào các hoạt động REDD+ trong nước. Tuy nhiên, với sự hướng dẫn hạn chế từ UNFCCC và kinh nghiệm của các quốc gia khác, nỗ lực ban đầu này bị đánh giá là có một số điểm yếu, bao gồm cả việc sự tham vấn và tham gia không đầy đủ. Hơn nữa, mặc dù NRAP (2012) đã đưa ra một lộ trình hướng tới thiết lập sự sẵn sàng và cơ chế thực hiện REDD+, các nguyên nhân dẫn đến mất rừng và suy thoái rừng cũng chưa xác định rõ ràng cũng như không đưa ra các chính sách và / hoặc biện pháp chiến lược cho thấy Việt Nam sẽ dự định đạt được mức giảm phát thải như thế nào. Nhận thức được những hạn chế này, với sự hỗ trợ của chương trình UN-REDD vào năm 2016, để rà soát việc thực hiện NRAP cho đến nay, đồng thời cập nhật và cải thiện NRAP cho phù hợp với bối cảnh mới.

Ước tính có 52 tổ chức nòng cốt tham gia vào quá trình hoạch định chính sách REDD+ ở cấp quốc gia. Họ đến từ các cơ quan chính phủ (15%), khu vực kinh doanh (8%), tổ chức phi chính phủ quốc gia và CSO (4%), các tổ chức phi chính phủ và nhà tài trợ quốc tế (20%) và truyền thông (5%).

Quá trình rà soát đã khởi đầu một quá trình có sự tham gia để xây dựng và sửa đổi NRAP có sự tham vấn quốc gia và khu vực và với sự tham gia của nhiều bên liên quan và cuối cùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào năm 2017, cho giai đoạn từ 2017 đến 2030.<sup>70</sup> Chương trình hành động quốc gia về REDD+ (NRAP) sửa đổi nhằm góp phần thực hiện phát triển rừng bền vững, các chiến lược quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, gắn liền với phát triển bền vững, đảm bảo an ninh môi trường quốc gia và giảm nghèo. NRAP được xây dựng phù hợp với các chính sách và pháp luật của Việt Nam, đồng thời nhất quán với các hiệp ước và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết. Kế hoạch này nhằm đảm bảo tính nhất quán của Nhà nước trong chỉ đạo, quản lý và phối hợp, tối ưu hóa sự tham gia và giám sát của các cơ quan chính trị - xã hội, các hiệp hội chuyên ngành, các tổ chức phi chính

<sup>70</sup> Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 5 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.  
[https://redd.unfccc.int/media/decision\\_419\\_nrap\\_vietnam\\_2017.pdf](https://redd.unfccc.int/media/decision_419_nrap_vietnam_2017.pdf)

phủ và cộng đồng, và sử dụng các cơ chế hợp tác quốc tế hiệu quả trong xây dựng và thực hiện Chương trình REDD+.

NRAP mới phác thảo 7 gói công việc với tổng số 35 Chính sách và Giải pháp (PaM) chiến lược cung cấp hướng dẫn rõ ràng hơn về cách Việt Nam dự định đạt được REDD+. NRAP mới phù hợp với các mục tiêu chính của ngành lâm nghiệp (nguyên tắc BDAT Cancun a) và được định hướng trong bối cảnh rộng hơn của mục tiêu tăng trưởng xanh / phát triển bền vững và kêu gọi sự phối hợp liên ngành lớn hơn để đạt được các mục tiêu REDD+, đặc biệt là bao gồm các gói công việc về quy hoạch sử dụng đất tổng hợp và nông nghiệp bền vững. Như vậy, NRAP rõ ràng hướng tới đạt được các lợi ích phi cacbon khác nhau. Một điểm khác biệt chính nữa là NRAP mới dành cho giai đoạn 2017-2030.

### Những nỗ lực bảo vệ rừng của Việt Nam

**Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020**<sup>71</sup> đưa ra các mục tiêu chiến lược để bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững của Việt Nam trong giai đoạn này, bao gồm các mục tiêu về che phủ rừng, phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, giảm nghèo và cải thiện đời sống trong nước, bảo vệ quốc phòng và an ninh.

Để thực hiện chiến lược này, **Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển Rừng giai đoạn 2011-2020** đưa ra các hành động chi tiết để đạt được mục tiêu quốc gia về bảo vệ rừng, tái cơ cấu ngành lâm nghiệp và đạt được các kết quả về kinh tế, sinh kế, giảm nghèo, an ninh và quốc phòng.

**Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của Việt Nam giai đoạn 2016-2020** nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng, góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và giải quyết vấn đề đói nghèo và cải thiện kinh tế-xã hội, quốc phòng và an ninh. Chương trình này kết hợp các mục tiêu chính của REDD+.

Sự phối hợp giữa Chương trình REDD+ quốc gia với các nỗ lực chung về bảo vệ và phát triển rừng được điều hành thông qua **Ban Chỉ đạo Nhà nước về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững** giai đoạn 2016-2020 bao gồm đại diện từ các bộ ngành liên quan của Chính phủ và các ủy ban như Hội đồng Dân tộc, Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, và các bên có liên quan khác. Ban Chỉ đạo Nhà nước chịu trách nhiệm điều phối chung và chỉ đạo Chương trình mục tiêu về Phát triển lâm nghiệp Bền vững giai đoạn 2016-2020 và thực hiện REDD+.<sup>72</sup>

Các hoạt động được đề cập trong Chương trình REDD+ quốc gia (NRAP) nhằm giải quyết các nguyên nhân mất rừng và suy thoái rừng, lồng ghép giới và áp dụng các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong REDD+, đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan, bao gồm đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ và các cộng đồng địa phương; hoạt động REDD+ cần được thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, quy định của Công ước Khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), tính đến hiệu

<sup>71</sup> Quyết định 18/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 5/2/2007.

<sup>72</sup> Quyết định 886/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16/6/2017.

quả kinh tế - xã hội và các yếu tố rủi ro. Chương trình REDD+ đóng góp tích cực vào việc chuyển dịch ưu tiên sang cải thiện chất lượng rừng tự nhiên và rừng trồng, hạn chế mất rừng nhằm tối đa hóa các lợi ích xã hội, kinh tế và môi trường; khai thác giá trị dịch vụ môi trường rừng, tạo nguồn tài chính cho bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

Chương trình REDD+ quốc gia chỉ ra những giải pháp chính cần được thực hiện trong giai đoạn từ 2017-2020 (thông tin chi tiết được cung cấp phía dưới), và những quy định về tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá.

### **Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Chương trình REDD+ quốc gia (NRAP)**

#### **Mục tiêu chung**

Góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng rừng trồng; gắn và lồng ghép với việc thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ và phát triển rừng, tăng trưởng xanh; thu hút sự hỗ trợ của quốc tế, tiến tới tiếp cận thị trường tín chỉ các - bon; nâng cao đời sống của người dân và phát triển bền vững đất nước.

#### **Mục tiêu cụ thể**

*Giai đoạn 2017-2020:*

- a) Đến năm 2020, góp phần giảm phát thải khí nhà kính thông qua các hoạt động REDD+, nâng cao độ che phủ rừng toàn quốc lên 42% và diện tích các loại rừng đạt 14,4 triệu ha.
- b) Đáp ứng yêu cầu sẵn sàng thực hiện REDD+, đảm bảo có đủ năng lực để tiếp cận nguồn tài chính chi trả dựa vào kết quả phù hợp với các yêu cầu quốc tế.
- c) Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên và rừng trồng nhằm gia tăng tích lũy các - bon và dịch vụ môi trường rừng; nhân rộng các mô hình trồng rừng hiệu quả; quản lý, bảo vệ và bảo tồn bền vững rừng tự nhiên.
- d) Góp phần cải thiện quản trị rừng, tạo việc làm, nâng cao đời sống của người dân gắn với xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

*Giai đoạn 2021-2030:*

- a) Ổn định diện tích rừng tự nhiên đến 2030 ít nhất bằng diện tích đã đạt được tại năm 2020 và tăng độ che phủ rừng toàn quốc lên 45%, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia đến năm 2030 giảm 8% tổng lượng phát thải khí nhà kính theo kịch bản phát triển thông thường (BAU) theo cam kết tại Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu, mức đóng góp có thể tăng lên 25% nếu nhận được hỗ trợ quốc tế.
- b) Nhân rộng các mô hình có hiệu quả cao về REDD+ và quản lý rừng bền vững, lồng ghép REDD+ vào chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.
- c) Hoàn thiện chính sách, pháp luật, khung hành động của chương trình REDD+ và tiếp cận các nguồn tài chính chi trả dựa vào kết quả phù hợp với các yêu cầu quốc tế.

*(Quyết định 419/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05 tháng 04 năm 2017)*

### **Kế hoạch thực hiện Chương trình REDD+ quốc gia (NRIP)**

Sau khi Chương trình REDD+ quốc gia (sửa đổi) được phê duyệt vào tháng 4 năm 2017, Bộ NN&PTNT đã hợp tác chặt chẽ với các bên liên quan trong nước cũng như các đối tác quốc tế để xây dựng và tham vấn Kế hoạch thực hiện Chương trình REDD+ quốc gia (NRIP) cho giai đoạn 2018 -2020 với mục tiêu đưa các chính sách và các giải pháp đã

được nêu trong Chương trình REDD+ quốc gia thành các hành động cụ thể với các mục tiêu định lượng được hỗ trợ bởi các nguồn tài chính đầy đủ.

Nội dung chính của NRIP bao gồm tổng quan về bối cảnh của quốc gia, khung chiến lược đầu tư cho REDD+ trong nước và một khung thực hiện bao gồm khung logic, kế hoạch huy động nguồn lực tài chính và ngân sách, tổ chức thể chế và vận hành, khung giám sát và đánh giá và đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV), và khung quản lý rủi ro lồng ghép các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong REDD+. NRIP cũng sẽ cung cấp một mô tả ngắn gọn về các chương trình và dự án có liên quan.

### *Các kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP)*

Các kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP) là cơ sở cho việc tham vấn, lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các hoạt động REDD+ trong một tỉnh cụ thể và để huy động và điều phối việc sử dụng các nguồn lực từ các nguồn khác nhau cho các hoạt động này, đóng góp vào việc thực hiện REDD+ và những nỗ lực bảo vệ phát triển rừng trên phạm vi toàn quốc.

Dựa trên việc thí điểm ban đầu của quá trình xây dựng PRAP, hướng dẫn xây dựng PRAP đã được ban hành.<sup>73</sup> Hướng dẫn này đưa ra phạm vi dự kiến, các bên liên quan, nội dung, tổ chức thực hiện, nguồn lực, và giám sát và đánh giá PRAP. PRAP được xây dựng trên cơ sở phân tích các nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp của mất rừng và suy thoái rừng cũng như các rào cản để tăng trữ lượng các-bon rừng và xác định các khu vực có tiềm năng thực hiện các hoạt động REDD+.

Tính đến tháng 3 năm 2018, 19 trong số 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và phê duyệt PRAP. Danh sách các tỉnh có PRAP đã được phê duyệt được trình bày trong Bảng 8.

**Bảng 8. Các kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh đã được phê duyệt**

| Tỉnh                    | Ngày phê duyệt | Giai đoạn |
|-------------------------|----------------|-----------|
| Bắc Kạn                 | Tháng 6/2016   | 2015-2020 |
| Bình Thuận              | Tháng 6/2016   | 2016-2020 |
| Cà Mau                  | Tháng 4/2016   | 2016-2020 |
| Đắk Nông                | Tháng 1/2017   | 2016-2020 |
| Điện Biên <sup>74</sup> | Tháng 5/2014   | 2013-2020 |
| Hà Giang                | Tháng 7/2017   | 2017-2020 |
| Hà Tĩnh                 | Tháng 6/2016   | 2016-2020 |
| Hoà Bình                | Tháng 9/2017   | 2017-2020 |
| Kon Tum                 | Tháng 8/2017   | 2017-2020 |
| Lai Châu                | Tháng 9/2017   | 2017-2020 |
| Lâm Đồng                | Tháng 1/2015   | 2015-2020 |
| Lào Cai                 | Tháng 6/2016   | 2016-2020 |

<sup>73</sup> Quyết định 5414/QĐ-BNN-TCLN của Bộ NN&PTNT ngày 25/12/2015 về phê duyệt hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh

<sup>74</sup> Tỉnh Điện Biên phê duyệt lại PRAP tháng 8/2017 theo QĐ 419/QĐ-TTg

| Tỉnh           | Ngày phê duyệt | Giai đoạn |
|----------------|----------------|-----------|
| Nghệ An        | Tháng 6/2016   | 2016-2020 |
| Phú Thọ        | Tháng 6/2017   | 2017-2020 |
| Quảng Bình     | Tháng 4/2016   | 2016-2020 |
| Quảng Trị      | Tháng 9/2016   | 2016-2020 |
| Sơn La         | Tháng 8/2017   | 2017-2020 |
| Thanh Hóa      | Tháng 12/2016  | 2016-2020 |
| Thừa Thiên Huế | Tháng 12/2016  | 2016-2020 |

Các PRAP này đã được thông qua trong quá trình xây dựng NRAP hiện hành; trong tương lai, dự kiến chúng sẽ được hài hòa dần với NRAP, tích hợp các nội dung chính của NRAP phù hợp với bối cảnh, nhu cầu và thách thức cụ thể của từng tỉnh.

#### 4.2.3 ĐÁNH GIÁ LỢI ÍCH VÀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG REDD+ QUỐC GIA

Sau khi NRAP được phê duyệt và để đảm bảo thực hiện hiệu quả, Kế hoạch thực hiện NRAP (NRIP) đã được xây dựng và cuối cùng đã được Bộ NN & PTNT phê duyệt vào tháng 12 năm 2018. Song song với quá trình này, đánh giá phạm vi các đồng lợi ích về môi trường và xã hội và các rủi ro của NRIP được thực hiện vào năm 2018. Đánh giá này đã xác định các lợi ích và rủi ro tiềm tàng chính của NRIP. Hướng dẫn quốc gia về việc xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh cũng đưa ra định hướng về đánh giá lợi ích và rủi ro môi trường và xã hội của các biện pháp thực thi REDD+ được nêu trong các kế hoạch này<sup>75</sup>. Đánh giá phạm vi đã được tham vấn thông qua STWG-SG, các biện pháp tăng cường lợi ích đồng thời và giảm thiểu rủi ro cũng được xác định, giúp cung cấp thông tin cho việc xác định các biện pháp bảo vệ cần được thực hiện và đảm bảo rằng REDD+ được thực hiện theo cách phù hợp với các BDAT Cancun và Khung BDAT (CSF) của Việt Nam.

Trong giai đoạn 2014–2018, một số biện pháp thực thi chính góp phần giảm phát thải (ER) đã áp đặt các hạn chế hoặc thay đổi việc sử dụng đất, đặc biệt là trong các khu rừng phòng hộ và rừng đặc dụng: (i) Các biện pháp tăng cường thực thi pháp luật về lâm nghiệp là nền tảng của nhiều rủi ro xã hội và, khi được thực thi đúng cách, có thể khiến cộng đồng địa phương mất quyền tiếp cận đất đai hoặc tài nguyên rừng mà trước đây họ sử dụng một cách không chính thức; (ii) Chính sách “Đóng cửa rừng tự nhiên” (Quyết định số 2242/2014 của Thủ tướng Chính phủ) đã tăng cường quản lý việc khai thác rừng tự nhiên và cấm khai thác gỗ từ rừng tự nhiên (với một số ngoại lệ hạn chế), củng cố các hạn chế về tiếp cận tài nguyên; (iii) Các chính sách Giao đất giao rừng (FLA) đôi khi dẫn đến việc đất đai mà cộng đồng địa phương thường sử dụng cho nông nghiệp được phân loại là đất rừng và được phân bổ cho các hộ gia đình/cộng đồng với tư cách là người quản lý rừng, có khả năng dẫn đến việc hạn chế tiếp cận tài nguyên và mất sinh kế, đặc biệt nếu các hạn chế được thực thi. Chương trình Giảm phát thải FCPF (ERP) đã áp dụng một cách có hệ thống nhiều công cụ chính thức như Khung chính sách tái định cư (RPF)

<sup>75</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 5414/QĐ-BNN-TCLN ngày 25 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động cấp tỉnh về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực giảm phá rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và tăng cường trữ lượng carbon rừng (REDD+).

và Khung kế hoạch dân tộc thiểu số (EMPF) (hoặc Khung kế hoạch người bản địa/IPPF).

Bên cạnh khung chính sách cấp cao, các rủi ro và biện pháp giảm thiểu cũng được xác định ở cấp độ dự án. Ví dụ, Đánh giá Môi trường và Xã hội Chiến lược (SESA) được thực hiện trong quá trình phát triển Chương trình Giảm phát thải FCPF tại khu vực Bắc Trung Bộ (2014–2018) đã xác định các rủi ro từ cháy rừng, dịch bệnh, khai thác gỗ trái phép, mở rộng nông nghiệp không theo kế hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng hoặc biến đổi khí hậu, được phân loại từ rủi ro thấp đến trung bình. Kết quả chính của SESA là Khung Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMF). ESMF xem xét các vấn đề và tác động bảo vệ để đảm bảo rằng các tác động bất lợi về môi trường và xã hội được tránh hoặc giảm thiểu và/hoặc bồi thường một cách thích hợp. Các mục đích cụ thể là (i) thiết lập các thủ tục và phương pháp rõ ràng cho việc đánh giá, xem xét, phê duyệt và thực hiện các biện pháp can thiệp về môi trường và xã hội được tài trợ theo dự án; (ii) xác định các vai trò và trách nhiệm thích hợp, và nêu rõ các thủ tục báo cáo cần thiết, để quản lý và giám sát các vấn đề môi trường và xã hội liên quan đến các biện pháp can thiệp của chương trình; và (iii) xác định việc đào tạo, nâng cao năng lực và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để thực hiện thành công các điều khoản của ESMF.

Một ví dụ cụ thể khác là chương trình REDD+ của Liên Hợp Quốc đã hỗ trợ thí điểm Cơ chế Giải quyết Khiếu nại nhằm giảm thiểu xung đột và đảm bảo trách nhiệm giải trình tại 17 địa điểm vào năm 2016 để khảo sát và thử nghiệm mô hình Cơ chế Giải quyết Khiếu nại (GRM) của REDD+. Chương trình REDD+ của Liên Hợp Quốc cũng hỗ trợ các biện pháp giảm thiểu liên quan đến việc triển khai hợp đồng và cho thuê rừng để phát triển rừng nhằm đảm bảo quyền của các dân tộc thiểu số được tôn trọng. Các biện pháp giảm thiểu đã vượt ra ngoài cấp độ chính sách thông qua các hoạt động quy hoạch cụ thể tại các tỉnh Cà Mau, Nghệ An và Thanh Hóa, nơi đã thí điểm các thủ tục đánh giá lợi ích/rủi ro về môi trường và xã hội trong quá trình chuẩn bị PRAP với sự hỗ trợ từ SNV trong giai đoạn 2014–2018.

Đánh giá phạm vi cũng được thông báo bởi một đánh giá an toàn xã hội và môi trường được thực hiện để chuẩn bị cho một dự án bảo vệ và phát triển rừng do JICA tài trợ tại 4 tỉnh Tây Bắc, một dự án Rừng và Sinh kế do ADB tài trợ trước đó ở Tây Nguyên (4 tỉnh), cũng như các đánh giá rủi ro và đồng lợi ích về môi trường và xã hội được thực hiện liên quan đến PRAP cho một số tỉnh (đặc biệt là Điện Biên, Nghệ An, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Bình Thuận, Cà Mau).

Trong suốt thời gian thực hiện kết quả, công tác giám sát đã được triển khai. Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia (NFMS) đóng vai trò là nguồn thông tin chính để giám sát việc thực hiện các Chính sách và Biện pháp (PaM) nhằm theo dõi sự thay đổi về độ che phủ và chất lượng rừng, từ đó cung cấp thông tin cho các hành động nhằm giảm thiểu rủi ro đảo ngược. Việc chi trả PFES góp phần vào kết quả được duy trì thông qua việc xem xét và đánh giá hàng năm nhằm xác định hiệu quả quản lý và bảo vệ, và kết quả được sử dụng làm cơ sở cho việc chi trả dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong việc phân phối lợi ích PFES sau này. Đặc biệt, công tác giám sát được yêu cầu nghiêm túc bởi các dự án do các nhà tài trợ tài trợ. Ví dụ, chương trình UNREDD+ đã bao gồm các chuyên gia BĐAT và cán bộ hiện trường để vận hành việc tuân thủ BĐAT tại sáu tỉnh. Tương tự, FCPF đã duy trì việc giám sát BĐAT ở cả cấp trung ương và sáu tỉnh để đảm bảo tuân thủ yêu cầu BĐAT của nhà tài trợ.

#### **Bảng 9 : Các lợi ích và rủi ro môi trường và xã hội của REDD+**

| Rủi ro môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Rủi ro xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Mất đa dạng sinh học</b> do việc áp dụng/thúc đẩy các phương thức quản lý rừng không phù hợp (vd chuyển đổi rừng tự nhiên sang rừng trồng thuần loài và sử dụng các loài không phải bản địa)</li> <li>• <b>Mất các liên kết sinh thái</b> và tạo ra <b>các rối loạn và mất cân bằng hệ sinh thái</b> do thay đổi sử dụng đất/tài nguyên để tạo ra giá trị trữ lượng các-bon rừng (ví dụ: chuyển đổi sử dụng đất từ đất không có rừng thành rừng)</li> <li>• <b>Thâm canh nông nghiệp</b> sử dụng các phương pháp có hại đối với đa dạng sinh học</li> <li>• <b>Thu hoạch các lâm sản một cách không bền vững ngày càng gia tăng</b>, ví dụ các hành động không được lập kế hoạch/quản lý yếu kém nhằm mục đích thương mại hóa các sản phẩm lâm sản</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Phân bổ tài chính REDD+ không công bằng và phù hợp</b> (đặc biệt trong bối cảnh quản trị yếu kém)</li> <li>• <b>Chuyển dịch/Di dời các nhóm dân tộc thiểu số và các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng</b> khỏi các vùng lãnh thổ truyền thống hoặc theo tập tục của họ</li> <li>• <b>Mất sinh kế và giảm an ninh sinh kế</b> (tăng tính dễ bị tổn thương)</li> <li>• <b>Loại trừ khỏi xã hội và lợi ích nhóm</b>, khi lập kế hoạch REDD+, thực hiện và/hoặc chia sẻ lợi ích</li> <li>• <b>Loại trừ sự tham gia của phụ nữ</b> khỏi các hoạt động quản lý rừng và lập kế hoạch</li> </ul> |
| Lợi ích môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lợi ích xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cải thiện công tác bảo tồn và quản lý các diện tích có rừng, đem lại lợi ích về <b>môi trường sống cho đa dạng sinh học</b></li> <li>• Tăng cường khả năng cung cấp <b>các dịch vụ hệ sinh thái rừng</b>, ví dụ bảo vệ khỏi xói lở đất và cải thiện chất lượng nước, do việc phục hồi rừng tại các lưu vực sông</li> <li>• <b>Giảm thiểu việc sử dụng các thuốc trừ sâu và phân bón hóa học</b> thông qua thúc đẩy ngày càng nhiều các thực tiễn canh tác sản xuất nông nghiệp bền vững, và đây cũng là một trong các hoạt động hỗ trợ các mô hình phát triển sinh kế đa dạng</li> </ul>                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nhận thức rõ/cải thiện</b> quyền hưởng dụng của cộng đồng địa phương và/hoặc người dân tại những khu vực có rừng</li> <li>• Tăng cường việc tiếp cận với những khu rừng được phép và/hoặc các tài nguyên để <b>hỗ trợ cải thiện sinh kế cho các cộng đồng địa phương sống phụ thuộc vào rừng</b>, ví dụ thu hoạch bền vững các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ</li> <li>• <b>Tăng cường khả năng chống chịu cho các cộng đồng nông thôn với BĐKH và các rủi ro thiên tai</b>, ví dụ thông qua việc tăng cường các dịch vụ hệ sinh thái và đa dạng hóa các nguồn sinh kế</li> </ul>             |

#### 4.2.4 FREL/FRL

Việc đệ trình FREL/FRL lên UNFCCC vào tháng 1 năm 2016 được ghi nhận là một cột mốc quan trọng đối với mục tiêu của Việt Nam trong việc nhận các khoản thanh toán dựa trên kết quả theo cơ chế quốc tế. FREL được phát triển bởi Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (FIPI) với sự hỗ trợ / hợp tác tích cực và mạnh mẽ với các đối tác phát triển quốc tế là các tổ chức phi chính phủ và các dự án bao gồm FAO, JICA, SNV, GIZ, Ngân hàng Thế giới FCPF và dự án FORMIS được hỗ trợ bởi chính phủ Phần Lan.

Việt Nam đã đề xuất điều chỉnh FREL/FRL của mình và đã cung cấp thông tin chi tiết về cách xem xét hoàn cảnh quốc gia như sau:

1. Dựa trên các bản đồ độ che phủ rừng do NFI lập, diện tích rừng thực tế của Việt Nam đã tăng lên 13,7 triệu ha năm 2010 từ 11,3 triệu ha năm 1995. Phần lớn sự gia tăng là do trồng mới, chiếm 2,1 triệu ha, và việc tái chỉ định và đưa vào các khu rừng trên núi đá vôi đã bị bỏ sót trước đây.
2. Chính phủ Việt Nam đã đầu tư vào một số chương trình trồng rừng, phục hồi và bảo vệ rừng trên phạm vi toàn quốc; đáng chú ý nhất là Chương trình 661 “Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng” (1998-2010) đã đóng góp đáng kể vào xu hướng che phủ rừng quốc gia gần đây.

Để đảm bảo tính minh bạch của dữ liệu được sử dụng để tính toán FREL/FRL, Việt Nam sẽ lưu trữ các bản đồ lịch sử, bảng trữ lượng các-bon cho mỗi vùng sinh thái và các sáng kiến REDD+ trên cổng internet. Các biểu đồ thể hiện tầm quan trọng của các hoạt động chính từ cấp quốc gia đến cấp tỉnh, ma trận biến động sử dụng đất và lượng phát thải và loại bỏ sẽ được lưu trữ trên cổng thông tin.

#### 4.2.5 MRV/NFMS

Hệ thống Giám sát Lâm nghiệp Quốc gia (NFMS) bao gồm Đo đạc, Báo cáo và Xác minh (MRV): Hệ thống NFMS của Việt Nam đã đi vào hoạt động vào năm 2018 với kết quả hiện được hiển thị công khai trên internet. Việc phát triển hệ thống MRV quốc gia là một ưu tiên của Việt Nam. Ưu tiên này được củng cố trong Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 2053 / QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2016. Kế hoạch này đề ra việc thực hiện MRV để giảm thiểu, MRV để thích ứng, và MRV để phân bổ nguồn lực.

Thực hiện MRV cho REDD+ bao gồm ước tính lượng phát thải khí nhà kính (chủ yếu là CO<sub>2</sub>) từ các nguồn và được hấp thụ bởi các bể hấp thụ nhân tạo liên quan đến rừng, trữ lượng các-bon rừng, thay đổi trữ lượng các-bon và thay đổi diện tích rừng. Ước tính này phải dựa trên dữ liệu thực địa và giám sát vệ tinh. Dữ liệu và thông tin sau đó phải được báo cáo cho UNFCCC để phân tích kỹ thuật thông qua việc đệ trình Phụ lục kỹ thuật REDD+ trong Báo cáo cập nhật hai năm một lần (BUR). Để thực hiện MRV cho REDD+, Việt Nam đã phê duyệt và thực hiện Dự án “Điều tra, đánh giá và giám sát tài nguyên lâm nghiệp quốc gia” (CTMTQG) giai đoạn 2016-2020 trong khuôn khổ Chương trình Mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững 2016-2020 trong điều kiện biến đổi khí hậu. Mục tiêu chính của dự án là đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu về trữ lượng rừng, trữ lượng các-bon, chất lượng rừng và sinh thái rừng trong bối cảnh mới, cho quá trình lập

quy hoạch chính, chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển rừng bền vững và các cam kết quốc gia khác đối với các mục tiêu phát triển bền vững quốc tế.

Để nhận được các khoản chi trả dựa trên kết quả thực hiện cho các hoạt động REDD+, Việt Nam phải tính toán lượng giảm phát thải và mức tăng hấp thụ CO<sub>2</sub> từ rừng trong giai đoạn 2010-2018 so với giai đoạn tham chiếu (tức là giai đoạn 1995-2010) và báo cáo kết quả trong một phụ lục kỹ thuật của BUR cho UNFCCC. Hệ thống MRV của Việt Nam dựa trên kiểm kê sinh khối quốc gia dựa trên Kiểm kê rừng quốc gia đa mục tiêu (NFI) và Giám sát các-bon có sự tham gia (PCM) để đánh giá trữ lượng các-bon và thay đổi trữ lượng các-bon (tức là các hệ số phát thải (EF)). Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia với sự hỗ trợ của Chính phủ Phần Lan cũng đã được vận hành và thể chế hóa (<http://maps.vnforest.gov.vn>) sẽ giúp theo dõi sự thay đổi thông tin rừng và cung cấp đầu vào cho MRV.

Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) thông qua Dự án Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Bền vững (SNRM) đã hỗ trợ Việt Nam áp dụng phương pháp giám sát rừng dựa trên máy tính bằng không chỉ cải thiện chất lượng dữ liệu thu thập mà còn giúp quá trình thu thập và báo cáo dữ liệu dễ dàng hơn nhiều, cho người dùng so với các phương pháp dựa trên giấy hiện có. Hệ thống cải tiến này được xây dựng dựa trên các Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia chính thức hiện có của Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp. Hệ thống này không chỉ cải thiện chất lượng dữ liệu thu thập mà còn giúp việc thu thập và báo cáo dữ liệu dễ dàng hơn cho người sử dụng như kiểm lâm. Hệ thống hợp lý hóa việc giám sát rừng bằng cách cải thiện độ chính xác của dữ liệu (thông qua chức năng GPS), nâng cao độ tin cậy của dữ liệu (thông qua ảnh tham chiếu địa lý), giảm sai sót trong báo cáo (thông qua các biểu mẫu báo cáo kỹ thuật số) và loại bỏ sự kém hiệu quả trong quản lý dữ liệu (thông qua truyền dữ liệu kỹ thuật số và máy chủ được kiểm soát tập trung). Cải thiện giám sát rừng là một trong những tiền đề quan trọng để quản lý rừng tốt hơn và cũng có thể thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động như tuần tra rừng ở thôn bản.

Giám sát các-bon có sự tham gia (PCM) cũng đã được thực hiện ở Việt Nam trong một loạt các dự án phát triển như SNRM, Dự án Trường Sơn Xanh (USAID), UNREDD, FCPF.... Các nguyên tắc chính của PCM là tham gia vào quản lý rừng, bao gồm giám sát carbon (sinh khối). PCM cũng là một phương tiện có ý nghĩa để thu hút cộng đồng thúc đẩy nâng cao nhận thức, bằng cách nâng cao hiểu biết của người dân về các giá trị môi trường của rừng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và cách họ có thể cải thiện tốt hơn việc quản lý rừng của mình vì các-bon và các mục đích khác. Đồng thời, kinh nghiệm làm việc hợp tác sẽ thúc đẩy văn hóa hợp tác giữa chủ rừng / cộng đồng, cán bộ chính quyền địa phương và các cơ quan quốc gia chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ khác liên quan đến PCM.

Hệ thống giám sát rừng mạnh mẽ và minh bạch là một trong những yêu cầu để Việt Nam nhận được các khoản chi trả dựa trên kết quả REDD+ (RBPs) theo các hiệp định quốc tế về biến đổi khí hậu như FCPF, GCF.

#### 4.2.6 BẢO ĐẢM AN TOÀN REDD+

Các hoạt động chính liên quan đến việc xây dựng phương pháp tiếp cận quốc gia đối với các biện pháp bảo vệ REDD+ được mô tả dưới đây và có sự tham vấn và sự tham gia tích cực của các bên liên quan trong suốt quá trình:

- **Nhóm Công tác kỹ thuật về BĐAT REDD+ (STWG-SG) được thành lập trong Mạng lưới REDD+ Quốc gia vào năm 2012.** Tại đây, đã cung cấp nền tảng tham vấn, đa bên để chia sẻ thông tin, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và khuyến nghị cho Chính phủ Việt Nam và các bên liên quan khác về Các biện pháp BĐAT REDD+ phù hợp với các cam kết và yêu cầu quốc tế của Việt Nam cũng như bối cảnh quốc gia và địa phương. STWG-SG đóng vai trò hàng đầu trong việc tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình tham vấn và tham gia của các bên liên quan thông báo cho sự phát triển của các cơ chế BĐAT REDD+ quốc gia và địa phương và hệ thống báo cáo thông tin. STWG-SG cũng hỗ trợ việc điều phối các hoạt động về cách tiếp cận quốc gia đối với các biện pháp BĐAT và các quy trình liên quan trong ngành lâm nghiệp. STWG-SG cũng hỗ trợ xây dựng năng lực kỹ thuật về các vấn đề BĐAT và các khía cạnh đồng lợi ích của REDD+.
- **STWG-SG do Tổng cục Lâm nghiệp Việt Nam (VNFOREST) chủ trì cùng với tổ chức phi chính phủ quốc tế SNV, Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV).** Các thành viên tham gia theo cơ chế mở và các cuộc họp có sự tham gia của các cơ quan chính phủ liên quan, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và quốc gia, các tổ chức học thuật và chính sách / nghiên cứu và các chuyên gia có liên quan. Một nhóm nòng cốt được thành lập vào năm 2015 để đảm bảo tính liên tục của các đầu vào kỹ thuật trong quá trình phát triển phương pháp tiếp cận quốc gia đối với các biện pháp BĐAT REDD+.
- **Một Nhóm Công tác của Chính phủ cũng đã được thành lập vào năm 2017** để tạo điều kiện cho việc phát triển Hệ thống Thông tin về Các biện pháp An toàn (SIS) và chuẩn bị Bản tóm tắt Thông tin (Sol) đầu tiên của Việt Nam về các biện pháp BĐAT REDD+. Nhiều bộ của chính phủ và các cơ quan ban ngành liên quan đã tham gia tham vấn và đóng góp ý kiến cho các quá trình phát triển SIS và Sol.
- **Việc xây dựng Lộ trình các biện pháp BĐAT quốc gia phiên bản 1 và Lộ trình các biện pháp BĐAT quốc gia phiên bản 2** được xuất bản lần lượt vào năm 2013 và 2014 đã phác thảo cách tiếp cận và các yếu tố chính để xây dựng Phương pháp tiếp cận quốc gia đối với các biện pháp BĐAT REDD+ cho Việt Nam.
- **Diễn giải nguyên tắc BĐAT Cancun trong bối cảnh Việt Nam (2016-2018).** Các cuộc tham vấn sâu rộng đã được tổ chức với nhóm nòng cốt của STWG-SG về cách giải thích nguyên tắc BĐAT Cancun trong bối cảnh quốc gia. Việc làm rõ đã được hoàn thành vào năm 2018.
- **Đánh giá các Chính sách, Luật và Quy định (PLR) hiện có của Việt Nam liên quan đến các nguyên tắc BĐAT Cancun** ban đầu được thực hiện trong suốt các năm 2012-13. Một bản đánh giá cập nhật đã được hoàn thành vào năm 2018, kết hợp một số PLR mới và cung cấp chi tiết hơn đáng kể về các nhiệm vụ chính, nghĩa vụ cơ bản và hướng dẫn thực hiện (có trong luật bổ sung) để chỉ ra cách các nguyên tắc BĐAT Cancun có thể được gắn vào khung pháp lý của Việt Nam. Một số khuyến nghị lấp đầy khoảng trống cũng được đưa ra để giúp Việt Nam đảm bảo rằng mình có thể thực hiện REDD+ theo cách thức phù hợp với các nguyên tắc BĐAT Cancun, nằm trong UNFCCC mà Việt Nam là một thành viên.
- **Đề xuất Kỹ thuật SIS (2016-2018).** Đề xuất kỹ thuật cho SIS của Việt Nam đã được xây dựng và đệ trình vào đầu năm 2017. Đề xuất kỹ thuật cung cấp các mục tiêu và phạm vi của SIS, chỉ dẫn sơ bộ về nhu cầu thông tin, danh sách ban đầu

các nguồn thông tin tiềm năng và phác thảo các tổ chức thể chế để thu thập dữ liệu, tổng hợp, phân tích và phổ biến.

- **Đánh giá đồng lợi ích và rủi ro về môi trường và xã hội liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch thực hiện REDD+ quốc gia (NRIP)** đã được thực hiện trong giai đoạn 2017-2018.
- **Đánh giá môi trường và xã hội chiến lược (SESA) đã được thực hiện và Khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF)** bao gồm Khung quy trình, Khung chính sách tái định cư, Khung kế hoạch người bản địa, Kế hoạch hành động về giới cho khu vực dự án Quỹ các-bon đề xuất bao gồm vùng Duyên hải Bắc Trung bộ đã được lập và phê duyệt cùng với Văn kiện Dự án Giảm phát thải năm 2018 (<https://www.forestcarbonpartnership.org/country/Viet Nam>).
- **Bản tóm tắt thông tin về BDAT trong REDD+ đầu tiên của Việt Nam (Sol)**<sup>76</sup>. Tài liệu này mô tả cách Việt Nam dự định giải quyết và tôn trọng các nguyên tắc BDAT Cancun dựa trên PLRs và khuôn khổ thể chế của riêng mình. Sol đầu tiên của Việt Nam đã được đệ trình lên UNFCCC vào năm 2019 sau nhiều vòng tham vấn:

*Tham vấn với các cơ quan Chính phủ quốc gia liên quan* đã được thực hiện thông qua Nhóm Công tác về Hệ thống Thông tin BDAT và Tóm tắt Thông tin về BDAT (Nhóm Công tác về SIS và SOI). Nhóm này đã cung cấp thông tin và nhận xét trong suốt quá trình phát triển Tóm tắt Thông tin về BDAT. Sáu cuộc họp của Nhóm công tác SIS và SOI đã diễn ra từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 4 năm 2018.

*Tham vấn với các bên quan tâm và các bên liên quan từ các khu vực nhà nước, tư nhân và xã hội dân sự* cũng như các học giả và chuyên gia pháp lý đã được thực hiện thông qua hai cuộc họp của Nhóm công tác kỹ thuật về BDAT (STWG-SG) được thành lập trong Mạng lưới REDD+ Quốc gia, và thông qua một hội thảo tham vấn các bên liên quan quốc gia với sự tham dự của 150 đại biểu.

*Tham vấn công chúng* được thực hiện thông qua trang web REDD+ của Việt Nam (Viet Nam-redd.org). Dự thảo tài liệu đã được đăng trên <http://Viet Nam-redd.org/en/home/index/> vào cuối tháng 7 năm 2018 với yêu cầu đóng góp ý kiến từ công chúng qua thư, e-mail hoặc fax.

- **Hệ thống thông tin BDAT (SIS).** Việc xây dựng SIS cho Việt Nam bắt đầu vào cuối năm 2015<sup>77</sup>. Các yếu tố đầu vào cho việc thiết kế SIS đã được thực hiện với sự phối hợp của với Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước (SSCO) về Chương trình mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững và Thực hiện REDD+, và hỗ trợ kỹ thuật của Chương trình UN-REDD Giai đoạn II, cùng với Vụ Phát triển Thông tin (DID) của Tổng cục Lâm nghiệp và Dự án FORMIS Giai đoạn II. Trong quá trình phát triển SIS, đã có nhiều bên liên quan đã tham gia đóng góp thông qua STWG-SG, nhóm nòng cốt STWG-SG và Nhóm công tác SIS-Sol. Một nền tảng dựa trên web sử dụng chủ yếu các nguồn và hệ thống thông tin hiện có đã được thiết kế và hiện đang hoạt động. SIS có cách tiếp cận theo từng giai đoạn với giai đoạn 1 đã được phát triển và giai đoạn 2 được lên kế hoạch phát triển để tích hợp với thông tin tự vệ từ nhiều nguồn

<sup>76</sup> <https://redd.unfccc.int/submissions.html?country=vn>

<sup>77</sup> <http://sis.vietnam-redd.org/>

- **Ở cấp địa phương**, việc đánh giá các lợi ích và rủi ro về môi trường và xã hội được yêu cầu theo Quyết định 5414 / QĐ-BNN-TCLN của Bộ NN & PTNT về Hướng dẫn xây dựng PRAP (2015). Ngoài việc đánh giá đồng lợi ích và rủi ro, quá trình đánh giá này bao gồm xác định các khuyến nghị nhằm tăng cường đồng lợi ích về môi trường và xã hội (chẳng hạn như bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì dịch vụ hệ sinh thái hoặc giảm nghèo), và tránh, giảm thiểu hoặc giảm thiểu rủi ro môi trường và xã hội. Đặc biệt, việc lồng ghép các lợi ích và rủi ro về môi trường, xã hội và rủi ro đã được tiến hành trong PRAPs ở các tỉnh Cà Mau, Thanh Hóa và Nghệ An với sự hỗ trợ của SNV/BMU.
- **SNV**, hợp tác với Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước (SSCO) về Chương trình mục tiêu Phát triển Lâm nghiệp bền vững và Thực hiện REDD+, đang thực hiện dự án “*Thực hiện các yêu cầu về bảo đảm an toàn để nhận được chi trả dựa trên kết quả từ REDD+*” tại trợ bởi Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân của Liên Bang Đức (BMU). Dự án nhằm hỗ trợ Việt Nam có đủ điều kiện để nhận các khoản thanh toán dựa trên kết quả, thông qua việc thiết lập khuôn khổ tự vệ quốc gia và nâng cao năng lực thể chế để thực hiện các biện pháp BDAT, giám sát và báo cáo REDD+ ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Về vấn đề này, một tài liệu “*Hướng dẫn Triển khai, Giám sát và Báo cáo về Bảo đảm an toàn REDD+ ở cấp địa phương*” đã được xây dựng.

#### 4.2.7 ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN GCF ESS/IS PS LIÊN QUAN TRONG THỰC TIỄN

Chi tiết và cụ thể hơn về cách thức áp dụng các điều khoản bảo vệ quan trọng (GCF ESS/IFC PS 2-8) trong quá trình thực hiện các Chính sách và Biện pháp (PAM) hoặc các dự án tương đương trước đây (chủ yếu thuộc Dự án Chương trình Giảm phát thải khu vực Bắc Trung Bộ - Dự án FCPF) trong giai đoạn chuẩn bị REDD+ (2014-2018) tại Việt Nam.

##### 1. Điều kiện lao động (PS2)

Tiêu chuẩn này áp dụng cho công việc do cán bộ dự án, nhà thầu (công trình nhỏ, vườn ươm) và người lao động cộng đồng (tuần tra rừng) thực hiện.

| Các vấn đề BDAT                                                              | Áp dụng trong thực tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nhận diện và quản lý rủi ro</b>                                           | Khung pháp lý của Việt Nam (Bộ luật Lao động 2019) quy định về điều kiện làm việc, chống phân biệt đối xử, an toàn lao động và lao động trẻ em/lao động cưỡng bức. Dự án FCPF yêu cầu phải sàng lọc các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lao động trẻ em, lao động cưỡng bức và tai nạn lao động trong các hợp đồng xây dựng công trình dân dụng. |
| <b>An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp (OHS) trong Lâm nghiệp/Công trình nhỏ</b> | Dự án FCPF quy định rằng ESMP/ECOP dành riêng cho từng địa điểm phải bao gồm các điều khoản về an toàn lao động. Các nhà thầu phải được đào tạo và bắt buộc phải tuân thủ các thực hành an toàn lao động tốt.                                                                                                                                 |

|                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Cơ chế giải quyết khiếu nại và bài học kinh nghiệm</b> | <p>ESS2 quy định cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) cho người lao động dự án. Cơ chế GRM dự án cuối cùng cho Việt Nam bao gồm một cơ chế dành cho nhân viên dự án và cộng tác viên, khác với cơ chế GRM cộng đồng chung.</p> <p>Một vấn đề lịch sử được xác định trong bối cảnh Việt Nam là sự bất bình đẳng trong việc trả tiền tuần tra (thường là người dân tộc thiểu số) liên quan đến nhiệm vụ tuần tra, trong đó một số nhóm (thường là người dân tộc thiểu số) không tham gia tuần tra, làm tăng gánh nặng cho những người khác.</p> <p>Kế hoạch chia sẻ lợi ích trong Dự án FCPF được xây dựng dựa trên đóng góp thực tế và sự tham gia minh bạch..</p> |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## 2. Hiệu quả sử dụng tài nguyên và phòng ngừa ô nhiễm (PS3)

Tiêu chuẩn này bao gồm các vấn đề về chất thải, sử dụng nước, hóa chất nông nghiệp và hiệu quả năng lượng.

| Các vấn đề BDAT                           | Áp dụng trong thực tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nhận diện và quản lý rủi ro</b>        | Các rủi ro bao gồm ô nhiễm từ việc phát sinh chất thải, dòng chảy và sử dụng hóa chất. Những rủi ro này được quản lý thông qua các Kế hoạch Quản lý Môi trường và Ứng dụng Sinh thái (ESMP/ECOP) cụ thể cho từng địa điểm theo yêu cầu của Dự án FCPF. Khung pháp lý quốc gia hỗ trợ điều này thông qua Luật Bảo vệ Môi trường. |
| <b>Thuốc trừ sâu/Hóa chất nông nghiệp</b> | Thiết kế dự án tại Việt Nam đã tính đến rủi ro gia tăng sử dụng thuốc trừ sâu do thâm canh cây trồng. Công tác quản lý bao gồm đào tạo nông dân về quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và các thực hành nông nghiệp tốt.                                                                                                            |
| <b>Ô nhiễm từ các công trình nhỏ</b>      | Đối với các công trình hạ tầng quy mô nhỏ (ví dụ: đường nông thôn, hệ thống thủy lợi), Dự án FCPF yêu cầu ECOP phải nêu chi tiết việc quản lý nước và nước thải, xử lý chất thải, kiểm soát bụi và giảm thiểu xói mòn (ví dụ: sử dụng hàng rào)                                                                                 |

## 3. Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng (PS4)

| Các vấn đề BDAT                    | Áp dụng trong thực tế                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nhận diện và quản lý rủi ro</b> | Các rủi ro bao gồm nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm (ví dụ: HIV/AIDS) do dòng người lao động nhập cư. Biện pháp giảm thiểu đòi hỏi phải thường xuyên tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức và đảm bảo |

|                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                    | các nhà thầu tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử của người lao động (theo ECOP).                                                                                                                                                               |
| <b>Bóc lột, lạm dụng và quấy rối tình dục và bạo lực dựa trên giới ( SEAH/GBV)</b> | FCPF không đề cập cụ thể đến SEAH/GBV. Tuy nhiên, vấn đề SEAH/GBV đã được đề cập trong Bộ luật Lao động và khung làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.                                                                          |
| <b>Vật liệu nổ chưa nổ/Mìn</b>                                                     | Nguy cơ bom mìn chưa nổ (UXO) luôn hiện hữu ở một số khu vực tại Việt Nam. Biện pháp giảm thiểu rủi ro đòi hỏi phải tiến hành đánh giá rủi ro UXO và rà soát hiện trường bởi các chuyên gia trước khi bắt đầu các hoạt động xây dựng. |

#### 4. Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện (PS5)

| Các vấn đề BDAT                                | Áp dụng trong thực tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tránh né và loại trừ</b>                    | Dự án không bao gồm các hoạt động liên quan đến việc tái định cư/di dời không tự nguyện và thu hồi đất không tự nguyện. Trong bối cảnh Việt Nam, các vấn đề của các dự án trước đây bao gồm tranh chấp đất đai, xung đột về quyền tiếp cận và ranh giới không rõ ràng.                                                                                                                             |
| <b>Sự dịch chuyển kinh tế/Hạn chế tiếp cận</b> | Dự án FCPF thừa nhận rằng các biện pháp bảo tồn có thể hạn chế việc tiếp cận các sản phẩm lâm nghiệp ngoài gỗ (NTFPs) hoặc các khu vực rừng, gây ra tình trạng di dời kinh tế. Ban quản lý dự án yêu cầu tham vấn và hỗ trợ sinh kế thay thế để đảm bảo không hộ gia đình nào bị thiệt thòi hơn.<br>Việt Nam cũng có khung pháp lý vững chắc để hỗ trợ quyền lợi của các hộ gia đình bị ảnh hưởng. |

#### 5. Bảo tồn đa dạng sinh học (PS6)

| Các vấn đề BDAT                | Áp dụng trong thực tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nhận dạng và Loại trừ</b>   | Danh sách kiểm tra tiêu cực loại trừ việc chuyển đổi hoặc suy thoái môi trường sống tự nhiên hoặc các khu vực có Giá trị Bảo tồn Cao (HCV). Danh sách này cấm xây dựng cơ sở hạ tầng mới trong các khu vực lõi của Rừng đặc dụng (SUF). Mục tiêu tổng thể là thúc đẩy các tác động tích cực, thừa nhận rằng khu vực được đề xuất có nhiều điểm nóng về đa dạng sinh học.. |
| <b>Loài ngoại lai, xâm lấn</b> | Danh sách kiểm tra tiêu cực cấm việc du nhập các loài không bản địa trừ khi chúng không xâm hại. Danh sách này sẽ ưu tiên phát triển các loài bản địa..                                                                                                                                                                                                                   |

#### 6. Người bản địa/Người dân tộc thiểu số (PS7)

| Các vấn đề BDAT | Áp dụng trong thực tế |
|-----------------|-----------------------|
|-----------------|-----------------------|

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tham vấn và FPIC</b>                       | Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, thông báo trước và được cung cấp thông tin đầy đủ (FPIC) là bắt buộc đối với tất cả các hoạt động có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các nhóm dân tộc thiểu số (EM) trong dự án FCPF. Quy trình này phải phù hợp với văn hóa, sử dụng ngôn ngữ địa phương và đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả, đặc biệt là đối với phụ nữ.                                                                                             |
| <b>Quản lý rủi ro/tác động</b>                | Khung Kế hoạch Dân tộc thiểu số (EMPF) được phát triển trong dự án FCPF nhằm đảm bảo tránh, giảm thiểu hoặc bù đắp những tác động tiêu cực đến các cộng đồng người DTTS (EM), và đảm bảo các cộng đồng này nhận được những lợi ích phù hợp với văn hóa của họ. Các cuộc tham vấn cộng đồng người bản địa trước đây đã chỉ ra các vấn đề về ranh giới không rõ ràng và sự phụ thuộc cao vào tài nguyên rừng. EMDP cũng yêu cầu phải giảm thiểu những tác động này. |
| <b>Quyền sở hữu đất đai/Quyền sử dụng đất</b> | Khung pháp lý quy định việc ưu tiên phân bổ rừng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

## 7. Di sản văn hoá(PS8)

| <b>Các vấn đề BDAT</b>        | <b>Áp dụng trong thực tế</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Di sản hữu hình</b>        | Danh sách kiểm tra tiêu cực nghiêm cấm việc làm hư hại/mất mát các di sản văn hóa vật thể (PCR), bao gồm cả các ngôi mộ và đền thờ. Quy trình tìm kiếm tình cờ là bắt buộc đối với bất kỳ hoạt động xây dựng nào để quản lý việc phát hiện hiện vật một cách ngẫu nhiên                                                                                                                                 |
| <b>Di sản phi vật thể</b>     | Người ta nhận thấy rằng người DTTS có mối liên hệ tâm linh với các khu vực rừng (ví dụ: các địa điểm linh thiêng) và các hoạt động không được can thiệp vào những địa điểm này. Các hoạt động quy hoạch, chẳng hạn như lập bản đồ rừng, phải tính đến các tập quán văn hóa địa phương. Danh sách kiểm tra tiêu cực nghiêm cấm mọi hành vi gây thiệt hại/mất mát đối với bất kỳ Di sản Phi vật thể nào.. |
| <b>Kiến thức truyền thống</b> | Kiến thức truyền thống về EM được tôn trọng và phát huy, đặc biệt trong bối cảnh quản lý rừng bền vững và kiểm soát dịch hại.                                                                                                                                                                                                                                                                           |

Trên thực tế, để một dự án được tài trợ bởi nhà tài trợ có thể tiến hành, dự án đó phải tuân thủ cả luật pháp Việt Nam và các chính sách của nhà tài trợ. Trường hợp chính sách của nhà tài trợ đặt ra tiêu chuẩn cao hơn hoặc nghiêm ngặt hơn luật pháp quốc gia (ví dụ: về tái định cư bắt buộc, tham vấn cộng đồng, quản lý môi trường, dân tộc thiểu số), dự án thường phải tuân thủ tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn của nhà tài trợ để nhận được tài trợ. Do đó, đối với các dự án kể cả khi nằm ngoài khu vực Giảm phát thải (ERP), các công cụ BDAT cũng phải được chuẩn bị theo các chính sách BDAT của nhà tài trợ liên quan.

### 4.3 CÁC HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM CẤP ĐỊA PHƯƠNG

Các Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP) cung cấp cơ sở cho việc tham vấn, lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các hành động REDD+ trong một tỉnh cụ thể, và để huy động và phối hợp sử dụng các nguồn lực từ các nguồn khác nhau cho các hành động này, góp phần vào REDD+ tổng thể và bảo vệ rừng và nỗ lực phát triển đất nước.

Dựa trên việc thí điểm ban đầu của quá trình PRAP, các hướng dẫn quốc gia đã được ban hành để phát triển các PRAP.<sup>78</sup> Các hướng dẫn này đưa ra phạm vi dự kiến, các bên liên quan, nội dung, tổ chức thực hiện, nguồn lực và giám sát và đánh giá các PRAP, bao gồm cả một mẫu chuẩn. Các PRAP được phát triển dựa trên phân tích các nguyên nhân trực tiếp và gián tiếp của mất rừng và suy thoái rừng cũng như các rào cản để tăng cường trữ lượng các-bon rừng và xác định các khu vực có tiềm năng thực hiện các hoạt động REDD+.

Đồng lợi ích về môi trường và xã hội, các biện pháp bảo vệ và sự tham gia của nhiều bên liên quan đã được xem xét và giải quyết một cách mạnh mẽ trong quá trình thực hiện các hoạt động REDD+. Phần dưới đây mô tả các loại hoạt động REDD+ chính được thực hiện ở cấp địa phương và cung cấp thông tin chi tiết về sự tham gia của các bên liên quan và cách thức áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội trong mối quan hệ của họ.

Tham vấn với chính quyền cấp tỉnh và các bên liên quan khác ở địa phương đã được thực hiện thông qua ba hội thảo khu vực được tổ chức ở các khu vực khác nhau của đất nước. Ban Chỉ đạo REDD+ cấp tỉnh ở các tỉnh (21/63) có PRAP đã được phê duyệt cũng được yêu cầu đóng góp ý kiến về dự thảo Sol.

<sup>78</sup> Quyết định 5414 / QĐ-BNN-TCLN của Bộ NN & PTNT ngày 25 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh.

Hạn chế các rủi ro về môi trường và xã hội là yêu cầu của một trong ba nguyên tắc chính trong hướng dẫn xây dựng PRAP của Bộ NN & PTNT. Trong thực tế, các đánh giá về môi trường và xã hội được đưa vào quy trình phải tuân thủ để xây dựng PRAP:

- **Trong quá trình xây dựng các giải pháp can thiệp cho REDD+ - cho mỗi gói can thiệp của REDD+:**
  - Phải đánh giá các lợi ích và rủi ro xã hội và môi trường liên quan đến việc thực hiện các giải pháp can thiệp.
  - Đánh giá khả năng rủi ro (cao, trung bình, thấp).
  - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tăng cường lợi ích phải được xác định.
  - Đánh giá rủi ro và lợi ích tiềm ẩn về mặt xã hội đối với các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và người dân tộc thiểu số, những người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến quá trình triển khai các nhóm hoạt động được đề xuất.
- **Trong quá trình xây dựng khung giám sát và đánh giá PRAP**
  - Các biện pháp giám sát phải được xây dựng để hỗ trợ việc tuân thủ các nguyên tắc BDAT môi trường và xã hội, cũng như quá trình thực hiện REDD+; các chỉ số được xây dựng sẽ phụ thuộc vào điều kiện địa phương ở mỗi tỉnh và có thể bao gồm các chỉ số về: số lượng, giới tính, dân tộc và độ tuổi của người tham gia các khóa đào tạo; diện tích được giao để sản xuất lâm sản ngoài gỗ bền vững; tỷ lệ đất lâm nghiệp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, v.v.

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 5414 / QĐ-BNN-TCLN ngày 25 tháng 12 năm 2015 về phê duyệt hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động của tỉnh về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực giảm thiểu mất rừng và suy thoái rừng, Quản lý bền vững tài nguyên rừng, và bảo tồn và nâng cao trữ lượng các-bon rừng (REDD+).*

#### 4.4 THÁCH THỨC TRONG QUÁ KHỨ VÀ BÀI HỌC RÚT RA VỀ VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN TÀI TRỢ (USE OF PROCEED)

Cần lưu ý rằng các lĩnh vực tiềm năng được khuyến nghị nêu bật trong ESA được sử dụng để hướng dẫn các biện pháp được đề xuất trong việc xây dựng Khung Quản lý Môi trường và Xã hội toàn diện (ESMF) đính kèm với Đề xuất Tài trợ (FP).

Những thách thức/khoảng trống đã được xác định trong quá khứ: Đánh giá hồi tố đã xác định ba loại thách thức chính trong việc thực hiện các biện pháp BDAT theo các Chính sách, Luật và Quy định hiện hành (PLR) hoặc các dự án của nhà tài trợ:

**Bảng 10 : Các thách thức/khoảng trống trong giai đoạn 2014-2018**

| Thách thức/khoảng trống                                                                          | Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Quá trình tham vấn đã được tiến hành nhưng tài liệu còn hạn chế và chưa có sự tham gia tích cực. | <p>Việc tham vấn và lập hồ sơ đã được tiến hành trong các dự án tài trợ đóng góp vào giai đoạn kết quả.</p> <p>Tuy nhiên, đã có sự nhận thức về nhu cầu cần thiết phải tham vấn cộng đồng nhiều hơn trong khâu lập kế hoạch, thiết kế và giám sát, và các quy định hiện hành về SEA/EIA không bao gồm việc tham vấn cộng đồng một cách đầy đủ và minh bạch.</p> |

|                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                               | Thiếu tài liệu chặt chẽ để chứng minh cách thức thu thập và kết hợp phản hồi của các bên liên quan trong quá trình xem xét NRAP và phát triển PaM.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Các cơ chế giải quyết khiếu nại không hoạt động (GRM) / Thiếu dữ liệu vụ việc | Báo cáo sơ lược về trường hợp GRM tại Việt Nam.<br><br>Các hoạt động GRM của Việt Nam trong giai đoạn kết quả chủ yếu tập trung vào thí điểm tại 17 địa điểm (bắt đầu từ năm 2016). Mục tiêu tổng thể cho giai đoạn 2017-2020 vẫn là thiết lập, vận hành và giám sát GRM.                                                                                                                                                                                      |
| <b>Sự tham gia của giới tính/dân tộc thiểu số (EM)</b>                        | Mặc dù có khung pháp lý mạnh mẽ về sự tham gia, việc phân tích giới vẫn chưa được chú trọng đầy đủ và các nỗ lực còn chưa đủ. Những bất bình đẳng giới đáng kể vẫn tồn tại liên quan đến sự tham gia của phụ nữ, quyền tiếp cận đất đai/tài nguyên, chia sẻ lợi ích và việc thu thập dữ liệu phân tách theo giới. Dữ liệu về sự tham gia của các cộng đồng thiểu số và cộng đồng địa phương (EMLC) trong các quá trình tham vấn vẫn chưa được thu thập đầy đủ. |

Những bài học kinh nghiệm định hướng việc sử dụng nguồn vốn tài trợ (UoP): Giai đoạn UoP nên tận dụng ESMF, Kế hoạch tham gia của các bên liên quan (SEP), Khung kế hoạch cho người bản địa (IPPF) hoặc Khung Kế hoạch dân tộc thiểu số (EMPF) và Kế hoạch hành động về giới (GAP) để trực tiếp khắc phục những thiếu sót đã được xác định trong quá khứ và ngăn ngừa sự tái diễn trong giai đoạn tiếp theo.

**Table 11: Lessons Learned Inform the Use of Proceeds**

| Các thách thức                                            | Bài học để giảm thiểu và lồng ghép khi thực UoP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tham vấn/Tài liệu hoá hạn chế                             | Phát triển Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP) & Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP): Cần chuẩn bị một Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP) (và sẽ được cập nhật trong giai đoạn khởi đầu) nêu rõ các thủ tục tham vấn liên tục. Khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF) nhấn mạnh sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan chính trong quá trình thiết kế, thực hiện và giám sát dự án. ESMP trong tương lai sẽ mô tả rõ ràng các hành động chính được thực hiện trong quá trình tham vấn cộng đồng. |
| Chất lượng/tính toàn diện của quá trình tham vấn          | UoP cần ban hành các quy trình cụ thể để nêu rõ cách thức tổ chức các cuộc họp và hoạt động ở cấp thôn/bản dành cho phụ nữ và các nhóm dân tộc thiểu số, đảm bảo rằng những mối quan tâm của họ được lắng nghe và thúc đẩy sự tham gia của họ. Các biện pháp nâng cao nhận thức toàn diện sẽ được thực hiện bằng nhiều ngôn ngữ dân tộc khác nhau và phù hợp với trình độ học vấn người tham gia.                                                                                                                                               |
| GRM chưa vận hành đầy đủ / Hạn chế lưu trữ tư liệu về GRM | Ban Quản lý Dự án Trung ương (CPMU) sẽ xây dựng hướng dẫn chi tiết về GRM trong đó phải bao gồm hồ sơ bằng văn bản cho từng trường hợp cụ thể với mô tả chi tiết về cách giải quyết khiếu nại đó. GRM phải bao gồm cả giới tính và độ tuổi, đáp ứng nhu cầu và giải quyết các rào cản tiếp cận đối với người dân tộc thiểu số. Nhân viên phụ trách GRM sẽ duy trì cơ sở dữ liệu về các khiếu nại đã                                                                                                                                             |

| Các thách thức                                                          | Bài học để giảm thiểu và lồng ghép khi thực UoP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khoảng trống và bất bình đẳng trong sự tham gia của giới /người bản địa | nhận được (bao gồm tên, giới tính, dân tộc và tình trạng giải quyết).<br><br>Cần chuẩn bị Báo cáo Đánh giá Giới (GA) và Kế hoạch Hành động về Giới (GAP) để giải quyết các vấn đề giới trong suốt tất cả các hoạt động của dự án. Dự án nên áp dụng Phương pháp Quản lý Hợp tác để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của cộng đồng địa phương phụ thuộc vào rừng, đặc biệt là các dân tộc thiểu số. GAP bao gồm bốn mục tiêu lồng ghép giới và các hành động cụ thể như thúc đẩy trao quyền kinh tế và xã hội cho phụ nữ và đảm bảo phụ nữ có đại diện ở các cấp độ khác nhau. |
| Hạn chế về mặt thể chế (Giám sát và Đánh giá)                           | Nền tảng Hệ thống thông tin về đảm bảo an toàn trong REDD+ cấp quốc gia (SIS) bao gồm các chỉ số rủi ro môi trường và xã hội được thiết kế để giám sát và báo cáo cách thức các biện pháp bảo vệ được thực hiện và tôn trọng trong quá trình triển khai REDD+. Ngân sách của UoP bao gồm kinh phí cho các hoạt động vận hành và giám sát ở cấp trung ương và cấp tỉnh của SIS. GAP cũng bao gồm các hành động cập nhật thông tin về sự tham gia của phụ nữ, người dân tộc thiểu số và các nhóm dễ bị tổn thương khác trong SIS hàng năm.                                |

## 5. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Việt Nam có các cơ chế được thiết lập tốt để tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại và mặc dù các cơ chế này phần lớn có hiệu quả nếu được sử dụng đúng cách, nhưng chúng áp dụng nhiều hơn cho các bên liên quan bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế bởi các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng kích hoạt các biện pháp bảo vệ môi trường không tự nguyện và ở mức độ thấp hơn.

Nhìn chung, các GRM hiện có liên quan đến việc thực hiện REDD+ ở Việt Nam được xác định dựa trên Luật Đất đai (2013), Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (2004), Luật Bảo vệ Môi trường (2014), Luật Hòa giải ở cơ sở (2013), Luật Trọng tài thương mại (2010), Luật Khiếu nại (2011), Bộ luật Dân sự (2015), Luật Lâm nghiệp (2017) và Luật Trợ giúp pháp lý (2017). Các GRM cụ thể sau đã được xác định:

- Hòa giải cơ sở ở cấp thôn
- Hòa giải / hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã
- Giải quyết khiếu nại ở cấp xã
- Trọng tài thương mại
- Giải quyết tranh chấp bởi các tòa án từ cấp huyện trở lên

Đối với các tranh chấp và khiếu kiện, Việt Nam đã thiết lập các cơ chế bắt đầu từ cấp làng xã nông thôn hoặc khu dân cư thành thị, theo đó mọi khiếu kiện ở bất cứ nơi nào có thể đều được giải quyết ở cấp độ này trên cơ sở không chính thức. Nếu các bên không giải quyết được thì họ có thể khiếu nại lên Ủy ban nhân dân xã (UBND xã). UBND xã có tối đa 15 ngày để trả lời và nếu không thể giải quyết khiếu nại, các bên bị vi phạm có thể đưa đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân cấp huyện (DPC). Đối với UBND xã, UBND huyện được yêu cầu trả lời trong 15 ngày. Nếu khiếu nại vẫn không được giải quyết, khiếu nại sẽ được gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND tỉnh), nơi có tối đa 30 ngày để trả lời. Nếu khiếu nại không được UBND tỉnh giải quyết, các bên bị vi phạm có thể yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án phải đưa ra phán quyết bằng văn bản trong vòng 60 ngày kể từ ngày nộp đơn. Tùy thuộc vào khối lượng công việc ở tất cả các cấp của GRM, có thể trễ hơn nhưng nguyên tắc cơ bản là tất cả các khiếu nại phải được giải quyết trong vòng 180 ngày kể từ ngày đầu tiên nộp cho UBND xã (CPC).

Chương trình UN-REDD đã xây dựng FGRM quốc gia với sự hợp tác của dự án FCPF. FGRM này không chỉ dựa trên Luật hòa giải cấp cơ sở hiện hành 2013 mà còn cả các yêu cầu quốc tế liên quan. Nhóm hòa giải cấp cơ sở được hỗ trợ bởi Nhóm hỗ trợ kỹ thuật (TSG) và Chương trình UN-REDD thí điểm tại 18 địa điểm trong Chương trình UN-REDD và được cung cấp các khóa đào tạo về hòa giải và cách hai nhóm nên làm việc cùng nhau, diễn ra từ tháng 8 năm 2016 và đã được đánh giá và báo cáo vào tháng 12 năm 2016. Bất kỳ người nào bị ảnh hưởng bị thiệt hại đều có đầy đủ quyền hợp pháp mà không phải trả phí để theo đuổi khiếu nại tại tòa án luật và có các cơ chế khiếu nại chi tiết đã có trong một số luật, ví dụ như Luật Đất đai 2013. Cũng có thể lưu ý rằng nếu việc giải quyết khiếu nại yêu cầu tòa án pháp luật phán quyết thì việc giải quyết khiếu nại phải được hoàn thành trong vòng 6 tháng của người bị thiệt hại nộp đơn khiếu nại tại cấp hành chính thấp nhất ở Việt Nam (Ủy ban nhân dân cấp xã). Tuy nhiên, lý tưởng nhất là tất cả các khiếu nại nên được giải quyết ở cấp địa phương (và thường được giải quyết ở

cấp xã và cấp huyện) và hầu hết những người bị ảnh hưởng thích giải quyết khiếu nại ở cấp địa phương.

Tiếp theo, trong năm 2018, Bộ NN & PTNT đã phối hợp với chương trình UN-REDD và chương trình FCPF để xây dựng Cơ chế giải quyết khiếu nại phản hồi quốc gia (FGRM) nhằm thiết lập một quá trình mà các cộng đồng có khả năng bị ảnh hưởng bởi việc tiếp cận tài nguyên thiên nhiên bị hạn chế vào rừng phòng hộ. nằm dưới quyền quản lý của một FME, tham gia vào một quá trình tham vấn và thương lượng có đầy đủ thông tin và có ý nghĩa để xác định và thực hiện các biện pháp giảm thiểu hoặc giảm thiểu mọi tác động của việc tiếp cận tài nguyên bị hạn chế. FGRM dựa trên Luật hòa giải ở cơ sở 2013, Luật Khiếu nại 2011 và các quy định hiện hành khác của Việt Nam có tham khảo các chính sách liên quan của quốc tế.

FGRM được chuẩn bị để giúp với các cộng đồng bị ảnh hưởng hoặc ít nhất là các hộ gia đình bị ảnh hưởng đang sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong / từ các ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng hoặc các công ty lâm nghiệp nhà nước nhận hỗ trợ từ Chương trình giảm phát thải và những người đồng ý tham gia FMC và có thể bị tác động tiêu cực bởi các biện pháp bảo tồn được cải thiện. Họ sống (i) trong khu vực thuộc sở hữu của BQLRPH, RĐD hoặc SFC và bị ảnh hưởng bởi các biện pháp quản lý được cải tiến, hoặc (ii) trong vùng lân cận rừng thuộc sở hữu của BQL RPH, RĐD hoặc SFC và là những người sử dụng tài nguyên rừng bên trong rừng đặc dụng bị ảnh hưởng bởi các biện pháp quản lý được cải thiện.

Việc thực hiện các FGRM này đã tuân thủ bảy nguyên tắc quốc tế về REDD+ GRM hiệu quả. Vai trò của hòa giải ở địa phương trong khuôn khổ được quy định trong Luật Hòa giải ở cơ sở (2013), bao gồm các vai trò sau:

- ✓ Nhóm hòa giải thôn bản đóng vai trò tiếp nhận, phân tích và cung cấp những phản hồi ban đầu cho người khiếu nại. Hướng tới việc thỏa thuận, hòa giải ở cấp thôn bản nếu có thể hoặc chuyển khiếu nại đến UBND cấp xã khi việc hòa giải không thành công.
- ✓ Ban hòa giải cấp xã sẽ tiếp nhận nội dung khiếu nại từ cấp thôn bản, tham mưu cho UBND xã trong việc hòa giải hoặc các hoạt động tiếp theo khi hòa giải không thành công.
- ✓ Hội đồng hòa giải cấp huyện sẽ tiếp nhận khiếu nại, cung cấp lời khuyên về mặt pháp lý cho người, đối tượng khiếu nại liên quan đến cơ chế và quy trình xử lý. Toàn bộ hoạt động này không thu phí.

Đã xác định các bước áp dụng để giải quyết khiếu nại thông qua hòa giải ở cấp thôn và xã, và tham khảo các GRM khác trong trường hợp khiếu nại không thể giải quyết thông qua hòa giải, đã được xác định. GRM đã được thực hiện thí điểm tại sáu tỉnh thí điểm của UN-REDD và các lĩnh vực có thể cải thiện trong tương lai đã được xác định. Phù hợp với Chương trình FCPF / UN-REDD+ chung cho Việt Nam, các quy trình FRGM đã phát triển bao gồm bốn bước tương đối đơn giản như sau:

- ✓ **Tiếp nhận và đăng ký khiếu nại:** thông qua đại diện thôn bản nơi có người khiếu nại liên quan đến các hoạt động của chương trình.
- ✓ **Xác nhận, phân tích và phân công:** Trách nhiệm của đại diện thôn bản được lựa chọn là đảm bảo khiếu nại được gửi đến đúng địa chỉ là PFMB, SUFMB hay SFC. Đại diện của các tổ chức này có thể chủ động và đến từng thôn bản mỗi tháng 1 lần, người/nhóm khiếu nại tại thôn bản vẫn có thể chuyển khiếu nại của họ bất cứ

khi nào. Để xác nhận đã tiếp nhận khiếu nại, đơn vị tiếp nhận khiếu nại cần khẳng định rõ ràng cách thức quy trình xử lý sẽ được triển khai, phân tính tính phù hợp của bên khiếu nại trong việc đệ trình khiếu nại và phân công bộ phận phụ trách đưa ra phản hồi khiếu nại.

- ✓ **Chuẩn bị phản hồi:** sẽ liên quan đến 1 trong 4 hành động sau: (i) chuyển khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền ra phản hồi, có thể là CPC, DPC hay các tổ chức khác như DARD, DONRE; (ii) gắn kết sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xem xét, giải quyết khiếu nại; (iii) nếu khiếu nại không thể được giải quyết trong khuôn khổ cơ chế chia sẻ lợi ích hiện hành, áp dụng chính sách liên quan đến bản chất của khiếu nại; (iv) dựa trên tiêu chí đồng thuận trong cơ chế chia sẻ lợi ích, quyết định nếu khiếu nại có phù hợp hay không.
- ✓ **Đưa ra đồng thuận trong phản hồi:** có thể là thống nhất với phản hồi đem lại sự hài lòng của các bên liên quan, hoặc là phản hồi không thể giải quyết. Trong trường hợp không thể hòa giải, cán bộ phụ trách về khiếu nại, hòa giải cần xem xét xem hoặc bên khiếu nại cần đệ trình lại khiếu nại một cách phù hợp hơn hay đóng lại quá trình hòa giải để chuyển đến các hành động tiếp theo. Tòa án cấp huyện sẽ là nơi tiếp nhận xử lý vụ việc khi khiếu nại không thể hòa giải.
- ✓ FGRM này được áp dụng nhất quán trong suốt quá trình thực hiện ER-P, bao gồm cả việc thực hiện các công cụ BDAT như được phát triển trong ESMF và việc thực hiện BSP. Các công cụ này xây dựng dựa trên các kết luận từ các hoạt động tham vấn và thí điểm chuyên sâu đã được thực hiện cho đến nay theo quy trình REDD+ quốc gia, bao gồm cả việc xây dựng các công cụ BDAT.
- ✓ Trong khi đó, FRGM có thể tiếp cận được với tất cả các bên liên quan bao gồm cả người dân tộc thiểu số lớn tuổi không có khả năng sử dụng tiếng Việt, những người dân thôn bản nghèo hơn không có khả năng chi trả các chi phí liên quan đến chi phí giải quyết khiếu nại bao gồm cả kiện tụng tại tòa án pháp luật, và trên cơ sở cá nhân, nhóm hoặc tập thể làng.

Bất chấp những nỗ lực đó, việc thực hiện FGRM ở Việt Nam vẫn đang gặp một số thách thức. Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc phát triển và triển khai những hoạt động liên quan đến REDD+ đã gây ra phản nản và xung đột giữa các nhóm xã hội. Nghiên cứu này đề xuất việc hợp nhất các quy định liên quan đến quản trị rừng trong REDD+ cần hạn chế và vai trò của các tổ chức phi quan phương, quan niệm giữa các nhóm khác nhau liên quan đến khái niệm công bằng trong quản trị rừng bền vững cần được xem xét <sup>79</sup>bởi công bằng là khái niệm có thể được diễn giải và hiểu khác nhau, thậm chí xung đột nhau về ý nghĩa.<sup>80</sup>

Trong báo cáo cuối cùng về GRM trong một dự án thí điểm ở 6 tỉnh của UNREDD, trong số các khiếu nại được báo cáo, tranh chấp đất đai là chủ đề phổ biến nhất. Hình thức tranh chấp đất điển hình liên quan đến việc tiếp cận đất lâm nghiệp do các tổ chức lâm nghiệp nhà nước quản lý. Ở một số khu vực, những tranh chấp mang tính lịch sử liên quan đến ranh giới giữa đất rừng và đất nông nghiệp, phát sinh từ quá trình xâm canh. Trong nhiều trường hợp, SUFMB phải chấp nhận thực tế việc không thể cấm hoạt động khai thác lâm sản ngoài gỗ. Chính vì thế, họ thường đi đến giải pháp thực tế với cộng

<sup>79</sup> Cam Hoang, et al, 2019

<sup>80</sup> Sikor & Hoang, 2016

đồng địa phương bằng cách cho họ khai thác với mục đích sử dụng chứ không phải vì mục đích thương mại và hoạt động xâm canh phải chấm dứt. Báo cáo này cũng chỉ ra rằng các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến người dân địa phương, đặc biệt là người nghèo và những hộ sống phụ thuộc vào rừng. Tài nguyên rừng như gỗ, lâm sản ngoài gỗ đóng vai trò quan trọng đối với một bộ phận người dân. Chúng vừa cung ứng sản phẩm tiêu thụ cho hộ gia đình vừa đem lại thu nhập quan trọng trong điều sinh kế hạn chế của họ. Chính vì thế, cách tiếp cận dựa trên chia sẻ lợi ích, phát triển sinh kế thay thế, PFES đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu những rủi ro có thể gây ra cho người dân địa phương.<sup>81</sup>

Một nghiên cứu khác cũng chỉ ra việc tranh chấp đất diễn ra nhiều hơn. Thiếu đất sản xuất khiến người dân càng gặp nhiều trở ngại trong sinh kế, khiến tăng nguy cơ xung đột giữa họ với cơ quan quản lý rừng địa phương. Người dân thường phản đối công ty lâm nghiệp khi họ cảm thấy luật tục liên quan đến đất đai của họ bị xâm phạm hay có sự bất bình đẳng trong giao đất cho người ngoài. Trong khi đó, chính quyền địa phương thiếu cơ chế để xử lý những xung đột cụ thể mang màu sắc địa phương. Ngay cả khi các FCs đồng ý giao đất cho người dân, việc này bị ngăn cản bởi: a) chính quyền địa phương thiếu nhân lực và nguồn lực tài chính cho việc triển khai; b) đất thuộc về các công ty tư nhân; c) đất nằm quá xa thôn bản hoặc không thể sản xuất. LURC không hiệu quả trong giải quyết xung đột bởi chúng được ban hành mà không có sự thẩm định hoặc không tính đến thực trạng sử dụng đất của người dân cũng như luật tục liên quan đến đất rừng của nhiều cộng đồng.<sup>82</sup>

Việc chi trả không công bằng giữa các hộ gia đình cũng là một vấn đề được ghi nhận. Trong khi số tiền chi trả dựa trên dịch vụ bảo vệ rừng của nhóm, trong một số trường hợp, người khá giả hoặc người có địa vị trong cộng đồng lại không tham gia vào việc tuần tra bảo vệ rừng, khiến gia tăng gánh nặng lên các thành viên khác trong khi vẫn được chia sẻ tiền dịch vụ bảo vệ. Điều đó khiến nhiều thành viên phải đi tuần tra 5 lần một tháng thay vì 3 lần để đảm bảo yêu cầu theo quy định, dẫn đến bất hòa giữa các hộ gia đình. Những bất hòa này thường ít được ghi nhận. Hiện tại, các cơ quan có trách nhiệm như chính quyền thôn, xã, hạt kiểm lâm và lực lượng công an, tất cả đều đóng vai trò hạn chế trong việc giải quyết xung đột. Ngược lại, các chủ rừng (ví dụ như Ban quản lý rừng (BQL), công ty lâm nghiệp (FCs)) chịu trách nhiệm giải quyết xung đột. Có những lý do để nghi ngờ tính công bằng của các khu định cư như vậy do xung đột lợi ích và động lực quyền lực trong các cộng đồng nhất định.<sup>83</sup>

Do đó, cần lưu ý rằng trong giai đoạn đánh giá kết quả (2014–2018), Hệ thống thông tin về đảm bảo an toàn trong REDD+ cấp quốc gia (SIS) và Cơ chế Giải quyết Khiếu nại REDD+ (GRM) đang trong giai đoạn thành lập và thí điểm. Kết quả là, dữ liệu có hệ thống và chi tiết về các khiếu nại đã nhận, đã giải quyết và được sử dụng để điều chỉnh các biện pháp thực hiện hoặc bảo vệ môi trường thông qua SIS chưa được thu thập đầy đủ trong giai đoạn này. Các bằng chứng hiện có chủ yếu đến từ các nghiên cứu sơ bộ và đánh giá thí điểm, trong đó xác định các thách thức mang tính hệ thống như tài liệu không nhất quán và quy trình pháp lý phức tạp.

Cần lưu ý thêm vào quá trình triển khai UoP rằng cơ sở dữ liệu GRM cụ thể cần được duy trì bởi CPMU/PPMU. Cơ sở dữ liệu này sẽ theo dõi các thông tin quan trọng, bao gồm tên, giới tính và dân tộc của người khiếu nại, bản chất của khiếu nại và tình trạng

<sup>81</sup> Howard et al, 2013

<sup>82</sup> To and Tran, 2013.

<sup>83</sup> RECOFTC, 2016.

giải quyết. Ngoài ra, thiết kế SIS yêu cầu tích hợp thông tin liên quan từ các Cơ chế Giải quyết Khiếu nại. Các thành phần SIS cụ thể đã được lên kế hoạch trong FP để xem xét và thiết kế một hệ thống chia sẻ dữ liệu nhằm thu thập, phân tích và phổ biến thông tin về hiệu quả hoạt động của GRM, và liên kết hệ thống này với khung giám sát và đánh giá REDD+ quốc gia và hệ thống thông tin về BĐAT. Sự liên kết này đảm bảo rằng các khiếu nại trong tương lai sẽ cung cấp thông tin cho việc phân tích mức độ tuân thủ các biện pháp BĐAT. Cơ sở dữ liệu GRM và báo cáo SIS sẽ hỗ trợ khung giám sát và đánh giá tổng thể, cho phép quản lý thích ứng. Phân tích thông tin trong SIS nhằm mục đích cung cấp đánh giá định tính để xác định mức độ các biện pháp BĐAT đang được giải quyết và tôn trọng. Phân tích này, được thông tin bởi các dữ liệu về GRM sẽ được sử dụng để hướng dẫn việc điều chỉnh các PaM hoặc biện pháp BĐAT theo thời gian.

Phân tích trên yêu cầu một GRM chi tiết cụ thể cho dự án đề xuất này và nó đã được mô tả trong ESMF cùng với ESA này.

## 6. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Báo cáo này đã chỉ ra rằng Việt Nam đã xây dựng các chính sách, quy định an toàn về môi trường và xã hội theo hướng phù hợp với UNFCCC cũng như GCF. Ngoài ra, các dự án và chương trình liên quan đến REDD+ được hỗ trợ bởi nhiều đối tác quốc tế như WB, ADB, UNDP, UNEP, JICA, KfW... đã được áp dụng các chính sách, biện pháp BDAT khác nhau nhưng hầu hết đều tương đương với các nguyên tắc BDAT của UNFCCC và GCF ở Việt Nam từ năm 2014 đến 2018. Mục tiêu chung của các chính sách này là tránh gây ra ảnh hưởng tiêu cực, trong khi góp phần phát triển bền vững cho người dân trên tất cả các phương diện. Các chính sách này đã được triển khai từ cấp quốc gia đến địa phương thông qua việc xây dựng và triển khai NRAP và PRAP. Mục tiêu giảm phá rừng đã đạt được, song hành với giảm thiểu rủi ro và áp dụng các biện pháp an toàn xã hội và môi trường.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số khác biệt cần tiếp tục hoàn thiện. Ví dụ, các quy định của luật đất đai hay luật lâm nghiệp cần được cụ thể hóa thông qua các hướng dẫn chi tiết hơn để có thể triển khai ở cấp độ địa phương khi thực hiện các hoạt động REDD+. Do đó, các hành động cụ thể đã được thực hiện để giải quyết các rủi ro, các hoạt động REDD+ thông qua các dự án phát triển đã hỗ trợ việc thí điểm các thủ tục thực hành tốt nhất, đặc biệt liên quan đến quy hoạch sử dụng đất tổng hợp, giao đất công bằng và thí điểm FPIC (tham vấn, quy trình đồng quản lý).

Cộng đồng địa phương có vai trò tích cực trong việc bảo vệ và phát triển rừng nhằm hưởng lợi từ rừng và cần xây dựng và thể chế hóa hơn nữa các cơ chế bảo vệ REDD+. Do đó, trong quá trình thiết kế ESMF để sử dụng tiền thu được cũng như thực hiện các hoạt động REDD+, sự tham gia hiệu quả của các cộng đồng địa phương có tính đến hoàn cảnh địa phương, sự đa dạng văn hóa của các cộng đồng địa phương sống trong các khu vực REDD+ và nhu cầu của các bên này tham gia đầy đủ vào các quá trình REDD+. Mặt khác, phân tích giới vẫn chưa được quan tâm đầy đủ nhưng lại là chìa khóa cho việc áp dụng các biện pháp bảo vệ. Một số nỗ lực đã được thực hiện trong giai đoạn được đánh giá, nhưng chưa đủ. Phát triển bền vững không thể đạt được nếu không có quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ, nam giới và các chủ thể chính. Do đó, việc xác định và thực hiện các hành động tích cực về bình đẳng giới trong quá trình thực hiện ESMF là điều cần thiết. Cần thừa nhận rằng việc đánh giá rủi ro về SEAH chuyên biệt và rõ ràng đã không được thực hiện trong giai đoạn 2014–2018 vì các yêu cầu sàng lọc cụ thể như vậy không phải là yêu cầu tiêu chuẩn trong các khung BDAT quốc tế cho ngành lâm nghiệp vào thời điểm đó, và chính sách về SEAH của GCF được thông qua sau này. Do đó, cần khẳng định rằng khuôn khổ UoP sẽ giải quyết khoảng trống này bằng cách thiết lập các biện pháp quản lý rủi ro SEAH một cách có hệ thống. Kế hoạch sàng lọc và quản lý SEAH sẽ được thực hiện/chuẩn bị ngay từ đầu quá trình triển khai dự án UoP, ngay khi các khu vực mục tiêu và các hoạt động cụ thể được xác định và đưa vào GAP cuối cùng. Thủ tục về GRM cũng sẽ được hoàn thiện trong các hướng dẫn chi tiết, và phải bao gồm và đáp ứng các yếu tố giới và độ tuổi. Các thủ tục GRM cần được thiết kế để giải quyết các rủi ro buôn người và bóc lột tình dục. Hoạt động của dự án (UoP) cần hỗ trợ chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ với người dân về các vấn đề sức khỏe và an toàn cộng đồng, cũng như buôn người và bóc lột tình dục. GAP cho UoP bao gồm các biện pháp cụ thể để cung cấp cho phụ nữ các khóa đào tạo và kỹ năng cần thiết để họ có thể chủ động ứng phó với bạo lực giới, bao gồm cả việc nâng cao kiến thức của phụ nữ về quyền của họ. GAP cũng yêu cầu phát triển và thực hiện các biện pháp phòng ngừa

SEAH rõ ràng trong tất cả các hoạt động tham gia của các bên liên quan và xây dựng năng lực.

ESA này ghi nhận những nỗ lực được thực hiện để thiết lập PLR, thể chế và tăng cường năng lực để thực hiện REDD+ trong suốt những năm qua. Tuy nhiên, cần phải tiếp tục quá trình này bằng cách xem xét các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội khi thực hiện các chính sách, hành động và biện pháp. Các khuyến nghị này cùng với các đầu vào được tổng hợp trong đánh giá môi trường và xã hội này sẽ cung cấp thông tin cho nội dung của Khung quản lý môi trường và xã hội có liên quan đến việc sử dụng các khoản chi trả dựa trên kết quả REDD+ trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Annual operation reports on implementation of Forest Protection and Development Law, FPD at <http://www.kiehlam.org.vn/Desktop.aspx/List/Hanh-vi-vi-pham-Luat-BV-va-PT-rung/>

Cam Hoang, Poshendra Satyal & Esteve Corbera (2019) 'This is my garden': justice claims and struggles over forests in Vietnam's REDD+, *Climate Policy*, 19:sup1, S23-S35, DOI: [10.1080/14693062.2018.1527202](https://doi.org/10.1080/14693062.2018.1527202)

Development and Policies Research Centre (DEPOCEN) (2016) *The Development of Grievance Redress Mechanisms (GRMs) for REDD+ in Viet Nam*

Joint Declaration between the Socialist Republic of Viet Nam and the Kingdom of Norway on REDD+ dated 05 November 2012

Howard Macdonald Stewart, Vancouver & Steven Swan (2013), Final evaluation of the UN-REDD Viet Nam Programme, Hanoi

Maidell, M., Emelyne Cheney & Ewald Rametsteiner. (2012). A common framework to assess and monitor forest governance.

McNally, R., Vu Tan Phuong, Nguyen The Chien, Pham Xuan Phuong, Nguyen Viet Dung (2016) Issues and options: support for the revision of Viet Nam's National REDD+ Action Programme (NRAP), 2016-2020

Ministry of Agriculture and Rural Development, Viet Nam (2016) Viet Nam's Submission on Reference Levels for REDD+ Results Based Payments under the UNFCCC

Ministry of Agriculture and Rural Development, Viet Nam (2019) Forest Carbon Partnership Facility (FCPF) Carbon Fund: Environmental Social Management Framework (ESMF) for the Emission Reduction-Program in the North Central Coastal Region of Viet Nam.

Annandale, D., Doan Diem, Ngo Huy Toan (2013) Roadmap for Environmental and Social Safeguards for Vietnam's National REDD+ Action Programme (v1.0):

Nguyen Tuan Khanh 'Improving the legal bases for accountability', <http://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/201309/hoan-thien-co-so-phap-ly-ve-trach-nhiem-giai-trinh-292197/>, 18/11/2013

RECOFTC (2016), Conflict in REDD+: Analysis of sources of conflict based on case studies from South and Southeast Asia. RECOFTC Issue Paper No. 4. RECOFTC-The Center for People and Forests, Bangkok, Thailand.

Report to the International Committee on the Elimination of Racial Discrimination (2011)

Rey, D., Hoang Ly Anh, Doan Diem, Le Ha Phuong & S.R. Swan (2014) Safeguards Roadmap (v2.0) for Viet Nam's National REDD+ Action Plan: a contribution to a country-

led safeguards approach. SNV Netherlands Development Organization, REDD+ Programme, Ho Chi Minh City.

Sikor, T., & Hoang, C. (2016). Redd+ on the rocks? Conflict over forest and politics of justice in Vietnam. *Human Ecology*, 44(2), 217–227

SNV (2018) Ensuring the Implementation of Viet Nam's National REDD+ Action Programme is Consistent with the UNFCCC REDD+ Safeguards: A Guidance Document Identifying and Explaining Viet Nam's Safeguards-relevant Legal Framework.

To Xuan Phuc and Tran Huu Nghi (2013), *Phat trien cao su va bao ve rung o Vietnam* (Rubber development and forest protection in Vietnam). Hanoi: Forest Trends and Tropenbos International Vietnam.

T Rey, D., Roberts, J., Korwin, S., Rivera, L., & Ribet, U. (2013) *A Guide to Understanding and Implementing the UNFCCC*, ClientEarth, London, United Kingdom

UN-REDD Programme (2012) *Gender Equality and Women's Empowerment: Women in REDD+*

UN-REDD, 'Framework for clarifying the safeguards': <http://www.unredd.net/documents/global-programme-191/safeguards-multiple-benefits-297/15925-country-approach-to-safeguards-framework-for-clarifying-the-cancun-safeguards-v112.html>

UN-REDD Programme (2016) *REDD+ Academy Learning Journal*, Edition 2 November 2016: Chapter 7 - Policies and Measures for REDD+ implementation

UN-REDD Viet Nam Programme Phase I (2013) *Guidelines for applying FPIC in the preparation and implementation of REDD+ in Viet Nam*

Viet Nam. (2019). First Summary of Information (SOI). <http://www.vietnam-redd.org/>

## PHỤ LỤC

## PHỤ LỤC 1. MỤC TIÊU CỦA 18 CÔNG ƯỚC VÀ HIỆP ĐỊNH QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN REDD+ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN

| <i>Công ước/hiệp định</i>                                                                    | <i>Năm</i> | <i>Mục tiêu</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1.Công ước về Đa dạng sinh học (CBD)</b>                                                  | 1992       | Bảo tồn đa dạng sinh học. Sử dụng bền vững các thành phần của nó và chia sẻ bình đẳng và công bằng các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>2.Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học của Công ước về Đa dạng sinh học (2000)</b> | 2000       | Góp phần đảm bảo mức độ bảo vệ thích hợp trong lĩnh vực chuyển giao an toàn, xử lý và sử dụng các sinh vật biến đổi do công nghệ sinh học hiện đại mà có thể có ảnh hưởng xấu đến việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, đồng thời cũng tính đến những nguy cơ đối với sức khỏe con người, và đặc biệt tập trung vào dịch chuyển xuyên biên giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3.Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD)</b>                         | 1969       | Để loại bỏ hành vi hoặc thực hành phân biệt chủng tộc đối với những người, nhóm người hoặc tổ chức và đảm bảo rằng tất cả các cơ quan công quyền và các tổ chức công cộng, quốc gia và địa phương, hành động phù hợp với nghĩa vụ này                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>4. Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW)</b>               | 1979       | Để đảm bảo rằng các quốc gia lên án phân biệt đối xử đối với phụ nữ trong tất cả các hình thức và thực thi mọi phương tiện thích hợp và không chậm trễ một chính sách xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>5. Công ước về Bảo vệ và Phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa</b>                 | 2005       | Bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa;tạo điều kiện cho các nền văn hóa phát triển và tương tác một cách tự do và cùng có lợi;khuyến khích đối thoại giữa các nền văn hóa nhằm đảm bảo sự trao đổi văn hóa rộng rãi hơn và cân bằng trong một thế giới thuận lợi cho sự tôn trọng giữa các nền văn hóa và một nền văn hóa hòa bình;thúc đẩy tính liên văn hóa để phát triển sự tương tác văn hóa trên tinh thần xây dựng các nhịp cầu nối kết các dân tộc;thúc đẩy sự tôn trọng và nâng cao nhận thức về giá trị của sự đa dạng các biểu đạt văn hóa ở các cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế;tái khẳng định tầm quan trọng của mối liên kết giữa văn hóa và phát triển đối với tất cả các quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, và hỗ trợ những hành động quốc gia và quốc tế nhằm đảm bảo sự công nhận các giá trị chân thực của mối liên kết này;công nhận thuộc tính đặc trưng của các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ văn hóa như là những công cụ chuyển tải bản sắc, các giá trị và ý nghĩa;tái khẳng định chủ quyền của các quốc gia trong việc duy trì, thông qua và thực hiện các chính sách và các biện pháp được họ coi là phù hợp để bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa trên lãnh thổ quốc gia mình |
| <b>6. Công ước về Quyền trẻ em</b>                                                           | 1989       | Các Quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước này đối với mọi trẻ em thuộc quyền tài phán của họ mà không có bất cứ sự phân biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

| <b>Công ước/hiệp định</b>                                                                                                            | <b>Năm</b> | <b>Mục tiêu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                      |            | đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, thành phần xuất thân hay địa vị khác của trẻ em hoặc cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của trẻ em đó                                                                                                                                              |
| <b>7. Công ước quốc tế buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (1973).</b>                                        | 1973       | Quy chế về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>8. Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể</b>                                                                              | 2003       | Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; đảm bảo sự tôn trọng đối với di sản văn hóa phi vật thể của các cộng đồng, các nhóm người và các cá nhân có liên quan; nâng cao nhận thức ở cấp địa phương, quốc gia và quốc tế về tầm quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể, từ đó đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau; tạo ra sự hợp tác và hỗ trợ quốc tế                                                                          |
| <b>9. Công ước về các vùng Đất ngập nước có tầm quan trọng Quốc tế, đặc biệt là những nơi cư trú của các loài chim nước (RAMSAR)</b> | 1971       | Bảo tồn và sử dụng một cách hợp lý và thích đáng các vùng đất ngập nước thông qua các hành động cấp địa phương và quốc gia và hợp tác quốc tế, đóng góp vào việc đạt được phát triển bền vững trên toàn thế giới                                                                                                                                                                                                       |
| <b>10. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)</b>                                                                 | 1966       | Các quốc gia thành viên Công ước cam kết tôn trọng và bảo đảm cho mọi người trong phạm vi lãnh thổ và thẩm quyền tài phán của mình các quyền đã được công nhận trong Công ước này, không có bất kỳ sự phân biệt nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tài sản, thành phần xuất thân hoặc địa vị khác.                       |
| <b>11. Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR)</b>                                                         | 1966       | Mỗi quốc gia thành viên Công ước này cam kết sẽ tiến hành các biện pháp, một cách riêng rẽ và thông qua sự hợp tác giúp đỡ quốc tế, đặc biệt là các biện pháp kinh tế và kỹ thuật, sử dụng tới mức tối đa các tài nguyên sẵn có của mình, nhằm đạt được việc bảo đảm ngày càng đầy đủ các quyền được thừa nhận trong Công ước này bằng mọi biện pháp thích hợp, đặc biệt kể cả việc thông qua những biện pháp lập pháp |
| <b>12. Công ước UNESCO Liên quan đến việc bảo vệ các di sản văn hóa và tự nhiên của thế giới (1972)</b>                              | 1972       | Để bảo đảm việc bảo vệ và bảo tồn càng hiệu quả càng tốt và tôn tạo càng tích cực càng tốt di sản văn hoá và tự nhiên nằm trên lãnh thổ của mỗi nước và theo những điều kiện thích hợp của mỗi nước                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>13. Công ước của LHQ về chống sa mạc hóa (UNCCD)</b>                                                                              | 1994       | Để chống sa mạc hoá và giảm bớt hạn hán ở các vùng bị hạn hán và sa mạc hoá nghiêm trọng như ở Châu Phi, áp dụng các biện pháp có hiệu quả và sự trợ giúp quốc tế, trong khuôn khổ của cách tiếp cận mang tính lồng ghép phù hợp với Chương trình nghị sự 21, với quan điểm đóng góp cho việc đạt được sự phát triển bền vững tại những khu vực bị ảnh hưởng                                                           |

| <b>Công ước/hiệp định</b>                                                                     | <b>Năm</b> | <b>Mục tiêu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>14. Công ước của LHQ về phòng chống tham nhũng</b>                                         | 2005       | a) Thúc đẩy và tăng cường các biện pháp phòng và chống tham nhũng một cách hữu hiệu và hiệu quả hơn; (b) Thúc đẩy, tạo điều kiện và hỗ trợ hợp tác quốc tế và trợ giúp kỹ thuật trong việc phòng và chống tham nhũng, kể cả việc thu hồi tài sản; (c) Thúc đẩy sự liêm chính, chế độ trách nhiệm và việc quản lý đúng đắn công vụ và tài sản công. |
| <b>15. Công ước của LHQ về BĐKH</b>                                                           | 1992       | Đạt được, phù hợp với những điều khoản thích hợp của Công ước, sự ổn định các nồng độ khí nhà kính trong khí quyển ở mức có thể ngăn ngừa được sự can thiệp nguy hiểm của con người đối với hệ thống khí hậu                                                                                                                                       |
| <b>16. Nghị định thư Kyoto</b>                                                                | 1997       | Nghị định thư đề cập đến mục tiêu và các thể chế của UNFCCC                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>17. Công ước của LHQ về quyền của người bản địa (UNDRIP)</b>                               | 2007       | Phát huy các quyền của người dân tộc bản địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>18. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại(GATT)</b> | 1994       | [WTO GATT 1994] nhằm thúc đẩy thương mại quốc tế bằng cách giảm hoặc loại bỏ các rào cản thương mại như thuế quan hoặc hạn ngạch.]                                                                                                                                                                                                                 |

## PHỤ LỤC 2. CÁC TÀI LIỆU PHÁP LÝ CỦA VIỆT NAM

### Luật

- Hiến pháp Việt Nam (2013)
- Bộ luật Dân sự (2015)
- Bộ luật Hình sự (2015)
- Luật Tiếp cận Thông tin (2016)
- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng (2012)
- Luật Phòng chống tham nhũng (2005)
- Luật Đa dạng sinh học (2008)
- Luật Trọng tài Thương mại (2010)
- Luật Khiếu nại (2011)
- Luật Ký kết, Gia nhập và Thực hiện Điều ước Quốc tế (2016)
- Luật Tổ chức (2011)
- Luật Bảo vệ Môi trường (2014) được thay thế bằng Luật Bảo vệ Môi trường (2020)
- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (2004)
- Luật Lâm nghiệp (2017, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2019)
- Luật Bình đẳng giới (2006)
- Luật Hòa giải ở cơ sở (2013)
- Luật Xử lý vi phạm hành chính (2012)
- Luật Đất đai (2013)
- Luật Trợ giúp pháp lý (2006)
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015)

### Pháp lệnh

- Pháp lệnh Thực hiện Dân chủ ở các xã, phường, thị trấn (2007)

### Nghị định của Chính phủ

- Nghị định số 156/2018 / NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 về thi hành Luật Lâm nghiệp
- Nghị định số 13/2018 / NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (2016)
- Nghị định số 34/2016 / NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015)
- Nghị định số 147/2016 / NĐ-CP ngày 2 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều trong Nghị định số 99/2010 / NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chi trả dịch vụ môi trường
- Nghị định số 18/2015 / NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 về Quy định về Quy hoạch Bảo vệ Môi trường và Đánh giá Môi trường
- Nghị định số 75/2015 / NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững và trợ giúp đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020

- Nghị định số 15/2014 / NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở
- Nghị định số 43/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai (2014)
- Nghị định số 47/2014 / NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về Quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
- Nghị định số 14/2013 / NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007 / NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 về Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số các Điều trong Luật Trợ giúp pháp lý (2006)
- Nghị định số 05/2011 / NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 về dân tộc thiểu số
- Nghị định số 117/2010 / NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 về Quản lý và Tổ chức các khu rừng đặc dụng
- Nghị định số 48/2009 / NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới
- Nghị định số 07/2007 / NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý (2006)
- Nghị định số 23/2006 / NĐ-CP ngày 3 tháng 3 năm 2006 về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (2004)
- Nghị định số 119/2006 / NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 Về Tổ chức và Hoạt động của Kiểm lâm

#### Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 1600/2016 / QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
- Quyết định số 34/2011 / QĐ-TTg ngày 6 tháng 5 năm 2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 186/2006 / QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 về việc ban hành Quy chế quản lý rừng
- Quyết định số 07/2012 / QĐ-TTg ngày 8 tháng 2 năm 2012 về Chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng
- Quyết định số 126/2012 / QĐ-TTg ngày 2 tháng 2 năm 2012 về Chính sách thí điểm cơ chế chia sẻ lợi ích trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, thí điểm tại Vườn quốc gia Bạch Mã và Xuân Thủy
- Quyết định số 63/2015 / QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 về Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và tìm việc làm cho người lao động bị Nhà nước thu hồi đất
- Quyết định số 2053/2016 / QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu
- Quyết định số 2085/2016 / QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020

#### Chiến lược và Kế hoạch Quốc Gia ban hành bởi Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 18/2007/QĐ-TTg ngày 5 tháng 2 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020

- Quyết định số 2139 / QĐ-TTg ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu
- Quyết định số 57/2012 / QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020
- Quyết định số 432/2012 / QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 về việc Phê duyệt Chiến lược Phát triển Bền vững của Việt Nam, 2011-2020
- Quyết định số 1250/2013 / QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2013 về việc Phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quy hoạch tổng thể quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học)
- Quyết định số 419 / QĐ-TTg ngày 5 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về REDD+ giai đoạn 2017-2030
- Quyết định số 886 / QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2016-2020

### Nghị quyết của Chính phủ

- Nghị quyết số 30a / 2008 / NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững ở 61 huyện nghèo
- Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nghị quyết số 01/2014 / NQLT / CP-UBTƯMTTQVN ngày 18 tháng 11 năm 2014 về việc hướng dẫn và phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

### Chỉ thị của Chính phủ

- Chỉ thị số 24/1998 / CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 1998 về việc xây dựng và thực hiện hương ước của thôn

### Quyết định của Bộ

- Quyết định 5414/QĐ-BNN-TCLN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ngày 25 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt hướng dẫn xây dựng kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh
- Quyết định số 246 / QĐ-TCLN-VP ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc thành lập nhóm công tác SIS và SOI
- Quyết định số 5399/2015 / QĐ-BNN-TCLN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế thí điểm REDD+

### Thông tư

- Bộ NN & PTNT, Thông tư số 27/2018 / TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản
- Bộ NN & PTNT, Thông tư số 28/2018 / TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 về Quy định quản lý rừng bền vững

- Bộ NN & PTNT, Thông tư số 29/2018 / TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 Quy định về các giải pháp lâm sinh
- Bộ NN & PTNT, Thông tư số 30/2018 / TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn lực; quản lý các giống lâm nghiệp chính
- Thông tư số 56/1999 / BNN-KL ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng hương ước bảo vệ và phát triển rừng
- Thông tư liên tịch số 03/2000 / TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTWMTTQVN ngày 31 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước.
- Thông tư liên tịch số 04/2001 / TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09 tháng 7 năm 2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Dân số và Gia đình Ủy ban kế hoạch hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện các quy ước và thỏa thuận thôn bản về việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình
- Thông tư số 70/2007 / TT-BNN ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng thôn, bản
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thông tư số 34/2009 / TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 6 năm 2009 về Tiêu chuẩn xác định và phân loại rừng
- Thông tư số 78/2011 / TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010 / ND-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 về Quản lý và Tổ chức rừng đặc dụng
- Thông tư số 09/2014 / TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số nội dung của Đánh giá môi trường chiến lược và Đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý
- Thông tư liên tịch số 06/2014 / TTLT-BTP-TTCTP-BQP ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp, Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ Quốc phòng hướng dẫn về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực hành chính nhà nước hoạt động quản lý do Bộ Tư pháp, Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ Quốc phòng xác định
- Thông tư số 38/2014 / TT-BNN ngày 3 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn lập kế hoạch quản lý rừng bền vững
- Thông tư liên tịch số 14 / TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện
- Thông tư số 15/2015 / TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ của Chi cục và các tổ chức chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Thông tư số 27/2014 / TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường và Quy hoạch bảo vệ môi trường